

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ CÂY THỊ
1955 - 2005**

LIBRARY OF THE

U.S. DEPARTMENT OF THE INTERIOR

1952 - 1953

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÂY THỊ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CÂY THỊ
1955 – 2005

XUẤT BẢN NĂM 2006

Chỉ đạo nội dung: Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ.

Chỉ đạo biên soạn:

- Nguyễn Minh Điệp

(Ủy viên Ban Thường vụ –

Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ Đồng Hỷ).

- Phạm Thanh Sao.

- Bàn Văn Tiên.

- Đặng Văn Minh.

- Bùi Đình Xưa.

Chịu trách nhiệm xuất bản: Đảng uỷ xã Cây Thị.

Tổ Biên soạn:

- Nguyễn Minh Điệp – (Chủ biên).

- Nguyễn Ngọc Hưng.

- Trần Danh Cự.

- Nguyễn Trọng Hùng.

- Lục Thị Hà Uyên.

- **Biên tập, hoàn chỉnh bản thảo:**

- Nguyễn Văn Thắng.

- Nguyễn Minh Điệp.

- **Sửa bản in:** Nguyễn Thắng, Quang Hưng.

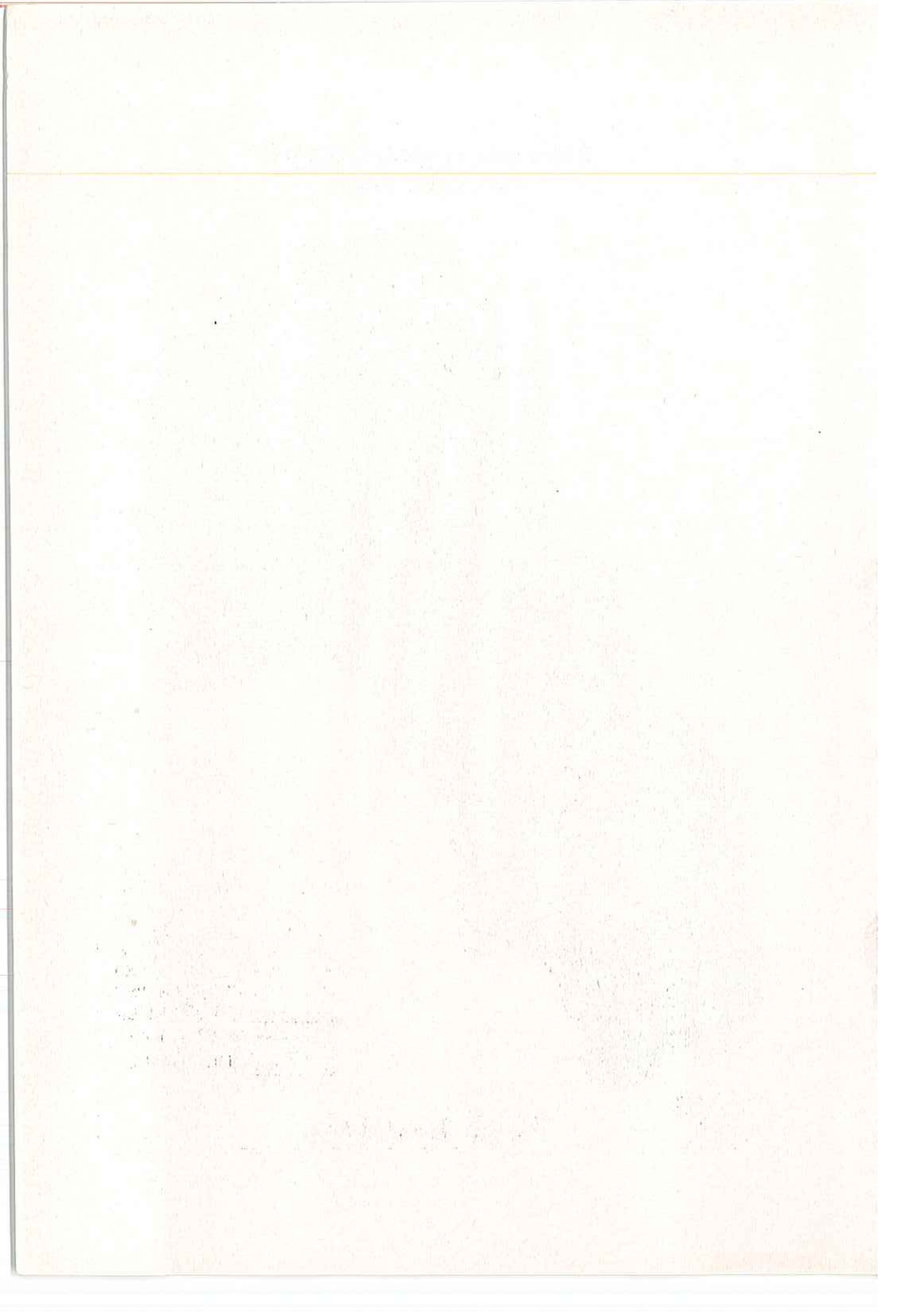
- **Bìa:** Khắc Thiện

Ảnh: Tư liệu Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Đồng Hỷ.

CHÚ THÍCH

- UBND
- TRẠM Y TẾ
- TRƯỜNG HỌC
- BƯU ĐIỆN XÃ
- ĐÀI LIỆT SỸ
- TRẠM BIỂN TH
- RANH GIỚI HUYỆN
- RANH GIỚI X.
- ĐƯƠNG CẤP PH
- ĐƯỜNG NHỰ
- ĐƯỜNG ĐẤT
- KHU DÂN CƯ

TỶ LỆ 1/40.000



LỜI GIỚI THIỆU

Cây Thị là một xã miền núi vùng sâu của huyện Đồng Hỷ. Nhân dân các dân tộc trong xã giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị luôn luôn đoàn kết, gắn bó với nhau, cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh chống áp bức bóc lột và chống giặc ngoại xâm. Từ ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930) đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc trong xã đã phát huy cao độ các truyền thống quý báu đó, lập nhiều chiến công hiển hách trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện Thông báo kết luận số 65/TB-HU và Quyết định số 448/QĐ-HU ngày 18/8/2004 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ, ngày 30/8/2004, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cây Thị đã ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐU về việc tổ chức nghiên cứu biên soạn cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Cây Thị" từ ngày thành lập Chi bộ đến năm 2005, nhằm dựng lại quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ, ghi lại các thành tích to lớn của nhân dân và

lực lượng vũ trang nhân dân xã Cây Thị trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc, làm tài liệu giáo dục lịch sử, truyền thống, góp phần bồi dưỡng, giáo dục và xây dựng tình yêu quê hương, đất nước cho mọi tầng lớp cán bộ, đảng viên, nhân dân, đặc biệt là thế hệ thanh, thiếu niên trong xã. Trên cơ sở đó, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, phát huy nội lực, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, vai trò trách nhiệm của đảng viên và nhân dân các dân tộc trong giai đoạn mới, phấn đấu vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Lịch sử Đảng bộ xã Cây Thị từ ngày thành lập Chi bộ đến năm 2005 là những trang sử oanh liệt, được viết nên bằng máu, nước mắt, mồ hôi và công sức của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trên địa bàn. Từ trong thực tiễn đấu tranh cách mạng đã cho chúng ta những bài học quý giá, rạng ngời bản chất anh hùng cách mạng của những chiến sĩ cộng sản và sức mạnh dõng non lấp biển của nhân dân các dân tộc trong xã dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nghiên cứu và học tập lịch sử Đảng là vấn đề quan trọng, yêu cầu phải được tiến hành thường xuyên, để kế thừa và phát huy sức mạnh tinh thần vĩ đại, truyền thống cách mạng kiên cường của Đảng và nhân dân ta, giúp chúng ta rèn luyện tốt hơn trong hoàn cảnh mới, xứng

đáng là những người cộng sản chân chính của thế hệ Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ xã Cây Thị", Đảng uỷ xã và Tổ Biên soạn gặp rất nhiều khó khăn về tư liệu lịch sử do các nhân chứng lịch sử hoạt động ở xã Cây Thị từ thời kì kháng chiến chống Pháp về trước phần lớn đã qua đời, các tài liệu thành văn từ năm 1965 về trước không đầy đủ, nhất là tài liệu thời kỳ kháng chiến chống Pháp về trước hầu như không có. Được sự quan tâm lãnh đạo, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, trực tiếp là sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Đồng Hỷ, Phòng Lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên; được các cán bộ lão thành, các cơ quan, đoàn thể, các cán bộ lãnh đạo của huyện và xã trong các thời kỳ cùng nhân dân các dân tộc trong xã ủng hộ giúp đỡ tận tình nên đến nay cuốn sách đã được xuất bản và phát hành. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn về sự đóng góp quý báu đó.

Tuy trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, Ban Chỉ đạo và Tổ Biên soạn đã rất cố gắng, nhưng do có nhiều khó khăn về mặt tư liệu nên cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Cây Thị" chắc chắn không tránh khỏi có những khiếm, khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của đồng bào, đồng chí trong xã và đồng đạo bạn đọc.

Nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930-3/2/2006), chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ xã Cây Thị 1955-2005" với đồng bào, đồng chí trong xã và bạn đọc gần, xa.

T/M ĐẢNG ỦY XÃ CÂY THỊ

Bí thư

PHẠM THANH SAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG DANH HIỆU

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

*Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân
xã Cây Thi*

Huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

*Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến
chống thực dân Pháp*

Kia nơi, ngày 31 tháng 6 năm 1973

CHỦ TỊCH

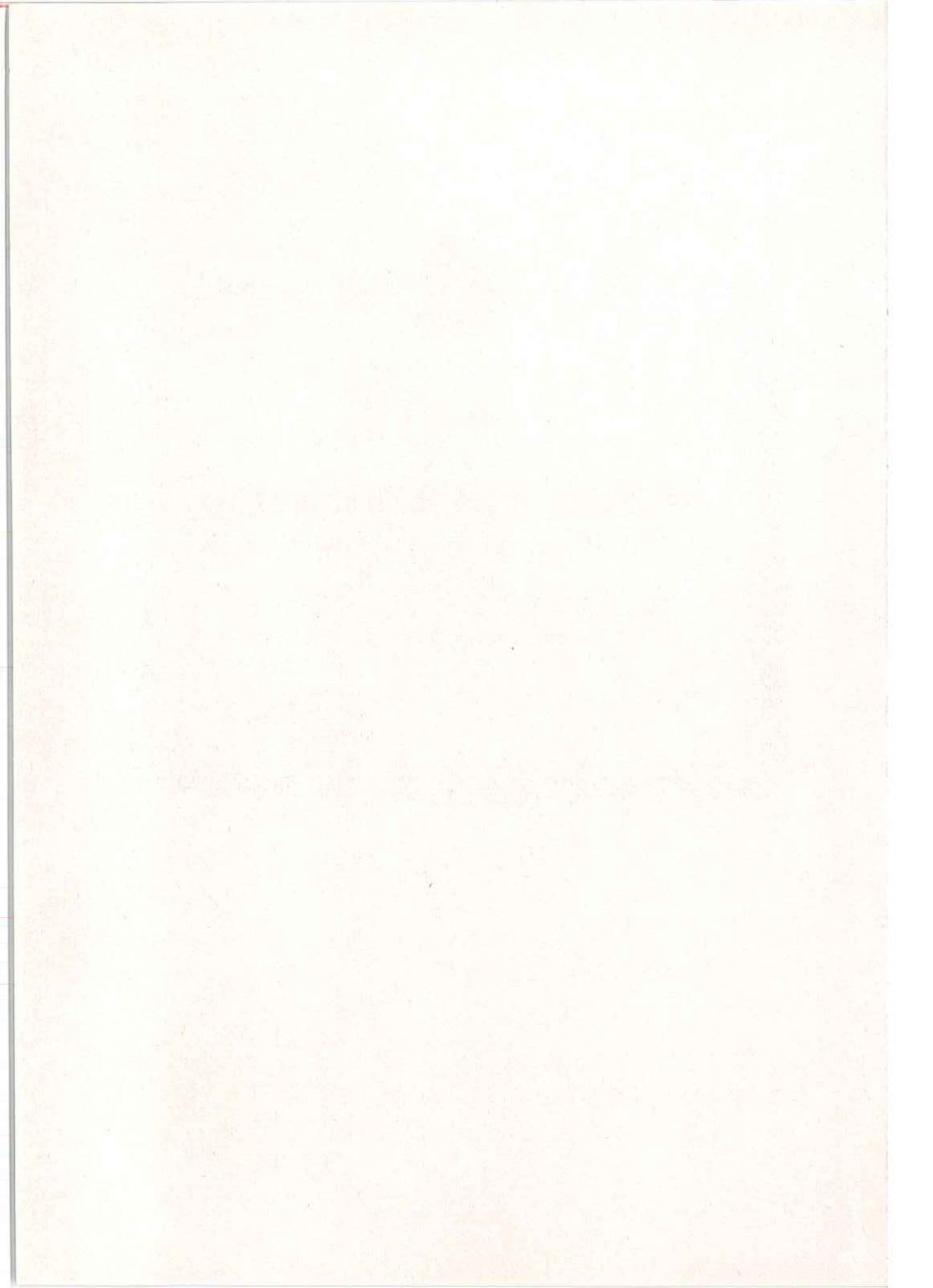
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quyết định số 22-LĐ-KT/CTN ngày 11 tháng 6 năm 1973
(KHO SỔ VÀNG SỐ 163)



T. Hương
Trần Đức Lương





Chương I

XÃ CÂY THỊ

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

Cây Thị là một xã thuộc huyện Đồng Hỷ. Theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi viết năm 1438, huyện Đồng Hỷ ngày nay lúc đó có tên gọi là huyện Đồng Hỷ, thuộc phủ Phú Bình (châu Thái Nguyên). Như vậy, địa danh huyện Đồng Hỷ xuất hiện từ thế kỷ XV. Theo sách *Tên làng xã Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX* thì huyện Đồng Hỷ lúc đó có 8 tổng, 25 xã, trang, phường. Trong số 25 xã, trang, phường đó không có xã Cây Thị. Địa danh xã Cây Thị xuất hiện trước Cách mạng tháng Tám 1945. Lúc đó Cây Thị là một trong ba xã thuộc tổng Bảo Nang, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, xã Cây Thị đổi tên thành xã Hoà Bình. Theo Quyết định số 136/NV ngày 7/4/1974 của Bộ Nội vụ, từ đầu năm 1975 xã Hoà Bình đổi tên lại thành xã Cây Thị.

Hiện nay Cây Thị là một xã miền núi, vùng sâu, vùng xa của huyện Đồng Hỷ, nằm ở vị trí cách trung tâm huyện lỵ 24 km về phía đông, diện tích tự nhiên là 39,98 km²; phía đông giáp xã Hợp Tiến, phía tây giáp hai xã Văn Hán và Nam Hoà, phía nam giáp xã Tân Lợi (huyện Đồng Hỷ), phía bắc giáp xã Liên Minh (huyện Võ Nhai).

Địa hình xã Cây Thị phức tạp, có nhiều đồi núi, rừng và đất rừng chiếm 75% diện tích toàn xã. Xã Cây Thị nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm chia làm 2 mùa nóng, lạnh rõ rệt; nhiệt độ trung bình mùa nóng từ 25⁰C đến 27⁰C, mùa lạnh từ 12⁰C đến 15⁰C. Những cánh rừng già xã Cây Thị trước kia có nhiều gỗ quý như lim, sến, lát và các lâm sản khác. Trên địa bàn xã có nhiều suối, bắt nguồn từ trong núi chảy ra, là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho sản xuất nông, lâm nghiệp và sinh hoạt cho nhân dân. Lớn nhất là suối Hoan xuất phát từ chân núi Bồ Cu và Đèo Nhâu chảy dọc theo địa bàn xã nhập với suối Ngàn Me đổ ra sông Cầu. Ngoài ra, còn có sông Khe Mo bắt nguồn từ vùng núi Lâu Hạ (huyện Võ Nhai) và vùng Bồ Cu (xã Cây Thị).

Trước Cách mạng tháng 8/1945, xã Cây Thị có 3 xóm gồm Cây Thị, Suối Găng và xóm Hoan, dân cư thưa thớt cả xã chỉ có độ vài trăm người, trong đó số đông là người dân tộc Dao. Theo cuộc điều tra dân số ngày 1/10/1979, dân số toàn xã là 1.526 người, gồm 4 dân tộc anh em.

Hiện nay, xã Cây Thị có 8 xóm (Hoan, Hoà Bình, Khe Cạn, Suối Găng, Cây Thị, Mỹ Hoà, Trại Cau, Kim Cương), với 705 hộ⁽¹⁾ và 3.115 khẩu, gồm 8 dân tộc anh em là Kinh (chiếm 49,23%), Dao (chiếm 26,7%), Sán Dìu

(1) Số liệu đến ngày 01/01/2005

(chiếm 16,8%), Nùng (chiếm 6,8%), Tày (chiếm 0,19%) và các dân tộc khác (chiếm 0,28%). So với toàn huyện, dân số xã Cây Thị chiếm tỉ lệ 2,5%. So với 19 xã, thị trấn trong huyện, xã Cây Thị có mật độ dân số đứng thứ 15 (77 người/km²), trên xã Văn Lãng (70 người/km²). Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1999-2003, dân số cả xã Cây Thị chỉ nhiều hơn dân số sống trên địa bàn 1 km² thị trấn Chùa Hang có 13 người.

Dân cư xã Cây Thị gồm nhiều bộ phận hợp thành, một bộ phận vốn là dân bản địa, sinh sống ở đây từ lâu đời, một bộ phận là những người dân lưu tán, di cư lên kiếm sống, rồi ở lại sinh cơ lập nghiệp. Sau ngày hoà bình lập lại ở miền Bắc (tháng 7/1954), một số cán bộ được điều động lên xây dựng nông trường làm cho cư dân, thành phần dân tộc ở xã Cây Thị ngày một tăng thêm.

Mặc dù mỗi dân tộc có những phong tục, tập quán khác nhau, nhưng giữa nhân dân các dân tộc xã Cây Thị có mối quan hệ đoàn kết, gắn bó lâu đời. Ngoài tình họ hàng và tình đồng tộc, tình làng nghĩa xóm ngày càng được phát huy. Từ việc ma chay, cưới xin, đến việc làm nhà, đào mương, dẫn nước vào ruộng..., đều có sự quan tâm giúp đỡ lẫn nhau giữa đồng bào các dân tộc trong xã. Sự hình thành khá sớm các hình thức phường hội, nhân dân thường gọi "hội phường", "hội phe" là nét đặc trưng của tính cộng đồng giữa đồng bào các dân tộc ở xã Cây

Thị. Sự hoà hợp giữa đồng bào các dân tộc trong xã ngày càng phát triển, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công cuộc đổi mới Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở xã Cây Thị ngày nay.

Trồng trọt là nghề chính của nhân dân các dân tộc trong xã. Nhân dân các dân tộc nơi đây sinh sống chủ yếu bằng nghề làm ruộng và khai thác lâm thổ sản. Ngoài việc cấy lúa, nông dân Cây Thị còn trồng ngô, khoai, sắn và các loại đậu, đỗ, cây ăn quả, cây chè, nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức tự cung, tự cấp. Đời sống của nhân dân xã Cây Thị còn gặp nhiều khó khăn.

Trong quá trình lao động sản xuất và đấu tranh chế ngự thiên nhiên, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã sáng tạo một nền văn hoá phong phú, đa dạng. Với tinh thần lao động cần cù và trí thông minh, sáng tạo, từ thời xa xưa, nhân dân các dân tộc trong xã đã biết xây dựng hệ thống nương, phai, làm ra cọn nước để đưa nước vào ruộng. Họ còn biết chế tạo ra công cụ sản xuất thích hợp như cày, cuốc, liềm hái và cả súng, nỏ để săn bắn thú rừng.

Bên cạnh văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần của nhân dân các dân tộc xã Cây Thị cũng được hình thành và phát triển thông qua các lễ cúng thần linh, cầu mùa, lễ tơ hồng, lễ phong sắc mang đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là những giá trị tinh thần chứa đựng nội dung, tư tưởng, tình cảm trong sáng, lành mạnh của người dân xã Cây Thị. Dưới

thời Pháp thuộc, sống trên mảnh đất giàu tài nguyên rừng, lẽ ra người dân xã Cây Thị phải có cuộc sống ấm no, đầy đủ, nhưng dưới chế độ cai trị và bóc lột hà khắc của bọn thực dân, phong kiến, đồng bào các dân tộc xã Cây Thị đã bị đẩy xuống đáy sâu của sự khốn cùng. Cũng như đồng bào người Dao ở các địa phương khác, đồng bào người Dao ở xã Cây Thị bị thực dân Pháp bóc lột về kinh tế, đọa đầy về đời sống chính trị, văn hoá tinh thần thông qua chiêu bài "hệ thống chính quyền theo dân tộc"⁽¹⁾, người Dao được giữ chức cao nhất là Quản chiêu, nhưng trong thực tế, đó chỉ là sự lừa bịp để chế độ thực dân, phong kiến dễ bề tăng cường bóc lột người Dao.

Ở xã Cây Thị người dân tộc Dao chiếm số đông. Trước kia họ cư trú rải rác, phân tán, cuộc sống du canh, du cư, nên bộ máy cai trị mà bọn thực dân đặt ra cho họ là không có lãnh thổ. Đồng bào người Dao ở xã Cây Thị tuy được sống theo chế độ "tự trị", nhưng thực ra họ chẳng có quyền hành gì.

Mục đích của bọn thực dân là vơ vét, bóc lột để thoả mãn cuộc sống xa hoa, ngồi mát ăn bát vàng của chúng, đồng thời ra sức kìm hãm nền kinh tế nước ta, tài nguyên thiên nhiên bị cướp đoạt, kinh tế lạc hậu, đẩy đồng bào ta xuống đáy sâu của sự khốn cùng, duy trì phương thức sản

⁽¹⁾ Lịch sử Cách mạng tháng 8 tỉnh Bắc Thái, trang 13.

xuất phong kiến thực hiện chính sách "làm cho dân ngu để dễ trị"⁽¹⁾.

Về văn hoá giáo dục, đời sống văn hoá của nhân dân xã Cây Thị rất thấp kém, ít người biết chữ. Trong khi đó chế độ thực dân phong kiến lại khuyến khích duy trì tập tục mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác nhằm phá hoại những thuần phong, mỹ tục tốt đẹp của đồng bào các dân tộc xã Cây Thị. Thực dân Pháp câu kết với chế độ phong kiến duy trì những sản phẩm ngu dân là con đẻ của chế độ phong kiến, thực dân làm phương sách cai trị, làm cuộc sống của đồng bào quanh năm lam lũ, bốn mùa đói rách.

Không cam chịu cuộc sống cực khổ dưới ách thống trị tàn bạo của kẻ thù, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã phát huy truyền thống yêu nước, thương nòi của dân tộc Việt Nam, sẵn sàng vùng lên chống lại chế độ thực dân, phong kiến. Xuất phát từ đặc điểm địa lý, phía bắc xã Cây Thị tiếp giáp với huyện Võ Nhai, nơi có phong trào cách mạng sớm và mạnh, có nhiều cán bộ, chiến sĩ cách mạng là người Dao có quan hệ dòng tộc với người Dao ở xã Cây Thị. Mặt khác, từ xã Cây Thị ngược lên phía Bắc là Căn cứ địa cách mạng Võ Nhai - Bắc Sơn, xuôi về phía nam qua xã Tân Lợi là huyện Phú Bình nằm trong An toàn khu II (ATK II), nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng và

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Bản án chế độ thực dân Pháp

Xứ uỷ Bắc Kỳ trong những năm từ 1940 đến 1945. Cây Thị lại là nơi rừng núi hẻo lánh, không có đường lớn, kẻ địch ít chú ý, thuận lợi cho cán bộ của Đảng đến hoạt động tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho đồng bào các dân tộc trong xã.

Trong thời kỳ vận động dân chủ (1936-1939), trên địa bàn huyện Võ Nhai, cán bộ của Đảng đã thường xuyên đến hoạt động tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng. Các hội tương tế, hội ái hữu ra đời ở nhiều nơi ở Võ Nhai đã tác động đến phong trào cách mạng ở xã Cây Thị.

Hội nghị lần thứ VII của Đảng (họp tháng 11/1940) vạch ra phương hướng hoạt động của Đội du kích Bắc Sơn, trong đó có nội dung "phát triển thật sâu rộng các cơ sở cách mạng để củng cố và mở rộng căn cứ của đội du kích⁽¹⁾."

Đầu những năm 1940, để xây dựng con đường liên lạc từ Xứ uỷ Bắc Kỳ lên Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, Đảng ta đã xây dựng ở Cây Thị cơ sở Cách mạng tạo thế bao vây quân địch ở tỉnh lỵ Thái Nguyên. Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây địch, từ cuối tháng

⁽¹⁾ Lịch sử Cứu quốc quân, tr 28.

10/1941, Cứu quốc quân II⁽¹⁾ phân chia thành các tổ công tác, đi xây dựng cơ sở. Một tổ do đồng chí Hoàng Tài phụ trách tiến về xã Cây Thị gây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn hoạt động. Tiếp theo, từ Võ Nhai, các đồng chí Chu Viết Phong, Hà Kỳ về Cây Thị gây dựng cơ sở, tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho thanh niên người Dao, tổ chức lực lượng tự vệ, dạy chữ cho thanh niên. Nhờ đó, xã Cây Thị có điều kiện thuận lợi để xây dựng các đội tự vệ và phát triển phong trào cách mạng.

Được tuyên truyền giác ngộ cách mạng, một số thanh niên người Dao ở các xóm Cây Thị, Suối Găng đã cắt máu ăn thề, một lòng một dạ trung thành với sự nghiệp cách mạng, không phản bội, không khai báo với địch.

Trong thời gian này, Đội tự vệ xã Cây Thị được thành lập gồm 7 đồng chí, do đồng chí Đặng Đức Tình làm đội trưởng, đồng chí Bàn Hữu Phương làm đội phó. Nhiệm vụ của Đội tự vệ xã Cây Thị là làm nòng cốt trong việc bảo vệ, đưa đón cán bộ cách mạng hoạt động qua lại trên địa bàn xã. Đầu năm 1941, các đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng), Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ (Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng)... từ dưới xuôi theo đường dây liên lạc qua xã Cây Thị đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (họp tháng 5/1941, tại Pắc Pó - Hà

⁽¹⁾ Cứu quốc quân II được thành lập ngày 15/9/1941 tại Khuôn Mảnh, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai.

Quảng, Cao Bằng). Sau khi dự Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ trở về đến Bắc Sơn - Võ Nhai (tháng 7/1941) thì bị địch truy lùng ráo riết. Các cơ sở cách mạng của ta ở các xã Khe Mo, Văn Hán, đặc biệt là Trạm giao liên Cây Thị đã khôn khéo, táo bạo, dũng cảm, bảo vệ đồng chí Trường Chinh và hai đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Văn Thụ và Hoàng Quốc Việt thoát khỏi vòng vây của kẻ thù về xuôi an toàn. Đây là một cống hiến to lớn của đồng bào các dân tộc ở xã Cây Thị đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Từ đó cho đến ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, cơ sở cách mạng xã Cây Thị đã dẫn đường và bảo vệ an toàn hàng trăm lượt cán bộ của Trung ương Đảng và của Xứ uỷ Bắc Kỳ trong đó có các đồng chí Chu Văn Tấn⁽¹⁾, Triệu Khánh Phương⁽²⁾, và một số cán bộ miền xuôi thường gọi là đồng chí Nước, đồng chí Non, đồng chí Kiếu, qua trạm liên lạc Cây Thị về xuôi, lên ngược.

Ngoài bảo vệ cán bộ, Trạm liên lạc xã Cây Thị (nay là Khe Cạn) đã chuyển nhiều tài liệu quan trọng của Trung ương lên Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và những báo cáo từ Căn cứ Bắc Sơn này về Trung ương thông qua những hộp

⁽¹⁾ Sau này là Thượng tướng, Bí thư Khu uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc.

⁽²⁾ Sau này là Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc.

thư đặt ở những chỗ kẻ địch ít ngờ tới, như gốc cây, đèn, đình, hẻm đá ngoài rừng, kể cả vạt áo của đồng bào đi làm nương rẫy. Dưới sự che chở, đùm bọc, bảo vệ của nhân dân mà nòng cốt là lực lượng tự vệ, cơ sở cách mạng ở Cây Thị ngày càng mở rộng và phát triển.

Phát hiện được phong trào cách mạng của ta ở khu vực Võ Nhai - Bắc Sơn phát triển mạnh, từ tháng 6/1941, thực dân Pháp tiến thêm một bước, tăng cường khủng bố nhân dân ta ở vùng Võ Nhai - Bắc Sơn.. Chúng huy động thêm lực lượng lính Pháp, lính Âu Phi liên tục tổ chức hành quân, càn quét sâu vào các khu tập trung đông dân để khủng bố tinh thần, chúng tăng thêm lực lượng mật thám tay sai và khuyến khích bọn này ráo riết hoạt động. Với một hệ thống đồn bốt dày đặc từ các phía, giặc Pháp đã tạo thành thế bao vây xung quanh Cây Thị. Ngoài ra, chúng còn tăng cường bọn mật thám đến tận các xóm hẻo lánh cùng với bọn lính đông, tay sai ngày đêm đi lùng sục, bắt người, cướp của, hà hiếp nhân dân trong xã và các vùng phụ cận.

Cũng như ở các xã khác trong vùng Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, tại xã Cây Thị, ngày cũng như đêm, bọn mật thám, tay sai đi dò xét tình hình. Chúng trèo lên cây cao, leo lên đỉnh núi để quan sát từng làn khói, nghe ngóng từng tiếng động trong rừng; chúng lấy vôi hoặc tro bếp

đánh dấu những con đường mòn qua các cửa rừng, cửa hang, khe suối để phát hiện dấu vết đi lại của cán bộ cách mạng.

Đêm đêm chúng len lỏi, ẩn nấp trong các bụi cây quanh nhà, dọc các tuyến đường nghi có cán bộ cách mạng hoạt động để theo dõi người qua lại chuyện trò, hề thấy khả nghi lập tức báo lính đồn, lính đồng đến bao vây, bắt bớ, cướp bóc.

Đầu tháng 8/1941, địch tìm mọi cách chống phá cơ sở cách mạng ở xã Cây Thị. Chúng vừa dò la, vừa đưa những tên mật thám, tay sai đắc lực đến nắm chính quyền ở đây để khống chế, kìm kẹp, đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta. Tháng 10/1941, địch lập thêm một đồn binh mới ở Trại Cau nhằm án ngữ con đường giao thông của ta, phong toả vùng giáp ranh giữa huyện Đồng Hỷ với các huyện Yên Thế (Bắc Giang) và Phú Bình (Thái Nguyên), cắt đứt tuyến giao thông quan trọng của ta, uy hiếp trực tiếp trạm giao liên và phong trào cách mạng ở xã Cây Thị.

Sau khi thu được "Sổ tay chiến sĩ" có ghi danh sách "đệ nhất trung đội du kích Cứu quốc quân", quân địch hoảng hốt và điên cuồng cần quét, tấn công Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Thi hành chỉ thị của đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng) về, xây dựng củng cố các cơ sở và mở rộng phong trào cách

mạng⁽¹⁾, cuối tháng 11/1941 một tổ Cứu quốc quân II đã về các xã Cây Thị, Mỏ Sắt (Hợp Tiến) tiếp giáp với huyện Võ Nhai, làm nhiệm vụ tuyên truyền chính sách của Việt Minh, vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn các cơ sở Cứu quốc ở xã Cây Thị được thành lập, thu hút được những thanh niên yêu nước có nhiệt tình cách mạng tham gia. Những thanh niên ở xã Cây Thị được giác ngộ cách mạng đã thực sự đóng vai trò chính trong việc liên lạc, tuyên truyền, vận động nhân dân đi theo Việt Minh và tiếp tế lương thực, thực phẩm cho Căn cứ cách mạng Võ Nhai.

Sau khi khủng bố, phá vỡ nhiều cơ sở cách mạng của ta ở Võ Nhai, địch tiến hành càn quét, khủng bố xuống xã Cây Thị và một số xã khác thuộc huyện Đồng Hỷ. Ngày 15/2/1942, địch mở cuộc càn quét vào xã Cây Thị, nhằm cắt đứt đường liên lạc giữa Trung ương, Xứ uỷ Bắc Kỳ với khu Căn cứ cách mạng Võ Nhai. Sau khi bắn chết hai quân chúng tốt tại nhà ở, quân địch bắt 3 cán bộ cơ sở xã Cây Thị trong đó có các ông Triệu Tiến Hình và Triệu Lâm; đốt cháy 40 nóc nhà cướp hết thóc, gạo, trâu, bò, lợn, gà của nhân dân trong xã.

Tiếp theo, thực hiện chính sách khủng bố trắng, quân địch đã dồn hơn 54 hộ, với gần 160 người dân xã Cây Thị

⁽¹⁾ Lịch sử cách mạng tháng 8 Đồng Hỷ, tr18.

ra Trại tập trung Trại Cau, đặt dưới sự quản thúc gắt gao của đồn binh ở đây. Xung quanh khu Trại tập trung Trại Cau là hàng rào bằng tre vót nhọn bao quanh, có hệ thống chòi canh, chốt gác, kiểm soát nghiêm ngặt những người ra vào. Cứ tối đến là chúng lại điểm mặt từng người. Nhân dân đi làm, đi chợ đều có lính, có mật thám đi kèm. Kẻ địch còn gài bọ mật thám, tay sai vào Trại tập trung Trại Cau để theo dõi mọi cử chỉ, lời nói của nhân dân. Cuộc sống của đồng bào xã Cây Thị ở Trại tập trung Trại Cau bị o ép đến cùng cực. Tiếp theo, chúng lại dồn đồng bào ta ở Trại tập trung Trại Cau về Trại tập trung Cây Thị ở xóm Suối Găng. Đồng thời đồn địch ở Trại Cau cũng dời vào đóng ở Suối Găng với mục đích giám sát nhân dân và vây lùng các cán bộ cách mạng. Đồn này có 40 lính khố xanh do tên quan hai người Pháp chỉ huy. Tuy bị dồn vào các trại tập trung, nhưng lòng dân xã Cây Thị vẫn hướng về cách mạng, hướng về Cứu quốc quân. Với tinh thần yêu nước và cách mạng, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã đấu tranh kiên quyết, chấp nhận sự hi sinh để bảo vệ cán bộ và bảo vệ cơ sở cách mạng trên toàn tuyến. Cán bộ, hội viên Hội Việt Minh xã Cây Thị, đã đem lương thực, thực phẩm được bí mật cất dấu từ trước ở những nơi địch ít ngờ tới tiếp tục cung cấp cho Cứu quốc quân II hoạt động. Nhờ đó, tại Căn cứ Võ Nhai, Cứu quốc quân II vẫn liên tiếp mở được nhiều trận phục kích, tiêu diệt được nhiều tên Việt gian, phản động, làm cho chúng ăn không

ngon, ngủ không yên. Trong Trại tập trung Cây Thị với nhiều hình thức đấu tranh linh hoạt như nổi trống mõ, đưa đơn kiện khi bị binh lính vợ vét, cướp bóc tài sản, bà con dựa vào phong tục tập quán dân tộc đòi nói lỏng sự kìm kẹp, đòi trở về làng cũ và giúp đỡ những gia đình gặp khó khăn vì bị địch khủng bố. Thực tế đó đã làm cho quân địch lúng túng.

Vượt qua mọi sự o ép của địch, cơ sở cách mạng ở Cây Thị vẫn giữ vững liên lạc giữa Trung ương với Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai, cán bộ và tài liệu của Đảng vẫn theo đường dây liên lạc qua Trạm Cây Thị đến các nơi quy định an toàn.

Ngày 27/2/1942, thực dân pháp đưa một lực lượng lính lê dương càn sâu vào các vùng Suối Bùn, Suối Đường (Võ Nhai) và Cây Thị (Đồng Hỷ), đàn áp dã man nhân dân trong vùng, giết hại 40 người trong Trại tập trung Cây Thị. Trong đó, gia đình ông Triệu Tài Lâm, cả 4 bố con đều bị địch bắt và tra tấn đến chết trong tù. Những người trong gia đình bà Bàn Thị Khánh và gia đình các ông Triệu Tiến Hình, Triệu Quý Lưu bị dồn vào trại tập trung phải ăn đói, bị mắc bệnh kiết lỵ, thương hàn. Những người chưa bị dồn vào trại tập trung thì của cải, thóc, gạo cũng bị chúng cướp sạch. Bị khủng bố gắt gao, Trạm liên lạc Cây Thị tạm dừng hoạt động. Nhân dân các dân tộc xã Cây Thị cả ở trong và ngoài Trại tập trung Cây Thị một

lòng, một dạ trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, thà chết kiên quyết không khai, bảo vệ an toàn đường dây liên lạc của Đảng. Trong nhân dân các dân tộc trong xã đã xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm hy sinh để bảo vệ cán bộ, bảo vệ đường dây liên lạc, bảo vệ nhân dân. Tiêu biểu là Bà Bàn Thị Chao đã hy sinh đứa con nhỏ đang khóc trên lưng để giữ bí mật cho cán bộ thoát khỏi vòng vây của địch.

Khi cần quét vào Cây Thị, bắt được hai anh em Lý Đức Quý, giặc Pháp bắt hai anh em dẫn đường cho chúng tấn công vào cơ sở của ta. Hai anh em Lý Đức Quý lừa dẫn chúng đi vòng vèo đến gần tối. Túc tối, quân địch đã nổ súng sát hại cả hai anh em.

Tuy bị địch khủng bố dữ dội, cơ sở cách mạng ở Cây Thị bị tổn thất, nhưng nhân dân Cây Thị vẫn giữ vững lòng tin và trung thành với cách mạng. Nhờ đó, khu vực đóng quân của Cứu quốc quân II ở các vùng Bồ Cu, Đá Trắng vẫn được giữ vững.

Bị địch khủng bố, phá vỡ nhiều cơ sở cách mạng ở Võ Nhai, để bảo toàn lực lượng, cuối tháng 2/1942 tại Bồ Cu, Đá Trắng, Ban lãnh đạo Cứu quốc quân II quyết định tạm đưa phần lớn cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II ở Võ Nhai lên biên giới Việt - Trung.

Thực hiện chủ trương trên, ngày 18/3/1942, một tiểu đội Cứu quốc quân II qua Cây Thị sang Bắc Giang nhằm

đánh lạc hướng địch, còn 40 chiến sĩ rời Căn cứ Võ Nhai lên biên giới.

Sau một thời gian hoạt động trên vùng biên giới Việt - Trung, Cứu quốc quân II lại trở về Căn cứ Võ Nhai để đẩy mạnh phong trào cách mạng. Vừa trở về Căn cứ Võ Nhai, Cứu quốc quân II đã phân công nhau đi các ngả để chấp nối lại các cơ sở cách mạng cũ.

Do ảnh hưởng trực tiếp của phong trào cách mạng ở Võ Nhai, thông qua các hoạt động hiệu quả của Cứu quốc quân II, nhiều cơ sở cách mạng của các xã được xây dựng trở lại và phát triển thêm những cơ sở mới.

Được Xứ uỷ Bắc Kỳ quan tâm, lại có sự cổ vũ của phong trào cách mạng ở Võ Nhai, phong trào cách mạng ở xã Cây Thị và nhiều xã thuộc vùng đông bắc huyện Đồng Hỷ phát triển khá mạnh.

Từ phong trào đấu tranh của quần chúng, những cốt cán mới xuất hiện ngày càng nhiều, các tổ chức Cứu quốc ra đời và lan rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong các tầng lớp thanh niên, phụ nữ.

Tháng 3/1943, một bộ phận Cứu quốc quân II về xã Cây Thị, ngoài nhiệm vụ chấp nối lại các cơ sở cách mạng cũ, tổ chức các Hội Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, còn có nhiệm vụ mở rộng địa bàn hoạt động sang vùng Yên Thế (Bắc Giang) và bắt liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ. Nhờ có sự hoạt động tích cực của bộ phận Cứu quốc quân

II này, chỉ sau một thời gian ngắn, các cơ sở cách mạng ở xã Cây Thị được củng cố xây dựng lại, đồng thời còn phát triển thêm hai cơ sở cách mạng mới ở Bãi Bông và Kao Bang (xã Hợp Tiến). Tháng 3/1943, cơ sở Việt Minh được tổ chức trong đồng bào người Dao. Các Hội Cứu quốc của Việt Minh đã thực sự đóng vai trò chính trong việc củng cố phong trào, đảm bảo giao thông liên lạc thông suốt, lôi cuốn được đông đảo quần chúng nhân dân ở xã Cây Thị vào "Hội Việt Minh".

Tháng 6/1943, bộ phận Cứu quốc quân II hoạt động ở xã Hợp Tiến đã bắt liên lạc được với Xứ uỷ Bắc Kỳ. Từ đó 3 trạm liên lạc của Xứ uỷ Bắc Kỳ đặt tại các xã Cây Thị, Hợp Tiến được khôi phục. Hội Việt Minh ở 2 xã Cây Thị và Hợp Tiến đã chọn được những thanh niên tích cực, có tinh thần cách mạng cao, đảm nhiệm công việc giao liên của Xứ uỷ Bắc kỳ.

Được sự quan tâm của Xứ uỷ Bắc kỳ và ảnh hưởng tích cực của phong trào cách mạng ở Võ nhai, phong trào cách mạng ở xã Cây Thị phát triển mạnh mẽ và vững chắc. Đây là cơ sở để từ năm 1944, Xứ uỷ Bắc Kỳ quyết định chọn khu rừng Khe Cạn (xã Cây Thị) làm địa điểm mở lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ các địa phương đến học trong 10 ngày. Lớp học đã được cơ sở Việt Minh và đồng bào các dân tộc xã Cây Thị hết lòng giúp đỡ ủng hộ lương

thực, thực phẩm, bảo mật, phòng gian, đảm bảo cho lớp học an toàn và thu được nhiều kết quả tốt.

Ngày 2/11/1944, địch mở một cuộc tấn công, càn quét ác liệt vào xã Cây Thị. Lại một lần nữa, đường dây liên lạc của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ bị khủng bố. Phong trào cách mạng ở xã Cây Thị đứng trước thử thách ác liệt, toàn bộ của cải của nhân dân chưa kịp cất dấu đã bị bọn chúng cướp sạch; ba người bị chúng bắt trong đó có hai cán bộ Việt Minh đem đến nhà lý trưởng Dương Tài Lưu tra tấn dã man. Địch tiếp tục mở cuộc tấn công, càn sâu vào trong rừng để tìm bắt cán bộ Việt Minh xã Cây Thị và Cứu quốc quân II. Nhờ sự đùm bọc, che chở của nhân dân, cán bộ Việt Minh và cơ sở cách mạng xã Cây Thị được bảo vệ và giữ vững. Tuy nhiên, trạm liên lạc và tuyến giao thông liên lạc qua xã Cây Thị phải tạm ngừng hoạt động; con đường Quốc lộ 1 B từ thị xã Thái Nguyên lên Võ Nhai bị địch chốt chặt; đồng bào và chiến sĩ Cứu quốc quân II ở Căn cứ Võ Nhai - Bắc Sơn bị rơi vào vòng vây dày đặc của kẻ thù.

Trước tình hình đó Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ cử đồng chí Ngô Thế Sơn (tức Kiểu, Uỷ viên Thường trực quân chính Bắc Kỳ từ An toàn khu II ở Phú Bình qua xã Cây Thị lên Căn cứ Võ Nhai truyền đạt chỉ thị của Trung ương ngừng tiếng súng, chuyển cuộc đấu tranh vũ trang ở Võ Nhai thành cuộc đấu tranh chống khủng bố thông

thường, đưa dân trở về làng bản làm ăn, sinh sống, phá kế hoạch càn quét của địch, bảo toàn lực lượng ta đến cán bộ, chiến sĩ Võ Nhai. Việc đồng chí Ngô Thế Sơn đến được Tràng xá (Võ Nhai), kịp thời truyền đạt chỉ thị của Trung ương đến cán bộ, chiến sĩ Võ Nhai, tránh cho đồng bào và chiến sĩ Võ Nhai bớt đổ xương, máu, lực lượng cách mạng của Căn cứ Võ Nhai - Bắc Sơn và Phân khu A⁽¹⁾ được bảo toàn, đường dây liên lạc giữa Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ với Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai sau một thời gian gián đoạn đã được đánh thông, có phần đóng góp quan trọng của các cơ sở cách mạng và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị.

Trong những tháng cuối năm 1944, đầu năm 1945, diễn biến của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai làm cho mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng thêm gay gắt. Tại Đông Dương, cả quân Pháp và quân Nhật đều chuẩn bị cho một cuộc vật lộn quyết liệt để lật đổ nhau. Quân Pháp chỉ chờ quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương là nổ súng tiến công quân Nhật. Ngược lại, biết được ý đồ của quân Pháp, để độc chiếm Đông Dương, ngày 9/3/1945, quân Nhật nổ súng, buộc quân Pháp phải hạ vũ khí đầu hàng.

Tình hình đó đã trực tiếp tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng Việt Nam, không khí chuẩn bị khởi

⁽¹⁾ Thái Nguyên: Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941-1954), tr83

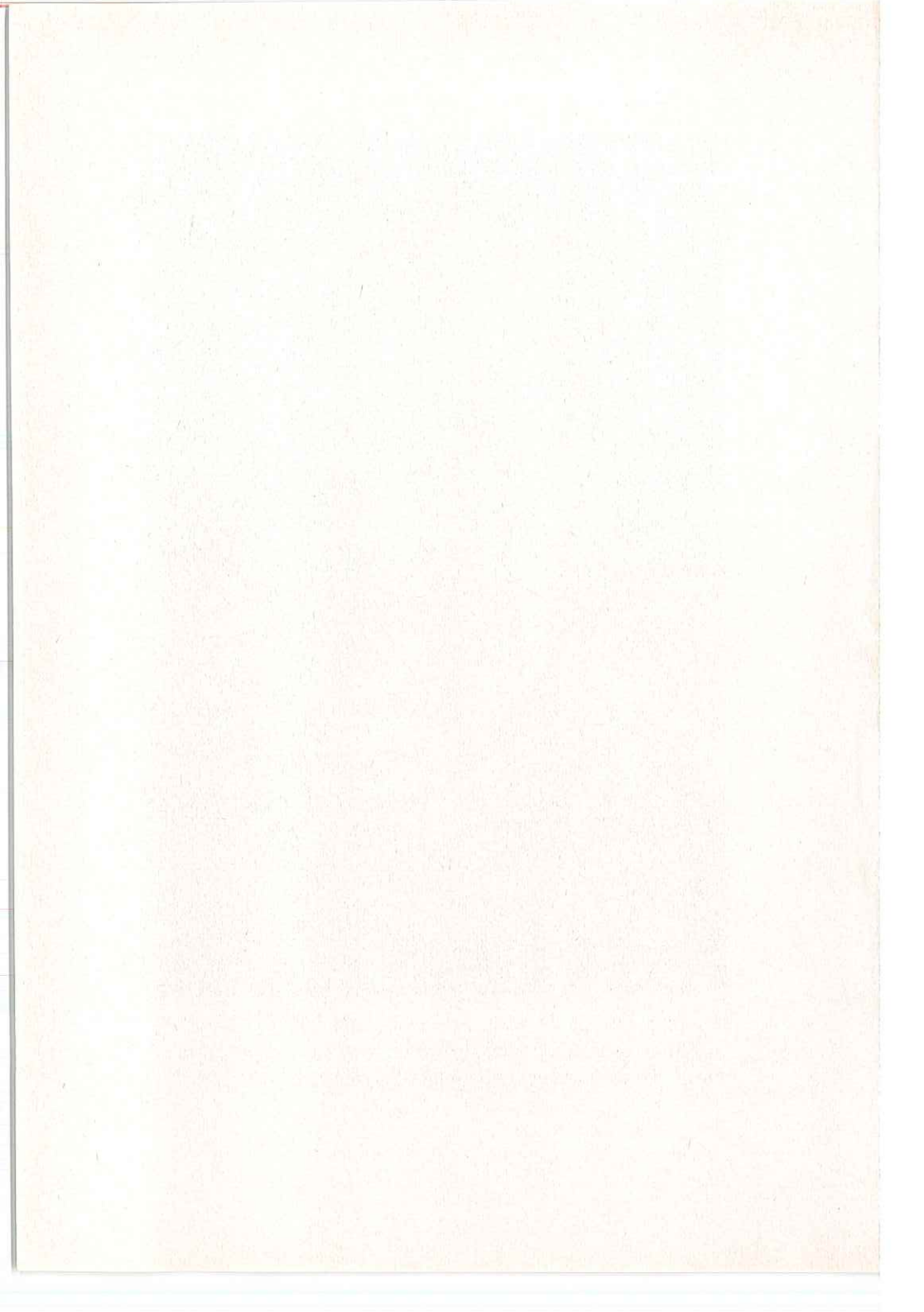
nghĩa vũ trang giành chính quyền nhanh chóng lan rộng trong cả nước. Ở Chiến khu Hoàng Hoa Thám nói chung, Phân khu A (trong đó có xã Cây Thị và các xã vùng núi đông bắc huyện Đồng Hỷ) nói riêng không khí chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền diễn ra sôi nổi. Hai đường dây liên lạc nối liền Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ với Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai được khai thông trở lại.

Tại vùng Căn cứ Võ Nhai, Cứu quốc quân II phân chia thành nhiều tổ trực tiếp xuống các cơ sở phối hợp với các lực lượng tự vệ và nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Giữa tháng 3/1945, một tổ cứu quốc quân II do đồng chí Hoàng Thế Thiện⁽¹⁾ phụ trách từ Căn cứ Võ Nhai xuống xã Cây Thị và các xã Văn Hán, Khe Mo, Hợp Tiến, Hoá Trung..., (huyện Đồng Hỷ) làm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và phát động nhân dân nổi dậy diệt ác, trừ gian, xoá bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân. Tại các xã trên, quần chúng nhân dân được cán bộ chiến sĩ Cứu quốc quân II phát động đã nổi dậy lên thu hết súng ống của các đội bảo an, thu bằng triện của bọn trưởng lý, kỳ hào, tuyên bố thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời; các đội tự vệ Cứu quốc ở các xã lần lượt được ra đời, mỗi đội có số lượng từ 8 đến 12 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng nòng cốt của các đội tự vệ này là những thanh niên hăng hái, có giác ngộ cách mạng cao. Tiếp đó, Ban Chấp hành Việt Minh ở các xã trên cũng

⁽¹⁾ Đồng chí Hoàng Thế Thiện sau này là Đại tá bộ đội không quân.



Đồng chí Võ Quốc Vinh, người thay mặt Cứu Quốc quân II tuyên bố giải tán chính quyền thực dân, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Cây Thị (tháng 4/1945).



được thành lập, nắm quyền điều hành các công việc mới mẻ của chính quyền cách mạng. Được sự chỉ dẫn của cán bộ cách mạng từ Căn cứ Võ Nhai xuống, Ban Chấp hành Việt Minh các xã mở lớp huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ các đội tự vệ Cứu quốc; chỉ đạo các đội tự vệ Cứu quốc tổ chức vọng gác ở những nơi xung yếu, tăng cường tuần tra, đảm bảo giao thông liên lạc trên địa bàn luôn kịp thời, thông suốt.

Cuối tháng 4/1945, một tiểu đội Cứu quốc quân II do đồng chí Võ Quốc Vinh⁽¹⁾ chỉ huy từ Võ Nhai xuống xã Cây Thị, cùng với lực lượng cách mạng ở đây phát động quần chúng nhân dân nổi dậy thu bằng triện, giấy tờ, sổ sách của lý trưởng Dương Tài Lưu, tổ chức mít tinh tại xóm Suối Găng; tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai của địch, tổ chức thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã, do đồng chí Dương Hữu Tình làm Chủ tịch. Từ đây chính quyền cơ sở xã Cây Thị đã thuộc về tay nhân dân, đem lại quyền lợi chính đáng cho nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã, lực lượng tự vệ xã Cây Thị đã phối hợp với Cứu quốc quân II đẩy mạnh mở rộng địa bàn hoạt động. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng tự vệ đã tăng cường luyện tập quân sự, đặt các vọng gác, thay phiên nhau tuần tra, canh phòng suốt ngày, đêm.

Ngay sau khi thành lập, chính quyền cách mạng xã Cây Thị đã tuyên bố xoá bỏ mọi tập quán lạc hậu trối

⁽¹⁾ Đồng chí Võ Quốc Vinh sau này là Đại tá - Phó Chính uỷ Quân khu Việt Bắc

buộc đồng bào các dân tộc trong xã trong vòng tám tối và lạc hậu, đồng thời cùng các đoàn thể trong mặt trận Việt Minh thiết lập trật tự xã hội trên địa bàn xã, chuẩn bị sẵn sàng đưa lực lượng của mình cùng với đồng bào trong huyện Đồng Hỷ đấu tranh giành chính quyền trong toàn huyện vào tháng 8/1945. Trong phong trào quần chúng sôi nổi rộng khắp, cơ sở thanh niên cứu quốc đã lựa chọn những hội viên ưu tú để thành lập các đội tự vệ và các tổ chức Cứu quốc của Phụ lão, Phụ nữ, Nhi đồng...

Như vậy từ tháng 4 đến tháng 8/1945, tại huyện Đồng Hỷ, chính quyền cách mạng lâm thời các xã vùng đông bắc cũng như tây nam đã được xây dựng và củng cố, tạo thế bao vây quân địch. Nhân dân và lực lượng nhân dân xã Cây Thị đã thực sự bước vào cao trào cách mạng mới. Cán bộ, chiến sĩ đội tự vệ xã Cây Thị đã tích cực vận động, tìm kiếm vũ khí địch để trang bị cho mình. Các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong xã (có cả một số người thuộc tầng lớp bóc lột) tích cực ủng hộ chính quyền Việt Minh xã, có người còn mang cả súng ra ủng hộ Đội tự vệ. Thanh thế của Việt Minh ở xã Cây Thị được nâng cao, thu hút được sự ủng hộ của cả những người trước đây đã từng làm việc trong bộ máy tay sai của địch.

Đây là bước tiến mới của nhân dân xã Cây Thị trên con đường đi lên giành thắng lợi cuối cùng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, làm chủ vận mệnh chính trị

của mình. Với những thành tựu to lớn đã giành được, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã cùng nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc Tổng khởi nghĩa giải phóng huyện lỵ Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên, giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Chính quyền cách mạng được thành lập ở xã Cây Thị đã thực sự đem lại quyền lợi cho nhân dân trong xã, Phong trào toàn dân đẩy mạnh sản xuất đã được nhân dân xã Cây Thị đẩy lên sôi nổi; ruộng hoang hoá đã có màu xanh của lúa, ngô, khoai, sắn.

Sau ngày Cách mạng tháng 8/1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện, trong tỉnh và cả nước, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị từ cuộc đời nô lệ, lầm than của một người dân mất nước đã trở thành người làm chủ quê hương, làm chủ xã hội, làm chủ cuộc sống của mình. Thành quả to lớn do Cách mạng tháng 8/1945 thành công đem lại cho nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Cây Thị nói riêng, là kết quả của sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng và Bác Hồ, trực tiếp là sự lãnh đạo của Đảng bộ các cấp tỉnh, huyện trong đó có sự đóng góp công sức, trí tuệ và cả bằng máu, xương của đội ngũ cán bộ và đông đảo quần chúng nhân dân cách mạng xã Cây Thị.

Chương II

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG XÃ CÂY THỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945- 7/1954).

I - Tình hình xã Cây Thị sau ngày Cách mạng tháng 8/1945 thành công.

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng 8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Cây Thị được xây dựng và củng cố. Sau ngày thành lập chính quyền cách mạng, bên cạnh những thuận lợi to lớn, cũng như Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện Đồng Hỷ, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị cũng đứng trước nhiều khó khăn, trở ngại. Thứ nhất, ruộng đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong xã không nhiều, phần lớn lại là ruộng cấy một vụ. Thêm vào đó là trận lụt trong tháng 8/1945 và tiếp theo là hạn hán kéo dài, đã dẫn tới nhiều ruộng đồng ở xã Cây Thị bị bỏ hoang. Hậu quả nạn đói đầu năm 1945 do Nhật, Pháp gây ra chưa được khắc phục, thì nguy cơ của nạn đói mới lại xuất hiện.

Nạn đói cũng là một trở ngại rất lớn cho nhân dân xã Cây Thị trong việc xây dựng cuộc sống mới. Chính sách văn hoá nô dịch của chế độ thực dân, phong kiến đã để lại cho nhân dân xã Cây Thị hậu quả rất nặng nề: Tuyệt đại đa số nhân dân trong xã mù chữ. Thêm vào đó, các tệ nạn xã hội cờ bạc, mê tín dị đoan..., trên địa bàn xã còn diễn ra rất nặng nề. Những yếu tố đó đã làm hạn chế nhiều đến vai trò làm chủ của nhân dân trong xã.

Một nguy cơ lớn đối với cách mạng nước ta ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc là sự có mặt của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế trong phe Đồng minh. Ở miền Bắc, đầu tháng 9/1945, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch cùng với bọn tay sai phản động trong Việt Nam quốc dân đảng (Việt Quốc) và Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) tràn vào. Núp dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào giải giáp quân Nhật, quân Tưởng âm mưu tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng để lập nên một chính quyền tay sai. Bởi vậy, chúng chỉ đạo bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách tiến hành các hoạt động chống phá cách mạng, gây rối trật tự trị an, bắt cóc cán bộ, tống tiền...

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, quân Tưởng hành quân theo Đường 13A từ Tuyên Quang qua huyện Đại Từ ra Bồ Đậu (huyện Phú Lương), theo Quốc lộ 3 qua thị xã Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên về Hà Nội. Đi đến đâu, quân Tưởng cũng cướp bóc, tàn phá đòi ta

phải cung cấp lương thực, thực phẩm, bắt nhân dân ta phải tiêu tiền “quan kim” và “quốc tệ” của chúng đã mất giá. Lợi dụng tình hình đó, một số phần tử lưu manh, thổ phỉ nổi lên cướp bóc, những nhiều nhân dân ở nhiều nơi trong tỉnh. Tại xã Cây Thi, tốp phỉ Voòng A Khá, lực lượng khoảng 20 tên, phân tán ở các xóm trong xã nổi lên hoạt động mạnh ở xóm Hoan, xóm Trại Cau. Núp dưới hình thức mở các lò dạy võ, chúng đã lôi kéo thu hút nhiều thanh niên đi theo. Chúng cướp thóc, gạo, lợn, gà của nhân dân để nuôi quân; đã hình thành tổ chức và tự phong cho nhau các chức “quan 1, quan 2” để chỉ huy; chúng đã có âm mưu sát hại cán bộ cách mạng trong vùng để gây thanh thế.

Cùng với hoạt động chống phá cách mạng của nhóm phỉ Voòng A Khá, tổ chức “Nam Dương Hoa Kiều Hiệp Hội” của Tưởng Giới Thạch cũng nhen nhóm hoạt động ở xóm Kim Cương.

Được nhân dân ủng hộ và giúp đỡ, lực lượng tự vệ, xã Cây Thi, được lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ giúp sức, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ngăn chặn, phá tan các âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù, giữ vững trật tự xã hội trên địa bàn xã.

II- Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, đứng trước tình hình đất nước có nhiều khó khăn, ngày

3/9/1945, Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã họp phiên đầu tiên. Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 việc cần làm ngay:

Một là, phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói. Trong khi chờ đợi ngô, khoai và các thứ lương thực phụ khác phải ba, bốn tháng mới có, đề nghị mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo.

Hai là, mở một phong trào chống nạn mù chữ do bọn thực dân đã gây ra đối với đồng bào ta.

Ba là, tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân.

Bốn là, mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu do chế độ thực dân để lại.

Năm là, bỏ ngay ba thứ thuế: thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Sáu là, tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết.

Tiếp theo, ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Kháng chiến, kiến quốc", vạch ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bài trừ nội phản, xây dựng

nền móng chính quyền cách mạng và giải quyết mọi khó khăn về kinh tế, tài chính...

Tại Thái Nguyên, Hội nghị Tỉnh uỷ họp giữa tháng 9/1945 đề ra các chủ trương và biện pháp cấp bách để giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Huyện uỷ Đồng Hỷ lãnh đạo các xã trong huyện nói chung, xã Cây Thị nói riêng tập trung xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, xã hội ở địa phương.

Ngày 23/12/1945, hoà với niềm phấn khởi chung của nhân dân trong tỉnh, hầu hết nhân dân các dân tộc xã Cây Thị từ 18 tuổi trở lên đã hăng hái đi bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà⁽¹⁾. Tháng 4/1946, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị lại nô nức tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã đã nâng cao ý thức làm chủ trong mọi tầng lớp nhân dân trong xã. Từ đó, bộ máy chính quyền Cách mạng xã Cây Thị được củng cố, kiện toàn, Uỷ ban hành chính xã chính thức được thành lập, thay thế cho Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời xã thành lập

⁽¹⁾ Ngày 17/10/1945, Hồ Chủ tịch kí Sắc lệnh số 51 ấn định ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong toàn quốc. Nhưng để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 12/12/1945, Hồ Chủ tịch kí Sắc lệnh số 76 hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946. Do không nhận được Sắc lệnh số 76 nên tỉnh Thái Nguyên vẫn tổ chức bầu cử Quốc hội vào ngày 23/12/1945.

trong thời kì Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945.

Trước hết để tiêu diệt “giặc đói”, nhân dân các dân tộc trong xã đã tập trung đẩy mạnh tăng gia, sản xuất thực hành tiết kiệm. Khẩu hiệu “Tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa” đã trở thành các hoạt động cụ thể của nhân dân các dân tộc trong xã. Ở khắp các xóm trên địa bàn xã, nhân dân xã Cây Thị đã dấy lên phong trào “Không để ruộng đất bị bỏ hoang”, “Tắc đất, tắc vàng”, khai thác thêm nương, rẫy mở rộng diện tích trồng cây lương thực và hoa màu ngắn ngày.

Phát huy truyền thống “lá lành đùm lá rách”, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã cùng với nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch; “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem số gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”⁽¹⁾. Tuyệt đại đa số các gia đình nhân dân trong xã đều có “Hũ gạo tiết kiệm”, dành dụm từng nắm gạo giúp đỡ những người nghèo đang bị nạn đói đe dọa. Xã đã tổ chức thành lập Ban cứu đói, cứu tế làm nhiệm vụ vận động phong trào lạc quyên, cứu đói. Nhờ đó, nạn đói ở xã Cây Thị được đẩy lùi, nhân dân xã Cây Thị càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền cách mạng các cấp, khối đại đoàn kết các dân tộc trong xã ngày càng được tăng cường vững chắc.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập - tập IV NXB Sự thật- Hà Nội 1984 trang 24

Kết quả phong trào diệt giặc dốt của nhân dân xã Cây Thị cũng thu được nhiều thắng lợi to lớn. Ngay sau khi Chính phủ phát động phong trào thanh toán nạn mù chữ, nhân dân trong xã đã hưởng ứng mạnh mẽ. Hầu hết các xóm trong xã đều mở được các lớp bình dân học vụ. Nhân dân trong xã không kể gái, trai, từ cụ già đến con trẻ, đều hăng hái tham gia học chữ. Người biết chữ dạy cho người không biết chữ, người biết nhiều chữ dạy người biết ít chữ. Nhiều nơi không có giấy, bút, mực nhân dân viết cả lên đất, để học. Phong trào thanh toán nạn mù chữ đã thực sự trở thành một phong trào quần chúng rộng khắp, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ nhận thức cho nhân dân trong xã. Nhờ đó, ý thức làm chủ của nhân dân trong xã từng bước được nâng lên; các tệ nạn, hủ tục lạc hậu của chế độ cũ để lại cũng giảm dần.

Cùng với phong trào bình dân học vụ, trường phổ thông cấp I của xã cũng được thành lập, thu hút con em nhân dân lao động trong xã vào học tập. Nạn thất học trong xã dần dần được xoá bỏ. Cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh ngày càng lan rộng ra cả các vùng hẻo lánh trong xã.

Những kết quả bước đầu của nhân dân trong xã đạt được trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, không những nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, mà còn làm tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền và chế độ mới tốt đẹp.

Sau ngày giành được chính quyền, yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân ta.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Huyện uỷ Đồng Hỷ, Uỷ ban hành chính xã Cây Thị đã tích cực chỉ đạo động viên nhân dân trong xã tham gia xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Đầu năm 1946, các xóm trong xã đã thành lập được các tiểu đội du kích. Tiểu đội du kích xóm Hoan do đồng chí Đặng Đức Tính chỉ huy, các Tiểu đội du kích ở các xóm Suối Găng do đồng chí Triệu Tiến Minh, Cây Thị do các đồng chí Bàn Phú Lý, Bàn Hữu Phượng, Trại Cau do đồng chí Mạch Văn Tài phụ trách. Trung bình mỗi tiểu đội du kích có hàng chục người tham gia, vũ khí trang bị chủ yếu là gậy, giáo mác và một vài khẩu súng kíp. Các đội du kích trong xã thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng, phòng chống Việt gian, thám báo, động viên nhân dân tham gia kháng chiến, ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cách mạng, cho lực lượng vũ trang của Xã và Huyện.

Từ cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng lộ rõ âm mưu, hành động xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng ngang nhiên xoá bỏ Hiệp định sơ bộ 6/3 và Tạm ước 14/9, từng ngày từng giờ mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược. Từ ngày 20 đến ngày 21/11/1946, chúng tập trung quân đánh chiếm thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn.

Ngày 17/12/1946, tại Hà Nội chúng gây ra vụ thảm sát đồng bào ta ở phố Hàng Bún và trắng trợn chiếm đóng một số trụ sở của Chính phủ ta. Hai ngày 17 và 18/12/1946, chúng liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Trước tình hình đó, thực dân Pháp đã buộc quân và dân ta phải tiến tới sự lựa chọn cuối cùng: Đêm 19, rạng sáng ngày 20/12/1946 quân, dân Hà Nội và quân, dân một số thành phố khác đã nổ súng chiến đấu, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Thực hiện lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946 của Hồ Chủ tịch do Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam phát sáng ngày 20/12/1946: “Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước”⁽¹⁾, Việt Bắc một lần nữa trở thành Trung tâm căn cứ địa, Thủ đô kháng chiến của cả nước. Đầu năm 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ, lần lượt lên ở và làm việc tại An toàn khu Việt Bắc.

Cây Thị là xã nằm sát An toàn khu (ATK) Võ Nhai, nên đã trở thành cửa ngõ quan trọng ngăn chặn địch, bảo vệ an toàn cho khu vực phía đông nam ATK Võ Nhai. Một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trong công tác chỉ đạo quân dân trong xã chuẩn bị kháng chiến của Ủy ban hành chính xã Cây Thị là tiếp tục lãnh đạo

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội 2000, tr 480.

củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Thực hiện Thông tư ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về qui định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ của các cơ quan quân dân, tự vệ, du kích các khu, tỉnh, huyện, xã sau khi Huyện đội bộ dân quân Đồng Hỷ ra đời (cuối tháng 4 đầu tháng 5/1947), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ, Xã đội bộ dân quân (nay là Ban chỉ huy quân sự) xã Cây Thị được thành lập. Ban chỉ huy Xã đội gồm có Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy Xã đội, các tiểu đội dân quân du kích ở các xóm Hoan, Suối Găng, Trại Cau, Cây Thị tiếp tục được xây dựng, củng cố và phát triển. Vừa tăng gia sản xuất, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích xã Cây Thị vừa luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ xóm, làng. Thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến" của Đảng và Chính phủ, nhằm "triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản"⁽¹⁾, ngay từ những ngày đầu Toàn quốc kháng chiến, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban phá hoại huyện Đồng Hỷ, Ủy ban hành chính xã Cây Thị đã lãnh đạo huy động nhân dân trong xã tham gia phá huỷ được nhiều cầu, cống, đắp được nhiều chướng ngại vật trên các trục đường giao thông đi qua trên địa bàn huyện để ngăn chặn đường hành quân, tấn công của quân Pháp. Ngoài ra, nhân dân xã Cây

⁽¹⁾ Những sự kiện lịch sử Đảng- Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương- 1979, tập II trang 103

Thị còn chấp hành nghiêm túc chỉ thị của Huyện uỷ Đồng Hỷ, đào được nhiều hầm trú ẩn để tránh máy bay của địch; lực lượng dân quân du kích xã Cây Thị xây dựng được nhiều hầm, hào, công sự chiến đấu, sẵn sàng đánh trả quân địch, khi chúng liều lĩnh tấn công vào địa bàn xã.

III - Huy động sức người, sức của chi viện tiền tuyến, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đi tới thắng lợi (10/1947-7/1954).

Đến giữa năm 1947, thực dân Pháp tuy chiếm được một số vùng rộng lớn, trong đó có những thành phố và đường giao thông quan trọng, nhưng chúng đã không thực hiện được âm mưu chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh. Cuộc chiến tranh tiếp tục kéo dài và ngày càng bất lợi cho thực dân Pháp.

Cùng với việc xúc tiến thành lập Chính phủ bù nhìn, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp tiến hành mở cuộc tiến công quân sự quy mô lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, phá nát căn cứ địa của ta, để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Trước hành động tiến công nham hiểm của kẻ địch, ngày 8/10/1947 Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi đồng bào và lực lượng vũ trang ở các địa phương bình tĩnh, dũng cảm chiến đấu, đập tan cuộc tiến công của thực dân Pháp.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: "Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc

Pháp"⁽¹⁾. Quán triệt tinh thần các chỉ thị của Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Uỷ ban hành chính xã Cây Thị đã chỉ đạo lực lượng du kích cùng nhân dân trong xã khẩn trương triển khai xây dựng hầm hào, công sự, rào làng chiến đấu; hướng dẫn và động viên nhân dân sẵn sàng sơ tán người và tài sản, thực hiện tiêu thổ kháng chiến, làm vườn không nhà trống theo chủ trương của Chính phủ.

Sau hơn một tháng mở cuộc tiến công lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc không đạt được kết quả mong muốn, từ ngày 22/11/1947, địch mở cuộc hành quân Xanh tuya chủ yếu tấn công, càn quét vào địa bàn Thái Nguyên. Ngày 25/11/1947, quân Pháp tấn công, càn quét khu vực Định Hoá. Ngày 26/11/1947 giặc Pháp tiếp tục cho quân nhảy dù đánh chiếm các xã La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai) và Cù Vân, An Khánh (Đại Từ). Quân và dân các huyện Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai đã liên tục tổ chức phục kích, tập kích quân địch, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Đầu tháng 12/1947, quân Pháp ở huyện Võ Nhai rút theo Đường 1B qua địa bàn huyện Đồng Hỷ về thị xã Thái Nguyên. Quân và dân huyện Đồng Hỷ đã phối hợp với bộ đội chủ lực, chặn đánh quân địch nhiều trận ở Đồng Bẩm (ngày 7/12/1947), Trại Táo và Chùa Hang (đêm 7 và ngày 8/12/1947), góp phần vào chiến thắng Việt Bắc Thu Đông

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930-1945, trang 66

1947, đánh bại hoàn toàn cuộc tấn công qui mô của địch lên Chiến khu Việt Bắc, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng và chính phủ. Trong chiến công ấy của dân tộc có phần đóng góp quan trọng của nhân dân các dân tộc xã Cây Thị,

Ngày 22/12/1947, một cuộc mít tinh mừng chiến thắng lớn của quân và dân ta được tổ chức tại thị xã Thái Nguyên. Cùng với nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhân dân huyện Đồng Hỷ trong đó có các tầng lớp nhân dân xã Cây Thị hân hoan chào mừng chiến thắng.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, ngày 23/3/1948, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã chỉ thị cho các địa phương phải ráo riết chuẩn bị đề phòng địch có thể tiến công lên Thái Nguyên. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ, chấp hành sự lãnh đạo của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Uỷ ban hành chính xã Cây Thị chỉ đạo nhân dân tích cực chuẩn bị lương thực, thực phẩm và lực lượng để sẵn sàng đối phó với kẻ thù, một khi chúng liều lĩnh tấn công vào địa bàn xã. Các phong trào thi đua "Mỗi nhà một vườn rau", "Mỗi nhà một vườn sản kháng chiến", "Mỗi nhà một đàn gà để tiếp tế cho bộ đội" được nhân dân trong xã tích cực ủng hộ. Nhờ đó, nhân dân trong xã vừa tự túc đủ lương thực và thực phẩm đảm bảo cuộc sống của gia đình mình, vừa tích cực đóng góp cho kháng chiến và giúp đỡ, ủng hộ bộ đội.

Từ sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 đến đầu năm 1950, trước yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp, Đảng bộ huyện Đồng Hỷ tập trung lãnh đạo xây dựng chính quyền từ huyện tới xã. Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp huyện, xã được xây dựng và củng cố. Tại xã Cây Thị, Ủy ban hành chính hợp nhất với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Vai trò đoàn kết trong Ủy ban kháng chiến - hành chính xã Cây Thị được nâng cao; một số đồng chí cán bộ trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã được cử đi dự các lớp huấn luyện bổ túc cán bộ cấp xã do Bộ Nội vụ và Ủy ban kháng chiến - hành chính Liên khu Việt Bắc mở. Nhờ vậy, trong Ủy ban kháng chiến - hành chính xã chất lượng công tác của các ủy viên từng bước được nâng cao. Ủy ban có kế hoạch, có phân công trách nhiệm rõ ràng cho các thành viên.

Từ giữa năm 1950, tình hình trong nước và thế giới có nhiều thay đổi. Nhằm đưa cuộc kháng chiến phát triển theo hướng mới có lợi cho ta, Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm:

- Tiêu diệt sinh lực địch.
- Khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế.
- Củng cố và mở rộng địa bàn Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng mở màn Chiến dịch Biên giới, tiêu diệt cứ điểm Đông Khê. Trước tinh thần

chiến đấu mưu trí, dũng cảm của quân ta, tuyến phòng thủ của địch trên Đường số 4 bị lung lay, quân địch ở Cao Bằng bị hoàn toàn cô lập, lâm vào tình trạng khốn đốn, có nguy cơ bị tiêu diệt.

Để đỡ đòn cho đồng bọn ở Mặt trận Biên giới, thực dân Pháp vội vàng huy động hết lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ (gồm 5 tiểu đoàn) điên cuồng mở cuộc hành quân “Hải Cẩu” tấn công lên thị xã Thái Nguyên, nhằm kéo lực lượng bộ đội chủ lực của ta từ biên giới về đỡ đòn cho đồng bọn có nguy bị tiêu diệt ở trên đó.

Nhận rõ âm mưu và hành động của kẻ thù, Đảng bộ Đồng Hỷ lãnh đạo các cơ quan chuẩn bị sẵn sàng sơ tán đến nơi an toàn đã được chuẩn bị từ trước. Nhân dân xã Cây Thị cũng chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện để sẵn sàng đón các cơ quan của huyện và đồng bào tản cư đến địa phương. Ủy ban kháng chiến hành chính xã phân công cán bộ xuống các xóm, vận động nhân dân sẵn sàng tiếp nhận, tiếp tế lương thực, thực phẩm, chia xẻ nơi ăn, chỗ nghỉ cho đồng bào và các cơ quan tản cư đến.

Lực lượng dân quân, du kích xã hoạt động tích cực, thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng; tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác bảo mật, phòng gian, làm cho kẻ địch không nắm được các hoạt động của ta.

Sau hơn 10 ngày thực hiện cuộc hành quân “Hải Cẩu” tấn công lên thị xã Thái Nguyên, quân Pháp không đạt được mục tiêu kéo quân chủ lực của ta ở Biên giới về. Hầu

hết quân địch ở Biên giới đã bị quân và dân ta tiêu diệt và bắt sống. Tại Thái Nguyên, quân Pháp liên tục bị quân và dân ta chặn đánh ở khắp nơi. Trước tình hình đó, chiều ngày 11/10/1950, quân Pháp phải rút lui khỏi thị xã Thái Nguyên. Ngày 12/10/1950 toàn bộ lực lượng địch rút khỏi địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Sau khi địch rút khỏi địa bàn tỉnh, Huyện uỷ Đồng Hỷ đã thành lập Ban Kiểm tra, xuống các xã xem xét tình hình, nhắc nhở những công việc cấp bách phải làm, củng cố bộ máy chính quyền. Mọi hoạt động dần dần trở lại bình thường. Chiến thắng ở Mặt trận Biên giới và thị xã Thái Nguyên càng làm nức lòng đồng bào các dân tộc xã Cây Thị. Đó là thuận lợi rất lớn giúp cho chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng, xây dựng hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh giặc.

Từ sau thất bại nặng nề trên Mặt trận Biên giới năm 1950, giặc Pháp thường xuyên cho máy bay ném bom, bắn phá các khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, trong đó có một số khu vực thuộc xã Cây Thị, gây cho nhân dân huyện Đồng Hỷ nói chung, nhân dân xã Cây Thị nói riêng nhiều thiệt hại và khó khăn trong cuộc sống và lao động, sản xuất. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Đồng Hỷ, chính quyền xã Cây Thị đã lãnh đạo và tổ chức nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua mọi

khó khăn, tích cực đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, để vừa đảm bảo cuộc sống; vừa tham gia đóng góp cho kháng chiến. Các phong trào “Tuần lễ làm cỏ, bón phân”, “Tuần lễ hoàn thành canh tác”..., do Ủy ban kháng chiến hành chính xã phát động, được nhân dân tham gia tích cực, đạt kết quả tốt. Phong trào thi đua phát triển ngày càng đa dạng, phong phú. Năm 1952, xã phát động phong trào “Sạch làng tốt ruộng”, góp phần đẩy lùi các tập quán canh tác lạc hậu ở địa phương.

Từ giữa năm 1954, do yêu cầu động viên sức người, sức của cho tiền tuyến, nhân dân xã Cây Thị đã hăng hái tham gia dân công phục vụ hỏa tuyến và nhiều công tác khác theo yêu cầu của huyện.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kì và anh dũng của dân tộc ta càng gần đến ngày thắng lợi, càng gian nan, quyết liệt. “Nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta⁽¹⁾, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, xây dựng lực lượng dân quân du kích vững mạnh sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương và hăng hái đóng góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất để đảm bảo đời sống và đóng góp cho kháng chiến, công tác văn hoá, giáo dục cũng được chính quyền và đoàn thể

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập IV, NXB sự thật- H. 1984 trang 203

Cứu quốc xã Cây Thị chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo phát triển. Ngay từ năm 1949, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Cây Thị đã chỉ đạo nhân dân hưởng ứng phong trào xây dựng xã kiểu mẫu do Huyện uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện phát động theo mô hình chỉ đạo điểm ở xã Đồng Mỹ. Tiêu chuẩn xã kiểu mẫu đã được cán bộ trong xã phổ biến rộng rãi trong nhân dân:

- Đoàn kết chặt chẽ.
- Bộ máy kháng chiến hành chính giỏi.
- Dân quân du kích mạnh mẽ.
- Các ban chuyên môn hoạt động mạnh.
- Hội đồng nhân dân sinh hoạt đều, hoạt động mạnh.
- Có trường học cao ráo, ngăn nắp và tủ sách lưu động.
- Có nhà hộ sinh.
- Giữ vệ sinh đường xá.
- Đào được nhiều giếng và ăn toàn nước giếng.
- Bỏ được nhiều hủ tục xấu.
- Tổ chức chăn nuôi có phương pháp, gây được phong trào chăn nuôi rộng rãi.
- Triệt để bài trừ nạn mù chữ.

Tuy chưa đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn trên, nhưng phong trào thi đua xây dựng xã kiểu mẫu đã làm cho ý thức, trách nhiệm của cán bộ được nâng lên, nhân dân các dân tộc trong xã đồng tình, hưởng ứng. Bộ mặt nông

thôn miền núi xã Cây Thị có những thay đổi đáng kể. Phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ tiếp tục được duy trì. Năm 1954, số lớp bổ túc văn hoá của xã đã được tổ chức ở cả 4 xóm, học viên tăng từ 70 người (năm 1951), lên 145 người (năm 1954).

Về giáo dục phổ thông, cuối năm 1952, xã Cây Thị đã có 1 trường tiểu học, gồm 2 lớp, 71 học sinh và 2 giáo viên vừa dạy chữ cho học sinh phổ thông, vừa dạy bổ túc, thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân. Năm 1954, Trường tiểu học của xã đã có 6 lớp (từ lớp 1 đến lớp 3), số học sinh có gần 200 em.

Công tác văn hoá, giáo dục của xã phát triển đã có tác dụng nâng cao trình độ hiểu biết của nhân dân, tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc trong xã phát huy vai trò trong quản lý xã hội. Cũng nhờ đó việc thực hiện tiêu chuẩn xã kiểu mẫu ngày càng được nhân dân các dân tộc trong xã hưởng ứng, thực hiện. Nhiều tệ nạn xã hội, một số phong tục tập quán lạc hậu đã từng ăn sâu vào đời sống hàng ngày của đồng bào các dân tộc trong xã, từng bước được đẩy lùi hoặc khắc phục. Đời sống vật chất, tinh thần và sức khoẻ của nhân dân các dân tộc trong xã từng bước được cải thiện.

Từ năm 1951 đến 1954, trước yêu cầu của tiền tuyến, tỉnh Thái Nguyên đã huy động nhiều đợt dân công đi phục vụ các chiến dịch và sửa chữa cầu đường. Đầu năm 1954, xã Cây Thị và xã Tân Lợi huy động 1 đại đội dân

công (trong đó xã Cây Thị có 55 người tham gia) do ông Trương Văn Bút làm đại đội trưởng và ông Lê Bình làm đại đội phó đi dân công hoả tuyến phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. Vừa lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, chính quyền xã Cây Thị vừa tăng cường lãnh đạo xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích. Từ năm 1946 đến năm 1954, xã đã xây dựng và củng cố được 1 đại đội dân quân du kích, biên chế từ 100 đến 120 cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ xóm làng; phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương thực hiện nhiệm vụ quân sự trên địa bàn các xã Cây Thị, Hợp Tiến, Tân Lợi. Nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã hưởng ứng mạnh mẽ phong trào thi đua tiếp tế, ủng hộ bộ đội, ủng hộ kháng chiến. Các đoàn thể cứu quốc: Đoàn Thanh niên có phong trào “Thi đua tòng quân giết giặc”; Hội Phụ nữ hình thành tổ chức Hội mẹ chiến sĩ. Các phong trào chăm sóc thương binh, bệnh binh, vận động nhân dân các dân tộc giúp đỡ bộ đội về lương thực, thực phẩm đạt được nhiều kết quả. Nhiều gia đình nhân dân trong xã đã ủng hộ bộ đội cả con lợn, con trâu và nhiều gà, vịt, chăn màn, quần áo. Ngoài việc ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bộ đội, nhân dân trong xã đã cho Chính phủ vay thóc, hoặc bán lương thực, thực phẩm cho bộ đội với giá thấp hơn so với giá thị trường. Từ năm 1945 đến năm 1954, trung bình mỗi năm nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã đóng góp cho kháng chiến từ 2.000 kg đến 3.000 kg gạo; từ 35 con đến 40 con lợn hơi. Nhân dân các

dân tộc trong xã còn tích cực vận động con em xung phong tòng quân giết giặc. Con em nhân dân các dân tộc xã Cây Thị gia nhập bộ đội đã có mặt tham gia chiến đấu trên các chiến trường, có người đã hy sinh anh dũng, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc.

Thông qua các hoạt động kháng chiến, kiến quốc, nhiều quần chúng ưu tú hoạt động, công tác trong xã đã được Chi bộ Đảng xã Tân Lợi xem xét, bồi dưỡng, rèn luyện và kết nạp vào Đảng. Tiêu biểu là đồng chí Hoàng Văn Đạo, sinh năm 1922, quê xã Hoà Bình, tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1945, sau Cách mạng tháng Tám 1945 làm Chủ nhiệm Việt Minh xã Tân Lợi, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Hoà Bình, được Chi bộ xã Tân Lợi kết nạp vào Đảng ngày 18/2/1948; đồng chí Dương Hữu Tiến, sinh năm 1919, quê xã Cấp Tiến (nay là xã Kha Sơn), huyện Phú Bình, làm liên lạc cho Cứu quốc quân II từ tháng 3/1945, tham gia dân quân du kích xã Hoà Bình từ năm 1947, đã được Chi bộ xã Tân Lợi kết nạp vào Đảng ngày 15/8/1948. Tiếp theo, ngày 8/2/1954, Chi bộ xã Tân Lợi đã kết nạp đồng chí Đặng Văn Hình (Bí thư Nông hội xã Cây Thị) và đồng chí Triệu Đức Học vào Đảng.

Chương III

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

(8/1954 - 4/1975)

I- Khôi phục, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân (1954-1957).

Cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược trường kỳ và gian khổ của dân tộc ta đã kết thúc thắng lợi bằng Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã được ký kết (21/7/1954). Theo Hiệp định Giơnevơ nước ta tạm thời chia làm hai miền, sau hai năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Đế quốc Mỹ từng bước thay chân thực dân Pháp phá hoại Hiệp định Giơnevơ, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới của chúng. Nhiệm vụ của quân và dân ta thời kỳ này là phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Vui mừng trước thắng lợi của dân tộc, nhân dân xã Cây Thị phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, xây dựng cơ sở vật chất tạo tiền đề cho công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Xuất phát từ đặc điểm nền kinh tế của xã Cây Thị chủ yếu là kinh tế nông nghiệp. Trong hoàn cảnh kháng chiến, cơ sở vật chất hạ tầng chưa có gì, việc đầu tư cho sản xuất phát triển còn rất hạn chế, trình độ canh tác của nông dân trong xã còn lạc hậu, sản xuất tự cung, tự cấp là chính, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn.

Về văn hoá giáo dục, trong thời kỳ kháng chiến xã chưa có trường học, tuy phong trào bình dân học vụ được mở rộng nhưng do hoàn cảnh chiến tranh, nên còn nhiều hạn chế; các tập tục lạc hậu chưa được khắc phục, trình độ dân trí còn thấp, mạng lưới y tế địa phương chưa có gì, việc khám chữa bệnh cho nhân dân chủ yếu dựa vào các thầy lang với các bài thuốc y học dân tộc ở địa phương.

Nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hăng say lao động sản xuất xây dựng quê hương. Nhưng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn nhiều khó khăn chưa khắc phục được.

Những khó khăn thực tế trên đặt nhiệm vụ trọng tâm cho chính quyền xã Cây Thị phải tập trung lãnh đạo nhân

dân, chỉ đạo khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, cải thiện đời sống nhân dân, đem lại lợi ích thiết thực cho nông dân.

Thực hiện mục tiêu "*Người cày có ruộng*" đem lại lợi ích về ruộng đất cho nông dân do Đảng đặt ra, ngay sau ngày kháng chiến chống Pháp thành công, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Đảng bộ, chính quyền huyện Đồng Hỷ đã từng bước tổ chức thực hiện các chính sách ruộng đất của Đảng, đem lại quyền lợi cho nông dân trong huyện. Cây Thị là xã vùng sâu, vùng xa của huyện, trong xã không có ruộng đất của địa chủ, không có ruộng đất đất đồn điền. Nhân dân trong xã, thành phần giai cấp chủ yếu là bản, cố nông và một số trung nông. Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, xã Cây Thị tiến hành cải cách dân chủ, các hộ nhiều ruộng đất tự nguyện san sẻ, chia bớt ruộng đất của mình cho các hộ không có ruộng hoặc ít ruộng để sản xuất đảm bảo đời sống. Khẩu hiệu "*Người cày có ruộng*" đã cơ bản được thực hiện ở xã Cây Thị. Trong quá trình thực hiện cải cách dân chủ ở xã Cây Thị đã không xảy ra việc quy chụp, gò ép, quy sai thành phần trung nông, phú nông. Do vậy, sau này khi thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về sửa sai cải cách ruộng đất, Cây Thị là một trong những xã của huyện Đồng Hỷ giữ vững được sự ổn định về chính trị, xã hội, mối quan hệ và đoàn kết giữa nhân dân các dân tộc trong xã được ổn định và giữ vững.

Sau ngày hoà bình được lập lại (21/7/1954), dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Đồng Hỷ, nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền xã Cây Thị là lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Do xã Cây Thị chưa thành lập được Chi bộ Đảng, nên sau ngày hoà bình lập lại (từ cuối năm 1954 đến đầu năm 1955), một số đảng viên hoạt động và công tác ở xã Cây Thị vẫn sinh hoạt ghép với Chi bộ Đảng xã Tân Lợi. Xuất phát từ đặc điểm tình hình đó, việc tổ chức thành lập Chi bộ xã Cây Thị để lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội là một yêu cầu khách quan, cấp bách đòi hỏi Huyện uỷ Đồng Hỷ phải tập trung lãnh đạo. Ngay sau khi đồng chí Triệu Đức Học được chuyển thành đảng viên chính thức, Huyện uỷ Đồng Hỷ đã đề nghị và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã ra quyết định thành lập Chi bộ xã Hoà Bình (nay là xã Cây Thị), đồng thời ra Quyết định số 69/NQ-TN (ngày 3/5/1955) công nhận đồng chí Triệu Đức Học làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Triệu Đức Học, sinh năm 1925, quê xã Hợp Tiến, vào Đảng ngày 8/2/1954, chính thức ngày 8/3/1955, làm Chủ tịch Uỷ ban xã Cây Thị từ năm 1953.

Là một xã sản xuất thuần nông, tự cung, tự cấp là chính, tình hình kinh tế có nhiều khó khăn, nhất là lương thực, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đẩy mạnh tăng

gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, Thông qua các phong trào thi đua "mở rộng diện tích, cấy hết diện tích, trồng thêm rau màu (khoai sắn)", nhiều diện tích ruộng, đất hoang hoá đã được đưa vào sản xuất. Trong 3 năm (1955-1957), nhân dân xã Cây Thị đã khai hoang phục hoá được hơn 20 ha ruộng đưa vào sản xuất.

Trong sản xuất, những gia đình nghèo, gặp nhiều khó khăn đã được chính quyền và nhân dân tương trợ giúp đỡ, trên tinh thần "lá lành đùm lá rách". Các tổ đổi công trong xã thường xuyên hoạt động, tích cực trợ giúp nhau về giống, vốn, sức kéo, nhân lực và cả về lương thực để sản xuất. Nhờ đó, diện tích gieo cấy lúa (bao gồm cả diện tích cấy lúa chiêm, lúa ba giăng, lúa mùa, lúa nương rẫy) đã tăng từ 35 ha (năm 1955), lên 45 ha (năm 1957). Các biện pháp kỹ thuật đắp đập, khơi mương, đắp bờ, giữ nước, làm cỏ, bón phân, trừ sâu đều được chính quyền phổ biến, khuyến khích nông dân thực hiện. Năm 1957, trong nhân dân xã Cây Thị nạn thiếu đói lúc giáp hạt đã giảm hẳn so với trước.

Chăn nuôi đại gia súc phát triển mạnh: đàn trâu tăng từ 151 con (năm 1956), lên 203 con (năm 1957); trong xã có nhiều gia đình đã nuôi tới hàng chục con trâu. Đàn lợn năm 1957 tăng gấp 3 lần năm 1956. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn nuôi thêm gia cầm để tăng nguồn thực phẩm và lấy phân bón ruộng, thâm canh lúa và hoa màu.

Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân ổn định, Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt mọi nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Trong 3 năm (1955- 1957), nhân dân xã Cây Thị luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp.

Lãnh đạo chăm lo đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân là một trong những nhiệm vụ được Chi bộ xã coi trọng. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, trên 95% dân số không biết chữ, số đông không biết tiếng phổ thông, trường học chưa có, việc xoá nạn mù chữ cho dân gặp không ít khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của chính quyền, phong trào bình dân học vụ của xã được giữ vững và phát triển, nhiều gia đình tất cả mọi người cùng đi học, đêm đêm bên ngọn đèn dầu có cả ông bà, cha mẹ, con, cháu cùng nhau học bài, biểu hiện nét đẹp văn hoá trong sinh hoạt của người dân xã Cây Thị.

Trong công tác y tế, xã đã xây dựng được Ban Phòng bệnh, các xóm đều có tủ thuốc. Phong trào vệ sinh, phòng bệnh được duy trì đều đặn. Các tổ chức Nông hội, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ luôn xung kích đi đầu trong phong trào bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng cuộc sống văn hoá mới.

Sau 3 năm khôi phục phát triển kinh tế - văn hoá, tuy còn nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng về cơ bản Chi bộ Đảng xã Cây Thị đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đạt được những kết quả quan trọng. Các mặt kinh tế -

văn hoá - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện, Chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể được củng cố, kiện toàn, hoạt động đi vào nề nếp. Đây là những vốn quý tạo tiền đề cho Chi bộ Đảng xã Cây Thị lãnh đạo nhân dân trong xã bước vào chặng đường cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa.

II- Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội:

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được sau ba năm khôi phục phát triển kinh tế - văn hoá xã hội, tháng 11/1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14 về "Đẩy mạnh cuộc cách mạng Xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo Xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời ra sức phát triển kinh tế quốc doanh. Xây dựng Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp"⁽¹⁾.

Cây Thị là một xã vùng sâu, sinh sống trên địa bàn xã chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số, 100% số hộ là nông dân, sinh sống chủ yếu bằng nghề nông và nghề rừng, sản xuất tự cung tự cấp là chính. Xuất phát từ đặc điểm đó, Chi bộ Đảng xã Cây Thị ra Nghị quyết xác định cuộc cải tạo Xã hội chủ nghĩa ở Cây Thị trong giai đoạn hiện nay là vận động nông dân đi vào làm ăn tập thể. Căn

⁽¹⁾ Nghị quyết 14 BCH Trung ương (khoá II)

cứ vào tình hình thực tế của xã, được Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo giúp đỡ, Chi bộ Đảng xã Cây Thị tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xây dựng, củng cố các tổ đổi công. Tính đến tháng 8/1958, toàn xã đã xây dựng và củng cố được 21 tổ đổi công hoạt động thường xuyên, thu hút trên 90% số hộ nông dân, (trong đó có 100% gia đình đảng viên) trong xã tham gia.

Cùng thời gian trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Chi bộ Đảng xã Cây Thị đã tổ chức cho đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã học tập chương trình, nội dung xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp, và triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng Hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết 14 của Trung ương Đảng.

Ngày 15/12/1958, Chi bộ Đảng xã Cây Thị tổ chức Đại hội để đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ trong thời gian qua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo trong thời gian tới.

Đại hội khẳng định trong thời gian vừa qua, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể tổ chức cho nhân dân đẩy mạnh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá, ổn định đời sống. Về phương hướng nhiệm vụ cải tạo Xã hội chủ nghĩa 3 năm tới (1958-1960), Đại hội nhấn mạnh: Trên cơ sở duy trì và đẩy mạnh hoạt động của các tổ đổi công hiện có, làm cơ sở giúp nhau trong sản xuất và trong đời sống, tiếp tục học tập, rút kinh nghiệm các đơn vị

Huyện uỷ chỉ đạo xây dựng thí điểm Hợp tác xã nông nghiệp ở Xuân Quang (Gia Sàng) các xã Tích Lương, Quang Vinh, Đồng Bẩm, làm cơ sở cho việc xây dựng các Hợp tác xã ở Cây Thị sắp tới. Đại hội đề ra các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, yêu cầu đảng viên gương mẫu đi đầu trong sản xuất, xây dựng đời sống mới, đưa xã Cây Thị ngày một tiến lên. Đại hội bầu cấp uỷ mới. Đồng chí Triệu Đức Học tiếp tục được Chi bộ tín nhiệm tái cử làm Bí thư. Sau Đại hội Chi bộ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Chi bộ xã Cây Thị lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện và xã). Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn và bầu ra Uỷ ban hành chính xã do đồng chí Triệu Đức Học (Bí thư Chi bộ) làm Chủ tịch; các đoàn thể Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên, Thiếu nhi cũng được củng cố đi vào hoạt động.

Thực hiện mục tiêu, kế hoạch cải tạo Xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá mà nội dung chủ yếu là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn lịch sử lúc đó. Xã Cây Thị có 100% dân số là nông dân, nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ xã là lãnh đạo thành lập các Hợp tác xã nông nghiệp. Đây là nhiệm vụ hoàn toàn mới và rất khó khăn đối với Chi bộ xã Cây Thị, vì người nông dân ở xã Cây Thị cũng như người nông dân ở các nơi khác từ bao đời nay gắn bó với rừng, với

ruộng, với con trâu, cái cày; làm ăn riêng lẻ là cách làm truyền thống của người nông dân. Việc đem tất cả ruộng đất, trâu, bò, cày, bừa góp vào hợp tác xã làm của chung là việc làm chưa hề có từ xưa đến nay, cho nên không dễ gì họ tự nguyện thực hiện. Đưa nông dân vào hợp tác xã, bên cạnh những khó khăn, cũng có những thuận lợi cơ bản đó là truyền thống cách mạng, yêu nước, yêu quê hương, đoàn kết, cần cù lao động, trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ, nhân dân đã được sống trong không khí dân chủ, tự do, những quyền lợi thiết thực mà Đảng mang lại đã củng cố niềm tin vững chắc vào đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, nên khi có chủ trương đưa nông dân vào làm ăn tập thể trong hợp tác xã, Cây Thị đã có cơ sở ban đầu từ các tổ đổi công thường xuyên hoạt động có hiệu quả. Học tập kinh nghiệm các xã chỉ đạo điểm của Huyện uỷ, Chi bộ thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng hợp tác xã do đồng chí Bí thư Chi bộ trực tiếp làm Trưởng ban. Qua nghiên cứu thực tế, cụ thể về ruộng đất và dân cư của xã, được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo xây dựng hợp tác xã của huyện, Chi bộ xã Cây Thị đã chủ trương xây dựng mỗi xóm thành một hợp tác xã. Cuối tháng 12/1958, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Cây Thị được thành lập; năm 1959, Hợp tác xã nông nghiệp ở các xóm Trại Cau, Kim Cương, xóm Hoan cũng lần lượt ra đời. Cuối năm 1959, toàn xã đã có trên 95% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Đây là một thành tích rất đáng khích lệ của Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Cây Thị trong thời kì này.

Năm 1959, được mùa, nhân dân các dân tộc trong xã rất phấn khởi. Nhưng bước vào năm 1960, thời tiết khắc nghiệt, đầu vụ hạn hán kéo dài, cuối vụ lũ lụt lớn. Trước tình hình đó, Chi bộ xã Cây Thị đã tập trung lãnh đạo sát sao, với tinh thần kiên quyết, chủ động, sáng tạo, nên đã động viên được cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua "Toàn dân chống hạn", "Thi đua cấy hết diện tích", "Thi đua phát triển rau màu"... đã mang lại hiệu quả thiết thực.

Để nâng cao năng suất cây trồng, đặc biệt là năng suất lúa, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo giải quyết cơ bản về thủy lợi và phân bón. Là một xã không có các công trình thủy lợi, sản xuất chủ yếu dựa vào nguồn nước tự nhiên, khe, suối là chính, vì vậy xã đã huy động hàng ngàn ngày công tu sửa làm mới các mương, phai, đập nước, đảm bảo nước tưới cho 17 ha ruộng; đưa 23,38 ha ruộng cấy lúa từ 1 vụ thành 2 vụ. Thực hiện các cuộc vận động "Sạch làng tốt ruộng", "Rừng thanh xuân, phân một tấn" do Đoàn Thanh niên xã phát động, nhằm tận dụng nguồn phân hữu cơ trong từng làng xóm, phong trào làm phân bón ruộng đã thật sự sôi nổi trong nhân dân ở khắp các xóm trong trên địa bàn xã.

Cùng với việc lãnh đạo xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, năm 1960, Chi bộ xã lãnh đạo xây dựng được 1 hợp tác xã mua bán, với 21 xã viên tham gia, bước đầu đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân

dân. Ngoài ra, Chi bộ còn lãnh đạo xây dựng được 1 hợp tác xã tín dụng gồm 85 xã viên, với tổng số tiền gửi lúc đầu là 1.720 đồng, cho nhân dân trong xã vay để sản xuất và sinh hoạt.

Chăn nuôi không ngừng phát triển, đàn trâu đạt 304 con, tăng 95 con so với năm 1957; đàn lợn đạt 450 con, tăng 101 con so với kế hoạch; đàn gia cầm phát triển mạnh.

Nghề rừng được duy trì và phát triển, khai thác gỗ, củi, tre, nứa phục vụ cho nhu cầu xây dựng, cung cấp nguyên liệu giấy và phục vụ cuộc sống dân sinh đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao từ 3% đến 8% hàng năm.

Song song với cuộc vận động xây dựng hợp tác xã, công tác văn hoá, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đến năm 1960 xã cơ bản xoá được nạn mù chữ cho những người trong độ tuổi từ 12 đến 45. Giáo dục phổ thông phát triển nhanh, xã đã mở 3 lớp "Vỡ lòng" ở ba xóm Cây Thị, Trại Cau và Kim Cương. Trường cấp I của xã có từ lớp 1 đến lớp 3 với tổng số 105 học sinh.

Trong công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, Chi bộ lãnh đạo, đẩy mạnh phong trào 3 sạch, 4 diệt, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phát quang cây cỏ quanh nhà, vận động ăn chín, uống sôi. Cán bộ y tế huyện và xã đến từng xóm để phát thuốc phòng sốt rét, định kỳ phun thuốc diệt muỗi, mở rộng tiêm chủng phòng dịch. Nhờ đó, xã đã cơ

bản thanh toán được bệnh sốt rét, nhân dân các dân tộc trong xã tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã.

Lực lượng dân quân luôn được kiện toàn đảm bảo quân số, thường xuyên luyện tập theo phương án chiến đấu bảo vệ xóm làng. Hai năm đầu thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự (1959-1960), xã Cây Thị đã có 4 thanh niên nhập ngũ.

Từ tháng 1/1961, đồng chí Triệu Đức Học (Bí thư Chi bộ) được trên cử đi nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Dương Như Thuận (sinh năm 1927, quê xã Hợp Tiến, vào Đảng ngày 4/4/1959, chính thức ngày 5/2/1960), Ủy viên Ủy ban hành chính xã được Huyện ủy Đồng Hỷ chỉ định làm Bí thư Chi bộ.

Sau ba năm thực hiện cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, xã Cây Thị đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ. Trên 95% nhân dân các dân tộc trong xã đã đi vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi, tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, vào sự lãnh đạo của Chi bộ. Đây là những thuận lợi cơ bản để Chi bộ Đảng xã Cây Thị lãnh đạo nhân dân trong xã bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Để củng cố và phát huy thành quả của cách mạng trong giai đoạn mới, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960), Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho Chủ nghĩa xã hội.

Tháng 7/1961, Trung ương Đảng ra Nghị quyết về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Ngày 26/9/1961, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết (số 13) về: Phương hướng phát triển nông nghiệp 5 năm và nhiệm vụ đông xuân 1961-1962 chỉ rõ:

- + Phấn đấu tự túc lương thực (kể cả cho khu công nghiệp), có một phần tích lũy.

- + Ra sức đẩy mạnh chăn nuôi để đảm bảo đủ sức kéo trong tỉnh, cung cấp một phần cho miền xuôi; tự túc về thực phẩm.

- + Đẩy mạnh phát triển, chế biến các loại sản phẩm cây công nghiệp, bảo đảm nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và một số tỉnh bạn.

- + Đẩy mạnh công tác lâm nghiệp, bảo đảm cung cấp nhu cầu thiết yếu cho Trung ương, địa phương, nguyên liệu cho các nhà máy⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930-1995, năm 1997, trang 110.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương; của Tỉnh, Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện Đồng Hỷ cuối năm 1961 xác định:

+ Về nông nghiệp: Đẩy mạnh tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất cây trồng, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi và khai thác lâm sản. Phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu được giao.

+ Phát triển chăn nuôi trâu bò, ngựa, dê chủ yếu ở các Hợp tác xã và nông trường. Chăn nuôi lợn, gà chủ yếu trong các hộ gia đình.

+ Nông trường quốc doanh phát triển mạnh cây lương thực, phấn đấu dần dần tự túc về lương thực. Đồng thời đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp (chè, mía, lạc, vừng) cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đảng bộ huyện xác định lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp⁽¹⁾.

Tháng 12/1961, Chi bộ Đảng xã Cây Thị tiến hành Đại hội kiểm điểm tình hình tổ chức xây dựng hợp tác xã, khẳng định những kết quả đã đạt được trong 3 năm thực hiện kế hoạch cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng Xã hội chủ nghĩa, chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết 13

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930-1995, năm 1997, trang 111.

của Tỉnh uỷ, trực tiếp là Nghị quyết của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đại hội bầu các đồng chí Dương Hữu Lâm (sinh năm 1931, quê xã Hợp Tiến, gia đình trú tại xã Hoà Bình, vào Đảng ngày 6/1/1960, chính thức ngày 7/3/1961, Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp) làm Bí thư; Dương Như Thuận làm Phó Bí thư. Đồng chí Lại Kính Liên (sinh ngày 10/4/1926, quê quán và trú quán xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ, vào Đảng ngày 6/1/1960, chính thức ngày 7/3/1961, Phó Chủ tịch xã) được Chi bộ phân công giữ chức Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã. Từ năm 1963, đồng chí Dương Như Thuận được Chi bộ bầu làm Bí thư thay đồng chí Dương Hữu Lâm thôi giữ chức Bí thư chi bộ do yếu sức khoẻ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ, phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong xã tiếp tục được củng cố và phát triển, Ban quản trị các hợp tác xã được kiện toàn Nhiều đảng viên trong Chi bộ được xã viên tín nhiệm bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Hưởng ứng phong trào thi đua vượt hợp tác xã "Đại Phong" theo 4 tiêu chuẩn: đoàn kết tốt; tích lũy vốn cho hợp tác xã; tăng thu nhập cho xã viên; làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Các phong trào "Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại phong, vụ mùa đại thắng", "Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt", đã được Chi bộ lãnh đạo phát động sâu

rộng trong nhân dân. Vụ đông xuân năm 1961, với tinh thần "cứu hạn như cứu hoả", Chi bộ lãnh đạo các ngành, đoàn thể, vận động nhân dân tham gia chống hạn, thu hút hầu hết đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và các cụ phụ lão sôi nổi tham gia. Do nhân dân làm tốt công tác thuỷ lợi, kết hợp với tinh thần hăng hái lao động, sản xuất của nông dân, nên trong hạn hán nặng nề, nhưng nhân dân xã Cây Thị vẫn cấy hết diện tích. Chi bộ lãnh đạo đẩy mạnh các phong trào làm phân bón ruộng, cải tiến và áp dụng các biện pháp kỹ thuật, đưa giống lúa mới có năng suất cao vào đồng ruộng, thay dần giống cũ của địa phương. Do đó năng suất lúa mỗi vụ đã tăng từ 61 kg/sào lên 80,5 kg/sào. Sản lượng lương thực tăng lên, đáp ứng tốt vấn đề lương thực đảm bảo đời sống cho xã viên, kết quả thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước của xã cũng tăng từ 4 tấn thóc năm 1964, lên 5 tấn thóc năm 1965, vượt kế hoạch trên giao.

Chăn nuôi phát triển, đàn trâu có 364 con, không những đảm bảo sức kéo cho các hợp tác xã, mà còn cung cấp cho các tỉnh bạn theo kế hoạch của huyện. Đàn lợn hợp tác xã giao mỗi xã viên nuôi từ 2 đến 3 con, hàng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước từ 20 đến 25 kg, nhiều gia đình bán vượt mức, được Nhà nước bán lại các mặt hàng đối lưu như vải, xe đạp, phụ tùng xe đạp, chậu, nồi, bát đĩa, ấm chén...

Để tạo thêm việc làm, tăng thêm nguồn lương thực cho người và phát triển chăn nuôi, các hợp tác xã đã phát động nhân dân tận dụng soi bãi, phát nương để trồng thêm lúa, ngô, khoai, sắn, đậu đỗ, lạc nhằm tăng thu nhập cho xã viên.

Tuy nhiên, trong thời kì này, trên địa bàn huyện Đồng Hỷ "Do trình độ văn hoá của đội ngũ cán bộ quá thấp, nên khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật và trình độ quản lý kinh tế yếu"...⁽¹⁾ lực lượng sản xuất, mặt bằng dân trí chưa theo kịp quan hệ sản xuất mới. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã nghèo nàn, hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh liên tiếp xảy ra, gây mất mùa cục bộ. Giá trị ngày công thấp, bình quân lương thực đầu người giảm, thiếu đói xuất hiện ở nhiều nơi. Nhân dân không yên tâm sản xuất, trong huyện một số nơi xin ra hợp tác. Năm 1963, có một số hợp tác xã tan vỡ. Tình hình trên tác động lớn đến cán bộ, đảng viên, xã viên các hợp tác xã ở Cây Thị. Trước tình hình đó, Huyện uỷ đã mở 3 đợt củng cố phong trào và tiến hành cải tiến quản lý các hợp tác xã. Đến cuối năm 1965, mặc dù phải đối phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhưng do được củng cố và cải tiến, phong trào hợp tác xã ở Cây Thị vẫn ổn định và đi vào nền nếp.

(1) Báo cáo tổng kết bổ túc văn hoá 1964 huyện Đồng Hỷ. Tổng số 538 cán bộ chủ chốt của huyện chỉ có 51 người có trình độ văn hoá lớp 5, lớp 6, đa số cán bộ xã văn hoá lớp 2-3

Hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ đưa nhân dân của các tỉnh miền xuôi lên xây dựng phát triển kinh tế - văn hoá ở miền núi, ngày 15/3/1963, xã Cây Thị được huyện Đông Hỷ giao tiếp nhận 21 hộ dân (158 nhân khẩu) từ các xã Long Hưng, Hoà Phong, Minh Đức của huyện Mỹ Hào, Hưng Yên, lên xây dựng vùng kinh tế mới. Trong số 158 nhân khẩu từ huyện Mỹ Hào (Hưng Yên) lên xã Cây Thị xây dựng vùng kinh tế có 9 đảng viên, 12 đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam bổ sung thêm lực lượng đảng viên cho Chi bộ và đoàn viên cho Đoàn Thanh niên. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đón tiếp bà con chu đáo, ân cần, sắp xếp cho các hộ nhanh chóng ổn định nơi ăn, chốn ở, động viên các hộ gia đình yên tâm, xác định tư tưởng, làm ăn lập nghiệp lâu dài trên quê hương mới. Nhiệm vụ trước mắt của Chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã là huy động mọi lực lượng và vật tư hiện có giúp các hộ làm nhà ở mới (có an cư, mới lạc nghiệp); xã đã ưu tiên cắt cho 21 hộ một vùng đất 168 ha ở gần trung tâm xã gồm cả đồi, rừng, ruộng, bãi để các hộ có đất làm nhà, khai hoang phục hoá, phát triển sản xuất. Về tổ chức: sau khi báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, xã Cây Thị đã tổ chức thành lập thêm 1 xóm mới lấy tên là xóm Mỹ Hoà, Chi bộ thành lập tổ Đảng Mỹ Hoà trực thuộc Chi bộ, Đoàn Thanh niên thành lập Chi đoàn Mỹ Hoà trực thuộc Đoàn xã và thành lập Hợp tác xã

nông nghiệp Mỹ Hoà. Phát huy truyền thống đoàn kết vốn có, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã tiến hành giúp đỡ các hộ từ Mỹ Hoà lên xây dựng kinh tế mới ở Cây Thị như những người anh em đi xa trở về, nên chỉ sau 3 tháng các hộ gia đình đã ổn định nơi ăn, chốn ở mới, bắt tay vào lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, trên quê hương mới. Tình đoàn kết giữa đồng bào dân tộc địa phương với đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới ngày càng gắn bó, bền chặt trong đại gia đình các dân tộc anh em sống trên địa bàn xã Cây Thị.

Rừng và tài nguyên khoáng sản là nguồn lợi lớn của xã Cây Thị. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xã Cây Thị đã thực hiện tốt kế hoạch huyện giao, khai thác hàng ngàn mét khối gỗ, củi, hàng chục ngàn cây tre, nứa, vầu phục vụ nhu cầu xây dựng của tỉnh và Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên. Xã đã cất hàng trăm ha đất, di chuyển hàng chục gia đình, giải phóng mặt bằng cho cán bộ, công nhân Mỏ sắt Trại Cau và Xí nghiệp luyện kim màu đến ở để khai thác vàng và quặng sắt cho Nhà nước. Chấp nhận sự hy sinh quyền lợi cá nhân, không đòi hỏi nhà nước phải đền bù là một cống hiến to lớn của nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đối với sự nghiệp xây dựng đất nước.

Tuy đời sống kinh tế của nhân dân các dân tộc trong xã còn khó khăn, nhưng các mặt văn hoá, giáo dục vẫn được giữ vững. Xã đã xây dựng được trường cấp I (có từ

lớp 1 đến lớp 4). Tuy các lớp học chỉ được làm bằng gỗ, tranh, tre, nứa, lá, nhưng thật sự mang lại niềm tin, phấn khởi cho nhân dân. Có trường học, con em nhân dân các dân tộc trong xã được đi học ngày càng tăng. Tuy nhiên, số học sinh lên cấp II vẫn tạm thời phải ra xã Tân Lợi (trường khu vực của huyện) để học.

Để tạo nguồn cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cho các hợp tác xã và nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ chủ chốt theo tinh thần Chỉ thị 84 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 08 của Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc, Chi uỷ, Chi bộ xã Cây Thị đã lựa chọn, cử 6 người đi học Trường cấp II phổ thông nông nghiệp ở xã Dân Chủ và 4 cán bộ xã đi học Trường bổ túc văn hoá ở Tân Lợi. Thông qua học tập ở các trường lớp trên, trình độ văn hoá, quản lý, khoa học - kỹ thuật của đội ngũ cán bộ trong xã và các hợp tác xã đã được nâng lên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn này.

Trong công tác xây dựng Đảng, việc củng cố, kiện toàn đội ngũ cấp uỷ viên và tổ trưởng Đảng được Chi bộ và Chi uỷ thường xuyên quan tâm. Qua mỗi kỳ Đại hội Chi bộ và bầu cử Hội đồng nhân dân – Uỷ ban hành chính xã, đội ngũ cán bộ Đảng và chính quyền xã lại được kiện toàn, chất lượng tốt hơn, việc rèn luyện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú kết nạp Đảng được Chi bộ coi trọng. Đến tháng 6/1965, Chi bộ đã kết nạp được 6 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 19 đồng chí (gần

30% trong độ tuổi thanh niên). Chi bộ được chia thành 5 tổ Đảng, Ban Chi uỷ có 5 uỷ viên.

Trong những tháng cuối năm 1964, đầu năm 1965 cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Nam giành được những thắng lợi quan trọng, để cứu vãn tình thế bị thất bại, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Chi uỷ, Chi bộ xã Cây Thị tập trung lãnh đạo xây dựng củng cố lực lượng dân quân du kích xã. Chi bộ phân công đồng chí Bí thư Chi bộ làm Chính trị viên Xã đội và cử một đồng chí Chi uỷ viên làm Xã đội trưởng, lực lượng dân quân trong xã thường xuyên được huấn luyện chiến đấu. Năm 1965, lực lượng dân quân và công an của xã đã phối hợp với lực lượng dân quân và công an các xã Hợp Tiến, Tân Lợi tiêu diệt nhóm phỉ Đông Bắc do Voòng A Khá cầm đầu, đồng thời sẵn sàng đập tan mọi âm mưu tung gián điệp, biệt kích vào địa bàn xã, việc huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu luôn gắn liền với công tác tuần tra, canh gác bảo vệ làng xóm, nên tình hình trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

Đoàn Thanh niên, các Hội Nông dân, Phụ nữ là lực lượng xung kích, đi đầu trong xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá trong nhiều năm. năm 1965, hưởng ứng phong trào phụ nữ "*Ba đảm đang*" nhằm động viên, cổ vũ các tầng lớp phụ nữ tham gia chống Mỹ cứu nước do Hội Phụ nữ huyện phát động, Hội Phụ nữ xã đã phát động được, 205 chị em hội viên đăng ký phấn đấu. Phong trào Thanh

niên "*Ba sẵn sàng*" cũng được thanh niên toàn xã hưởng ứng sôi nổi. Phong trào "Bảo trợ dân quân, động viên con cháu lên đường làm nghĩa vụ quân sự" cũng được các cụ phụ lão trong xã nhiệt tình hưởng ứng. Nhờ đó, xã Cây Thị luôn luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ hàng năm.

III- Chi bộ xã Cây Thị lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất và phục chiến đấu, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (10/1965-4/1975).

Những tháng cuối năm 1964, đầu năm 1965, quân và dân ta ở miền Nam liên tiếp giành được nhiều thắng lợi. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ về cơ bản bị thất bại. Trước tình thế nguy khốn đó, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu vào trực tiếp tham chiến ở miền Nam, đẩy cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Cùng với việc trực tiếp đưa quân vào miền Nam tham chiến, từ tháng 2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại nước ta bằng không quân và hải quân với qui mô ngày càng lớn, mức độ ngày càng ác liệt.

Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (họp tháng 3/1965) đã chỉ rõ: "Chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam nếu địch gây ra, tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với

quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch"⁽¹⁾. Học tập và triển khai Nghị quyết 11 của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đã xác định: "Phải kịp thời chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới; xây dựng quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ trên cả hai mặt trận sản xuất và chiến đấu trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân"⁽²⁾.

Học tập, quán triệt Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng và các nghị quyết của Tỉnh uỷ Bắc Thái⁽¹⁾ và Huyện uỷ Đồng Hỷ, cán bộ, đảng viên Chi bộ xã Cây Thị nhận thấy Đồng Hỷ là một huyện nằm ở vùng trung tâm của tỉnh Bắc Thái. Trên địa bàn huyện có nhiều đầu mối giao thông quan trọng, nhiều mục tiêu quân sự, nhiều bãi tập kết và kho chứa hàng hoá chi viện cho chiến trường, nên là một trong những nơi có nhiều mục tiêu đánh phá của máy bay địch. Địa bàn xã Cây Thị nằm giáp ga 48 và Mỏ sắt Trại Cau. Mặt khác, giáp ranh với địa bàn xã lại có các trận địa cao xạ, tên lửa – là những mục tiêu mà máy bay Mỹ tập trung đánh phá. Nhận thức được điều đó, cán bộ, đảng viên trong chi bộ cũng lường trước được những thử

^{(1) (2)} Lịch sử Đảng bộ Đồng Hỷ 1930-1995, trang 122.

⁽¹⁾ Từ ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Đồng Hỷ thuộc tỉnh Bắc Thái.

thách, gay go, thậm chí là tổn thất, hy sinh, nếu không chuẩn bị tốt cho cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chi bộ và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo vừa giữ vững nhịp độ sản xuất, vừa huy động sức mạnh của toàn dân chuẩn bị sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của kẻ thù. Nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Xây dựng phương án sơ tán dân và đón dân ở thành phố Thái Nguyên sơ tán về ở xã. Tổ chức, hướng dẫn nhân dân đào hầm, hào phòng tránh bom, đạn. Công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa, huấn luyện chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu được triển khai thực hiện triệt để. nếp sống quân sự hoá được kịp thời phổ biến đến cơ quan, trường học, hợp tác xã, từng người dân để thực hiện.

Ngày 17/10/1965, giặc Mỹ cho máy bay đánh phá cầu Gia Bẫy mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào Thái Nguyên. Cùng với lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh, trong huyện, lực lượng vũ trang và nhân dân Cây Thị trực tiếp bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Từ đó đến khi kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (tháng 3-1968); nhân dân và lực lượng dân quân, du kích xã Cây Thị đào, đắp được 1.015 hầm trú ẩn và hầm cất giấu tài sản, gần 3 km hào giao thông ở các cơ quan, trường học, nơi công cộng và dọc các trục đường giao thông. Ngoài

ra, nhân dân và lực lượng dân quân du kích xã còn tham gia hàng nghìn ngày công xây dựng công sự, trận địa chiến đấu, lầy lá ngụy trang, làm đường, kéo xe, kéo pháo vào trận địa.

Ban chỉ huy Xã đội tổ chức lực lượng dân quân cơ động sẵn sàng chiến đấu, các hợp tác xã cử người trực báo động phòng không, khi có máy bay địch thì đánh "kẻng" báo động cho xã viên biết để phòng tránh. Trường cấp I chia nhỏ các lớp về các xóm tạo điều kiện cho học sinh đi học gần nhà, giáo viên và học sinh được hướng dẫn cách phòng tránh máy bay và cách băng bó, cấp cứu cho nhau khi bị thương, học sinh đi học phải đội mũ rơm. Lực lượng dân quân trong từng hợp tác xã được tổ chức thành các tổ cơ động, chiến đấu, đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng, vừa sẵn sàng giải quyết hậu quả khi có chiến sự xảy ra. Các cơ quan, trường học và các gia đình trong xã đều dự trữ thuốc chữa bệnh và các loại bông băng để cấp cứu người bị nạn. Trạm xá xã tổ chức huấn luyện cách băng bó, cấp cứu người bị thương cho cán bộ, nhân viên các ngành, đoàn thể và nhân dân. Ban chỉ huy Xã đội tổ chức huấn luyện và phổ biến kinh nghiệm bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh và cách truy bắt giặc lái máy bay Mỹ khi chúng nhảy dù. Mọi hoạt động của Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Cây Thị đã dần dần chuyển sang nếp sống quân sự hoá. Cán bộ, đảng viên, lực

lượng dân quân du kích và nhân dân xã Cây Thị sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chi bộ Đảng và Ủy ban hành chính xã Cây Thị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân, dân trong xã vừa sẵn sàng chiến đấu thắng lợi, vừa sản xuất để giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Nhờ đó, khi cuộc phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng và ác liệt, nhiều thanh niên khoẻ mạnh lần lượt ra chiến trường, một số cán bộ có năng lực được cấp trên điều động đi nhận nhiệm vụ mới, ở lại xã phần lớn là phụ nữ, người già và trẻ em, nhưng với truyền thống của quê hương cách mạng, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, vươn lên hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và sản xuất, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch huyện giao. Ngày 15/9/1966, giặc Mỹ huy động 4 máy bay, 16 quả bom phá xuống xã Cây Thị. Do Chi bộ xã Cây Thị lãnh đạo nhân dân trong xã làm tốt công tác phòng tránh, nên không có người nào bị thương, vong. Bom Mỹ phá huỷ 1,5 mẫu lúa và làm tốc mái 5 ngôi nhà.

Tiếp theo, ngày 25/5/1967, máy bay Mỹ ném 6 quả bom xuống địa bàn xã.

Ngày 13/6/1967, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống xóm Trại Cau, làm chết 1 người và bị thương 9 người, giết hại 22 con gia súc và hàng chục con gia cầm. Cũng trong ngày 13/6/1967, máy bay Mỹ ném 38 quả

bom phá, 4 quả bom bi xuống khu vực ga 48 và Mỏ sắt Trại Cau (giáp ranh với địa bàn xã Cây Thị) làm chết 9 người, bị thương 27 người.

Ngày 17/6/1967, máy bay Mỹ lại ném tiếp 28 quả bom phá, 4 quả bom bi xuống khu vực Trại Cau, làm bị thương 4 người, phá hỏng 3 ngôi nhà và giết hại 5 con trâu, bò..

Vượt lên trên bom đạn ác liệt do máy bay Mỹ ném xuống, Chi bộ Đảng xã Cây Thị đã lãnh đạo quân, dân trong xã làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. điển hình là ngày 2/12/1966, một máy bay Mỹ bị trúng đạn pháo cao xạ 37 li của ta ở trận địa Trại Cau bắn lên, rơi xuống khe Đá Chàng, 2 tên giặc lái máy bay nhảy dù xuống xóm Suối Găng đã bị quân và dân xã Cây Thị bao vây, bắt sống (trong đó có một tên dù mắc vào cây, bị thương nặng đưa về đến Hà Nội thì bị chết). Trong đạn bom ác liệt, Chi bộ lãnh đạo nhân dân giữ vững và phát triển kinh tế – văn hoá - xã hội. Các phong trào thi đua làm thuỷ lợi, làm phân bón, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tăng năng xuất cây trồng, vật nuôi được thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực. Phong trào thi đua đạt "thửa ruộng 5 tấn", "cánh đồng 5 tấn", "Hợp tác xã 5 tấn" được đẩy mạnh. Sản lượng lương thực và chăn nuôi không ngừng tăng lên. Trong 4 năm (1965-1968). Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

được 16,3 tấn thóc, 2,53 tấn thịt các loại, vượt chỉ tiêu huyện giao.

Về sản xuất lâm nghiệp, công tác khai thác lâm sản, trồng và tu bổ, bảo vệ rừng được thực hiện tốt. Các phong trào "Đôi cây chống Mỹ", "Vườn cây kết nghĩa Thái Nguyên - Khánh Hoà" được thanh niên và các cụ phụ lão trong xã hưởng ứng.

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ và nhân dân được quan tâm. Ngay sau khi nhà Trạm xá xã bị cháy do máy bay Mỹ ném bom, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và Uỷ ban hành chính xã cán bộ, nhân viên Trạm xá xã đã di chuyển cơ quan, phương tiện đến nơi sơ tán, kịp thời triển khai thường trực cấp cứu phòng không và khám chữa bệnh cho nhân dân. Năm 1968, nhà Trạm xá xã được xây dựng lại. Các cuộc vận động làm chuồng trâu xa nhà, xây dựng 3 công trình vệ sinh (nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) được Chi bộ lãnh đạo triển khai thực hiện đạt kết quả tốt.

Công tác văn hoá - giáo dục được Chi bộ coi trọng lãnh đạo. Từ năm 1965 đến năm 1968 toàn xã có 135 lượt người theo học các lớp bổ túc văn hoá. Số người theo học bổ túc văn hoá năm 1968 so với năm 1965 tăng 2,2 lần. Số lớp học và số học sinh phổ thông cũng không ngừng tăng lên. Năm 1968, tổng số học sinh phổ thông toàn xã có 255 em, tăng 1,5 lần so với năm 1965. Một số con em nhân dân trong xã đã học lên cấp III; có em được vào học các trường sơ cấp, trung cấp.

Thành tích của quân và dân xã Cây Thị trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu đã được Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc tặng bằng khen, 14 lượt tập thể và 53 lượt cá nhân đã được khen thưởng.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam Tết Mậu Thân năm 1968 đã làm cho giấc Mỹ bị tổn thất nặng nề. Trên miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại của chúng cũng bị thất bại thảm hại. Trước tình hình đó, ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ Giôn Xon buộc phải tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Đây là thắng lợi to lớn của quân và dân cả nước ta. Trong thắng lợi đó có sự đóng góp một phần nhỏ bé của Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị.

Sau khi đế quốc Mỹ tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, quán triệt sâu sắc Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị về cuộc vận động "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" và Nghị quyết của tỉnh về "Phương hướng nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế văn hoá 3 năm 1968-1970" tháng 5/1968, Huyện uỷ Đồng Hỷ ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ trong thời gian trước mắt: "Tranh thủ thời cơ thuận lợi, lãnh đạo phục hồi kinh tế, phát triển văn hoá, củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ tiếp tục quay trở lại đánh phá"⁽¹⁾: "lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, chủ yếu là cây lúa, phải

⁽¹⁾ (2) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995, trang 129

đảm bảo diện tích lúa cả ba vụ, thâm canh tăng năng suất, phấn đấu đạt bình quân 3,7 tấn thóc trên 1 ha một năm. Đồng thời chú trọng phát triển cây màu hỗ trợ thức ăn cho người và chăn nuôi"⁽²⁾.

Thực hiện Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị và nghị quyết của Huyện uỷ, Chi bộ xã Cây Thị đã xác định rõ trách nhiệm của mình, lãnh đạo tốt công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã theo tinh thần "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Cán bộ và nhân dân trong xã đã đẩy mạnh phong trào thi đua làm giao thông, thuỷ lợi, phân bón, phấn đấu cấy hết diện tích, đẩy mạnh chăm bón nhằm nâng cao năng suất, sản lượng. Kết quả năm 1970 tổng diện tích đạt 100%, năng suất, sản lượng đều tăng so với năm 1969 từ 4% đến 5%.

Về chăn nuôi, Chi bộ coi trọng lãnh đạo việc kết hợp chăn nuôi tập thể hợp tác xã với hộ gia đình. Tổng đàn trâu, bò, lợn, gà, vịt đều tăng. Đàn trâu nái, lợn nái được khuyến khích phát triển. Năm 1970, toàn xã có 428 con trâu (trong đó trâu nái có 8,2%), đàn lợn có 619 con (trong đó đàn lợn nái chiếm 7,9%).

Tháng 2/1971, Chi bộ xã Cây Thị đã tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ VII Đại hội đã kiểm điểm đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Chi bộ từ khi đế quốc Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc; xác định phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh sản

xuất nông nghiệp và chăn nuôi, nâng cao đời sống của nhân dân, Đại hội đã bầu Ban Chi uỷ mới. Các đồng chí Dương Như Thuận tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ, Lại Kính Liên tiếp tục được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã.

Tháng 5/1971, Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ 12 đánh giá: "Sản xuất nông nghiệp của huyện chưa vững chắc, diện tích, sản lượng và năng suất tăng giảm bấp bênh, chăn nuôi tập thể phát triển yếu"⁽¹⁾. Thực tế ở xã Cây Thị trong thời kì này, diện tích không thu hẹp, nhưng bị chua phèn nặng, nên năng suất và tổng sản lượng lúa không tăng. Nhận rõ thế mạnh của xã trong việc phát triển chăn nuôi đại gia súc, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền xã và Ban quản trị các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh việc chăm sóc, bảo vệ đàn trâu, đàn lợn, không để dịch bệnh ở các xã lân cận tràn vào, ảnh hưởng đến đàn gia súc trên địa bàn xã. Nhờ đó, đàn gia súc của xã duy trì ổn định. Đây là một cố gắng lớn của Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị trong thời kì này.

Tuy nhiên do đội ngũ cán bộ trong các hợp tác xã trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn thấp, nên năng lực lãnh đạo và quản lý kinh tế tập thể bị hạn chế, việc quản lý lao động, quản lý cơ sở vật chất, quản lý tài vụ có nhiều

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 12 ngày 25/5/1971

yếu kém. Phương án ăn chia sản phẩm theo định suất, có tác dụng điều hoà được lương thực cho các gia đình neo đơn, gia đình chính sách và thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, nhưng không khuyến khích được sản xuất phát triển. Những gia đình nhiều lao động chỉ làm đủ phần ăn chia, thời gian còn lại tìm cách phát thêm nương, rẫy, khai thác lâm, thổ sản. Sản xuất phát triển chậm, thu nhập từ kinh tế tập chỉ chiếm bình quân 26% đến 27% tổng thu nhập hàng năm của mỗi gia đình xã viên. Đời sống khó khăn, một số gia đình xã viên xin ra hợp tác xã. Đóng góp nghĩa vụ lương thực với Nhà nước của xã năm 1971 thiếu 1,1 tấn; năm 1972 thiếu 0,950 tấn.

Trước tình hình trên, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện cử cán bộ về xã Cây Thị, cùng với Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng củng cố các hợp tác xã. Tuy nhiên, kết quả còn hạn chế.

Để sẵn sàng đối phó với âm mưu và hành động phá hoại của địch, cấp uỷ và chính quyền xã Cây Thị thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, củng cố và huấn luyện lực lượng dân quân du kích. Từ năm 1968 đến năm 1971, xã Cây Thị luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, việc huấn luyện dân quân đã hoàn thành trước thời gian và đảm bảo chất lượng. Chi bộ lãnh đạo nhân dân thường xuyên tu sửa hầm trú ẩn, hào giao thông, củng cố

trận địa trực chiến phòng không, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và phòng tránh tốt khi có chiến sự xảy ra.

Đầu năm 1972, đế quốc Mỹ và nguy quân, nguy quyền Sài Gòn liên tiếp bị thua đau trên chiến trường, chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ đứng trước nguy cơ bị sụp đổ. Để cứu vãn tình thế thất bại đó, tháng 12/ 1972, đế quốc Mỹ trắng trợn gây trở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2 với quy mô và mức độ ác liệt chưa từng có.

Trước hành động phá hoại điên cuồng của kẻ thù, được sự lãnh đạo kịp thời và trực tiếp của Chi bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã nhận thức được âm mưu và hành động chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ. Để tránh sự tổn thất về người và của khi chiến sự xảy ra, Chi bộ và chính quyền xã Cây Thị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã sửa chữa hệ thống hầm, hào phòng tránh; sắp xếp, kiện toàn lại các tổ trực chiến, các trận địa, bắn máy bay địch của lực lượng dân quân; tổ chức lực lượng dân quân cơ động phục vụ chiến đấu.... Đến giữa tháng 5/1972, toàn bộ công tác chuẩn bị phòng tránh của nhân dân và sẵn sàng chiến đấu của dân quân xã đã được hoàn tất. Lực lượng dân quân trực chiến thường xuyên luyện tập kỹ thuật bắn máy bay địch. Các tổ cứu thương chuẩn bị đầy đủ thuốc men, bông băng, dụng cụ cứu chữa và hướng dẫn cho nhân dân cách băng bó, sơ tán khi cần thiết.

Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ ném bom Nhà máy điện Cao Ngạn. Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc của quân và dân Thái Nguyên chính thức bắt đầu.

Sau khi đế quốc Mỹ thả mìn phong toả hầu hết các hải cảng, cửa sông miền Bắc (tháng 6/1972), Trung ương giao cho tỉnh Bắc Thái bảo đảm giao thông vận tải, tiếp nhận hàng hoá và phương tiện chiến tranh chuyển từ Cao Bằng, Lạng Sơn về. Ngày 15/7/1972, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra nghị quyết xác định quyết tâm: "Tập trung toàn bộ lực lượng phục vụ giao thông vận tải. Đảm bảo giao thông và các phương tiện vận tải thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất số 1"⁽¹⁾. Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Đồng Hỷ giao nhiệm vụ cho Chi bộ xã Cây Thị lãnh đạo tổ chức một đội thanh niên xung kích sẵn sàng phối hợp với Đội 91 thanh niên xung phong của tỉnh và các xã Hợp Tiến, Tân Lợi, Nam Hoà, thị trấn Trại Cau đảm bảo giao thông thông suốt trên tuyến đường 259; đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, sản xuất thắng lợi. Từ tháng 8/1972, khi phát hiện khu vực Thái Nguyên là trạm tiếp nhận và trung chuyển hàng hoá, phương tiện chiến tranh, đế quốc Mỹ đã tập trung máy bay, bom đạn đánh phá rất ác liệt. Các

⁽¹⁾ Nghị quyết xác định quyết tâm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ngày 15/6/1972.

ngày 28/8; 14, 21, 25, 26/9/1972 máy bay Mỹ đã ném bom, bắn phá nhiều mục tiêu nằm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ làm chết 50 người, bị thương 51 người, làm cháy 68 tấn xăng dầu. Tại xã Cây Thị máy bay Mỹ ném hàng trăm quả bom xuống trận địa tên lửa vào khu dân cư làm chết 3 người, bị thương 3 người. Từ tháng 10/1972, đế quốc Mỹ đã chuyển hướng cho máy bay đánh phá chủ yếu về ban đêm. 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972 (từ ngày 18 đến ngày 30/12/1972), chúng đã dùng máy bay B52 ném bom huỷ diệt Hà Nội, Hải Phòng và nhiều tỉnh, thành phố khác nhau trên miền Bắc, gây cho nhân dân ta nhiều tổn thất nặng nề về người và của. Tại huyện Đồng Hỷ, trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2, đế quốc Mỹ đã cho máy bay ném 3.012 quả bom phá, bom phát quang, bắn hàng trăm quả đạn rốc két, tên lửa xuống 62 điểm nằm trên địa bàn huyện, làm 131 người chết, 145 người bị thương, 236 ngôi nhà; 382 gian nhà kho bị cháy, bị đổ, 245 con trâu bò bị chết"⁽¹⁾.

Trước các hành động dã man, tàn bạo của đế quốc Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã cùng với quân và dân huyện Đồng Hỷ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh bắn rơi 10 máy bay Mỹ, trong đó có 2 máy bay ném bom chiến

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930-1995, trang 135

lược B52, tiêu diệt và bắt sống nhiều tên giặc Mỹ lái máy bay, đưa tổng số máy bay Mỹ bị bắn rơi trên vùng trời Bắc Thái trong 2 cuộc chiến tranh phá hoại lên 69 chiếc. (Trong đó có một chiếc rơi tại xã Cây Thị, 2 tên giặc Mỹ lái máy bay bị bắt sống). Thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân và dân xã Cây Thị đã góp phần cùng nhân dân cả nước buộc đế quốc Mỹ phải chấp nhận thất bại, phải kí Hiệp định Pa ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (27/1/1973).

Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, quân Mỹ và chư hầu buộc phải rút hết khỏi miền Nam Việt Nam. Đây là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta và là một thất bại rất nặng nề của đế quốc Mỹ. Song, với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ chưa từ bỏ dã tâm thôn tính Việt Nam. Chúng vẫn tiếp tục viện trợ cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: "Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hoà bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc⁽¹⁾."

Ngày 12/3/1973, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ: "Luôn luôn đề cao cảnh giác,

⁽¹⁾ Trích theo Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hỷ 1930-1995, trang 137.

sẵn sàng chiến đấu cao, tiếp tục làm nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến". "Tăng cường xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng các cấp, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tạo điều kiện đưa Bắc Thái đi lên sản xuất lớn".

Tháng 6/1973, Huyện uỷ Đồng Hỷ ra nghị quyết lãnh đạo, xác định nhiệm vụ của Đảng bộ là phải nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đáp ứng yêu cầu đời sống nhân dân và chi viện cho chiến trường. Nghị quyết của Huyện uỷ chỉ rõ phải lấy công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố hợp tác xã làm trọng tâm.

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ Bắc Thái và Huyện uỷ Đồng Hỷ, Chi bộ Đảng xã Cây Thị họp, bàn phương hướng, nội dung và biện pháp lãnh đạo. Đánh giá thành tích mà Chi bộ đạt được trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội là rất cơ bản. Hội nghị Chi bộ cũng chỉ rõ các thiếu sót khuyết điểm của Chi bộ là: vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với các hợp tác xã nông nghiệp các năm 1970-1973 có nhiều giảm sút. Trong lúc tập trung cao cho nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu thì nhiệm vụ sản xuất cũng bộc lộ những yếu kém, sản xuất phát triển chậm, thu nhập kinh tế tập thể thấp, có tổ Đảng và một số ít đảng viên biểu hiện buông lỏng lãnh đạo, tính tiên phong gương mẫu không được đề cao, cá

biệt có đảng viên bỏ nhiệm vụ, theo đuổi quân chúng, để gia đình, người thân xin ra hợp tác xã. Chi bộ đã tập trung kiểm điểm và kịp thời đề ra biện pháp củng cố, khắc phục những yếu kém trong Chi bộ và trong các hợp tác xã. Hội nghị Chi bộ chủ trương, gắn việc sơ kết thực hiện Nghị quyết 195, Chỉ thị 192 của Trung ương, Nghị quyết 223 của Bộ Chính trị về công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Chi bộ đã lãnh đạo tiến hành tốt công tác chính trị tư tưởng; tổ chức 4 đợt học tập các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho đảng viên. Thông qua học tập, nhận thức của đảng viên về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ rõ hơn, lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố và không ngừng tăng lên. Nhờ đó, nền nếp sinh hoạt chi bộ được duy trì đều đặn, có nội dung thiết thực. Năm 1973, Chi bộ xã Cây Thị được đánh giá là cơ sở Đảng phấn đấu tốt (đạt 10 điểm).

Đầu năm 1974, Chi bộ Đảng xã Cây Thị tổ chức Hội nghị kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo trong thời gian qua, xác định phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo trong thời gian tới. Hội nghị Chi bộ đã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ 13 đề ra là "Vừa phải đẩy mạnh phát triển sản xuất toàn diện để có nhiều lương thực, thực phẩm đóng góp theo yêu cầu của cuộc kháng chiến, vừa phải động viên

lực lượng thanh niên vào bộ đội đi tham gia chiến đấu giải phóng miền Nam, tổ chức tốt lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân trong huyện huấn luyện thực hiện mọi phương án chiến đấu bảo vệ địa bàn..."⁽¹⁾, "Lấy xây dựng Đảng làm gốc, sản xuất hàng đầu, nắm khâu củng cố quản lý hợp tác xã, công tác xây dựng Đảng phải tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng theo kịp với tình hình nhiệm vụ đất nước chuyển sang giai đoạn mới. Mặt khác phải củng cố các cơ sở Đảng, kết nạp đảng viên mới, đồng thời xem xét xử lý đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng"⁽¹⁾ theo tinh thần Chỉ thị 192 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Chi bộ tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị chấn chỉnh uốn nắn những sai phạm trong cán bộ, đảng viên. Nền nếp sinh hoạt Chi bộ được chấn chỉnh theo hướng "3 đúng" (đúng kỳ, đúng giờ, đúng nội dung và tính chất sinh hoạt Đảng". Qua đó, việc chấp hành chính sách của cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trong xã có nhiều tiến bộ.

Trong hai năm (1974-1975) về cơ bản chi bộ đã coi trọng lãnh đạo đưa công tác quản lý cán bộ, đảng viên (từ quản lý hồ sơ đến quản lý tư tưởng, công tác, sinh hoạt và

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ huyện Đồng Hỷ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 14.

quan hệ xã hội) đi dần vào nền nếp. Chi bộ đã bồi dưỡng, kết nạp được 2 đảng viên mới, trẻ, khoẻ, có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt. Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ đã gắn với việc củng cố, phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Toàn bộ 5 hợp tác xã nông nghiệp của xã đã được củng cố và đi vào hoạt động, thu hút trên 90% số hộ nông dân trong xã tham gia. Công tác động viên thanh niên lên đường giết giặc đã trở thành phong trào cách mạng sâu rộng trong nhân dân các dân tộc xã Cây Thị. Các cấp, các ngành trong xã đã thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, các gia đình có người đang tại ngũ được Chính phủ tặng "Bảng gia đình vẻ vang"; gia đình thương binh, liệt sĩ neo đơn, khó khăn được các hợp tác xã điều hoà lương thực, ưu tiên tem phiếu, bán hàng công nghệ phẩm. Các ban, ngành, đoàn thể ở xã đã tổ chức tốt việc giúp đỡ, động viên, thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội khi đau yếu, bệnh tật; mỗi khi nhận được giấy báo tử về địa phương, cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể đã tập trung nhân dân làm lễ truy điệu trọng thể, tuyên dương công trạng và phát động nhân dân học tập gương chiến đấu dũng cảm hy sinh vì nước vì dân của liệt sĩ, cử người thường xuyên thăm hỏi, giúp đỡ động viên cha, mẹ, vợ, con liệt sĩ. Vào những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1974-1975), phong trào tòng quân trong xã càng rầm rộ, thôi thúc, nhiều thanh niên của xã

mặc dù không đủ tuổi cũng viết đơn tình nguyện ra chiến trường giết giặc, lập công.

Thi đua với những người ra trận, ở quê hương nhân dân các dân tộc xã Cây Thị hăng hái lao động sản xuất. Hưởng ứng phong trào thi đua "Vụ mùa thắng Mỹ, thắng thiên tai" với 7 mục tiêu (lao động giỏi; diện tích đạt; năng suất cao sản lượng nhiều; chăn nuôi vượt; hợp tác xã vững; đời sống cao; chấp hành chính sách tốt) do huyện phát động, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm. Hai năm 1974, 1975, xã Cây Thị liên tiếp được mùa, đời sống của nhân dân trong xã ổn định và từng bước được cải thiện, các mặt văn hoá, y tế, giáo dục có nhiều tiến bộ. Chỉ tính riêng về chăn nuôi, đến tháng 4/1975 đàn trâu đạt 377 con (tăng 0,53% so với cùng kỳ năm 1974), đàn lợn đạt 332 con (tăng 4% so với tháng 4/1974). sản xuất phát triển, đời sống được cải thiện, nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện các nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu.

Đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cây Thị cho Nhà nước và con em nhân dân các dân tộc xã Cây Thị lên đường đánh Mỹ, có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường 3 nước Đông Dương, đã góp phần cùng quân, dân cả nước làm nên một Đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong

10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1975) Chi bộ đã lãnh đạo đồng viên được 104 thanh niên hăng hái lên đường đánh giặc (có 9 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc được công nhận là liệt sĩ, 8 người đã để lại một phần xương máu ngoài chiến trường, được công nhận là thương binh). Nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã đóng góp cho Nhà nước 44 tấn thóc, 6,3 tấn thực phẩm (thịt lợn, trâu bò, gia cầm các loại) và hàng vạn ngày công phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Ghi nhận những thành tích đó của quân và dân xã Cây Thị, Đảng và Nhà nước ta đã tặng thưởng cho tập thể và cá nhân quân, dân xã Cây Thị 120 Huân, Huy chương các loại (có 16 Huân chương Chiến công) cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân, 81 gia đình được tặng "Bảng gia đình vẻ vang". Chi bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân xã Cây Thị được tỉnh, huyện tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

Trải qua 20 năm lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955-1975) Chi bộ Đảng xã Cây Thị đã từng bước lớn mạnh và trưởng thành. Số lượng đảng viên trong Chi bộ đã tăng từ 7 đồng chí lên 29 đồng chí, chất lượng đảng viên trong chi bộ ngày càng được nâng cao. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã một lòng theo Đảng xây dựng Chủ nghĩa xã hội và

kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bộ mặt nông thôn xã Cây Thị không ngừng thay đổi, kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển, an ninh chính trị giữ vững. Chi bộ xã Cây Thị ngày càng trưởng thành, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng quê hương Cây Thị ngày càng giàu đẹp trong thời kỳ mới.

Chương IV

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (5/1975 - 1985).

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, đưa đất nước ta bước sang một thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ cả nước thống nhất, cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ đặt ra cho Chi bộ xã Cây Thị trong thời kỳ này là lãnh đạo nhân dân tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Bước sang thời kỳ mới, Chi bộ xã Cây Thị có 26 đảng viên, được chia làm 5 tổ Đảng, ở 5 xóm gồm:

- Tổ Đảng xóm Hoan (3 đảng viên).
- Tổ Đảng xóm Cây Thị (7 đảng viên).
- Tổ Đảng xóm Mỹ Hoà (6 đảng viên).
- Tổ Đảng xóm Trại Cau (4 đảng viên).
- Tổ Đảng xóm Kim Cương (6 đảng viên).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Chi bộ xã Cây Thị tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện 7 nội dung phấn đấu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIII đề ra là “Lao động giỏi, năng xuất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, chấp hành đường lối chủ trương tốt, đời sống cao”.

Lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của Chi bộ trong thời kỳ này gặp nhiều khó khăn do thời tiết khô hạn kéo dài, nguồn nước tưới chủ yếu trông vào tự nhiên. Chi bộ lãnh đạo nhân dân tập trung chống hạn, đảm bảo diện tích gieo trồng. Năm 1975, diện tích cấy lúa đạt 102 ha, năng suất đạt 16,33 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 388 tấn (trong đó thóc đạt 147 tấn). Các loại cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp được Chi bộ lãnh đạo chú ý gieo trồng. Tổ Đảng xóm Mỹ Hoà lãnh đạo, động viên nhân dân trong xóm trồng mía, làm đường phen, hàng năm sản xuất hơn 11 tấn đường phen bán cho Nhà nước.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm được Chi bộ lãnh đạo khuyến khích theo hai hình thức gia đình và tập thể. Tháng 4/1976, đàn trâu của xã đạt 387 con (tăng 5,2% so với tháng 10/1975), đàn lợn đạt 301 con (giảm 9,06% so với cùng kỳ năm 1975). Tuy đàn lợn giảm, nhưng nhân dân trong xã vẫn luôn đảm bảo sức cày kéo và hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước.

Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp được Chi bộ quan tâm lãnh đạo, hợp tác xã mua bán được củng cố và giữ vững, tuyệt đại bộ phận nông dân vào làm ăn tập thể. Các hợp tác xã nông nghiệp của xã Cây Thị đạt chất lượng trung bình và khá.

Về giáo dục, cả xã lúc này có một trường cấp I bằng tranh, tre, nứa, lá, hàng năm thu hút trên 300 con em nhân dân các dân tộc trong xã vào học tập. Còn lại hơn 100 con, em học cấp II và cấp III phải ra ngoài Trại Cau để học.

Trạm xá xã thường xuyên được củng cố và giữ vững, đảm bảo tốt việc khám và điều trị bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Ngoài ra, cán bộ, nhân viên Trạm xá xã còn hướng dẫn nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh, phát quang đường làng ngõ xóm, đêm ngủ nằm màn để phòng chống bệnh sốt rét, làm nhà vệ sinh 2 ngăn... Nhờ đó, nhiều năm trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra.

Trải qua sau hơn một năm đất nước thống nhất, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Chi bộ và chính quyền nhân dân xã Cây Thị gặp phải không ít khó khăn trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ nền sản xuất nhỏ đi lên, cơ sở vật chất nghèo nàn lạc hậu, đội ngũ cán bộ, đảng viên trình độ năng lực hạn chế... đó chính là trở ngại lớn cho việc tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa Chủ nghĩa xã hội. Năng xuất và sản lượng cây trồng

vật nuôi chưa cao, chưa vững chắc, đời sống nhân dân cải thiện chưa nhiều, phong trào hợp tác xã được củng cố nhưng hoạt động còn mang tính hình thức.

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với truyền thống cần cù, sáng tạo của nhân dân và những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện Cách mạng Chủ nghĩa xã hội, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm phấn đấu cùng với nhân dân cả nước đi lên Chủ nghĩa xã hội.

Tháng 12/1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, họp tại thủ đô Hà Nội đã thành công rực rỡ, Đại hội nêu rõ sự tất yếu và tầm quan trọng của việc đưa cả nước đi lên Chủ nghĩa xã hội, Đại hội khẳng định “có Chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hoá - khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, do đó bảo đảm cho đất nước ta vĩnh viễn độc lập, tự do và ngày càng phát triển phồn vinh”⁽¹⁾.

Đại hội IV quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) nhằm hai mục tiêu cơ bản và cấp bách là xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của Chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV

phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp. Trên cơ sở đó, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

Cùng với thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (Quốc hội khoá IV), Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II thắng lợi là nguồn cổ vũ động viên nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ nói chung và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị nói riêng trên con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Hơn thế nữa kế hoạch 5 năm (1976-1980) này là kế hoạch 5 năm đầu tiên được thực hiện trên phạm vi cả nước, nó có ý nghĩa vô cùng to lớn về chính trị và kinh tế - xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng đó, cán bộ đảng viên và nhân dân xã Cây Thị quyết tâm thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ II này.

Trong giai đoạn này đất nước ta đang trong thời kỳ quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế tiếp tục thực hiện triệt để hai hình thức sở hữu là: Sở hữu toàn dân (kinh tế quốc doanh) và sở hữu tập thể (kinh tế hợp tác xã). Trong bối cảnh đó, Chi bộ xã Cây Thị quyết định tập trung lãnh đạo củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, tích cực giải quyết những khó khăn của những năm trước, quản lý chặt chẽ trong các khâu "ba khoán, ba quản", động viên tinh thần nhân dân tích cực lao động sản xuất, trước mắt tập trung chống hạn, diệt trừ

sâu hại, tăng cường chăm sóc đồng ruộng, chống rét cho trâu... Năm 1977, khí hậu rất khắc nghiệt, rét kéo dài, nhiều xã trâu bị chết rét, nhưng ở xã Cây Thị, đàn trâu không những vẫn được giữ vững mà còn tăng từ 387 con (tháng 4/1976) lên 401 con (tháng 10/1977). Đàn lợn đạt 320 con, bình quân mỗi gia đình nuôi từ 1 đến 2 con lợn. Nhờ đó, cuối năm 1977 xã vẫn hoàn thành kế hoạch huy động lương thực và thực phẩm trên giao⁽¹⁾.

Những năm từ 1976 đến 1980 cơ chế kế hoạch hoá tập trung còn giữ vai trò chủ đạo, bao trùm nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta thì các hợp tác xã nông nghiệp cũng thực hiện theo phương thức giao kế hoạch diện tích, năng suất, sản lượng cho từng hợp tác xã. Việc giao kế hoạch phần nhiều áp đặt theo ý chí chủ quan của lãnh đạo, không tuân theo nguyên tắc và không căn cứ vào điều kiện cụ thể (tỉnh giao cho huyện, huyện giao cho xã - xã giao cho hợp tác xã). Vì cách làm này đang là cách làm phổ biến trong cả nước, nên các hợp tác xã ở Cây Thị khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch được giao là tổ Đảng, Ban quản trị hô hào nhân dân khắc phục khó khăn, tích cực thi đua sản xuất. Cùng với những lúng túng trong điều hành sản xuất của cán bộ các hợp tác xã là, tác động xấu của thiên nhiên vào sản xuất làm cho Cây Thị nhiều năm hoàn

⁽¹⁾ Tuy nhiên, theo điều tra ngày 22/2/1978 của Phòng Thống kê huyện Đồng Hỷ, thì tại Đội 3, Hợp tác xã Cây thị với tổng 27 hộ gia đình, có 25 hộ nuôi lợn. Đàn lợn của các hộ gia đình toàn Đội có 35 con, trong dịp tết Nguyên Đán thịt 15 con, còn 20 con, bình quân mỗi hộ chỉ nuôi có 0,74 con lợn.

thành kế hoạch chỉ tiêu không cao, phong trào thi đua sản xuất chỉ xếp loại trung bình trong huyện, cuộc sống của bà con xã viên chưa thật sự ổn định, vững chắc.

Trong 2 năm 1977, 1978, thực hiện các nghị quyết 23, 24 của Trung ương Đảng và các nghị quyết 45, 46 của Tỉnh uỷ Bắc Thái., Đảng bộ huyện Đồng Hỷ nhận định: Đồng Hỷ là huyện trung du miền núi, có đủ điều kiện phát triển kinh tế với 4 thế mạnh như Nghị quyết 45 của Tỉnh uỷ Bắc Thái là: Lương thực, nghề rừng, cây công nghiệp và chăn nuôi. Với xã Cây Thị mang đủ đặc điểm của 4 thế mạnh đó. Huyện uỷ ra Nghị quyết xác định phương hướng lâu dài là: "Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất đưa nhanh năng suất lúa lên 4 tấn/ha trên diện tích 2 vụ, nhanh chóng phát huy 4 thế mạnh với tinh thần vượt khó vươn lên, không chần trừ ỷ lại, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân các dân tộc trong huyện quyết tâm xây dựng Đồng Hỷ sớm trở thành huyện nông - lâm - công nghiệp⁽¹⁾."

Chi bộ xã Cây Thị tập trung lãnh đạo, quyết tâm củng cố hợp tác xã, làm cho nông nghiệp phát triển thêm một bước mới. Chi bộ chủ trương lấy năng suất cao, sản lượng nhiều làm mục tiêu phấn đấu, lấy tổ chức lại sản xuất làm khâu trung tâm, thuỷ lợi phân bón, khai hoang là biện pháp mũi nhọn.

(1) Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIV

Căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn ở Cây Thị ruộng đất phân tán, giao thông đi lại khó khăn, trình độ quản lý hợp tác xã của cán bộ còn non kém, trình độ sản xuất còn thô sơ, dân trí còn thấp... không đủ điều kiện hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn, nên Chi bộ và Ủy ban nhân dân xã đề nghị Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cho giữ lại các hợp tác xã nhỏ và xây dựng các đội chuyên thủy lợi, cày bừa, trồng rừng, phòng trừ sâu bệnh. Và qua thực tế qui mô hợp tác xã nhỏ ở xã Cây Thị là hợp lý nên đã giữ vững được sản xuất, đời sống xã viên khá ổn định.

Tháng 2 năm 1979, đất nước ta lại phải trải qua những thử thách mới. Chiến tranh nổ ra ở cả các tỉnh biên giới phía Bắc và các tỉnh biên giới Tây Nam, làm cho các hoạt động xã hội bị đảo lộn. Nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta lúc này là chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Chi bộ xã Cây Thị lãnh đạo nhân dân huy động được 25 thanh niên ưu tú lên đường bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Tại xã, Chi bộ lãnh đạo bố trí lại thế trận phòng thủ, lực lượng dân quân được tăng cường thêm quân số và vũ khí trang bị, gấp rút huấn luyện theo phương án tác chiến mới, xây dựng hầm hào, công sự chiến đấu sẵn sàng đánh trả kẻ thù. Ban chỉ huy quân sự xã thành lập một đại đội dân quân gồm 5 trung đội. Ngoài ra, ở mỗi xóm còn thành lập 1 tiểu đội. Ngoài huấn luyện, lực lượng dân quân trong xã còn tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm trật

tự trị an trên địa bàn, kết hợp công an xóm, xã truy bắt tội phạm. Với truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, đồng cam cộng khổ với đồng bào và chiến sĩ đang ngày đêm đánh giặc giữ đất nơi biên giới phía Bắc, Chi bộ xã Cây Thị đã lãnh đạo, động viên nhân dân trong xã đóng góp gửi ra mặt trận hàng tấn lương thực, gần một trăm con lợn hơi và hàng tấn đường phen cùng với hàng trăm chiếc bánh chưng. Ngoài ra, Chi bộ còn lãnh đạo nhân dân trong xã giúp đỡ đồng bào Cao Bằng anh em về sơ tán, nhiều lương thực, thực phẩm và đồ dùng sinh hoạt khác để bà con ổn định cuộc sống. Sau khi chiến tranh biên giới phía Bắc kết thúc, kinh tế - xã hội nước ta đứng trước những thử thách rất nghiêm trọng, nền kinh tế mất cân đối trầm trọng, tinh thần lao động của một số không nhỏ xã viên giảm sút, tài nguyên và các nguồn lực chưa được khai thác đầy đủ. Thực tế vào thời điểm này đất nước ta đã lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, vấn đề cấp bách đặt ra cho Đảng và Nhà nước ta lúc này là tìm ra phương thức và biện pháp phát triển mới cho quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất trong nông nghiệp.

Với ý chí quyết tâm khắc phục khó khăn, cán bộ đảng viên và nhân dân xã Cây Thị, ra sức thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, vừa đảm bảo cung cấp sức người, sức của cho mặt trận biên giới phía Bắc, vừa hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội của kế hoạch năm năm lần thứ 2 (1976-1980), tạo tiền đề cho bước phát triển các năm sau.

Căn cứ vào các định hướng lớn do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đề ra, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 100/CT-TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở khuyến khích "3 lợi ích" là lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích người lao động. Đây là bước thử nghiệm quan trọng bước đầu đổi mới về tư duy trong phát triển kinh tế nông nghiệp, trong việc cải cách một phần mô hình hợp tác xã tạo ra động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Ở xã Cây Thị, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã được các cán bộ đảng viên và nông dân phấn khởi đón nhận. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Chi bộ xã Cây Thị đã triển khai tổ chức lại sản xuất theo Chỉ thị 100, giao cho Ban Quản trị các hợp tác xã định ra mức khoán. Bước vào thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, toàn xã Cây Thị có 239 hộ nông dân lao động với 1.467 nhân khẩu (có 484 người trong độ tuổi lao động) Căn cứ diện tích đất của xã Cây Thị, từng hợp tác xã giao khoán cho từng hộ, ruộng đất chia bình quân mỗi khẩu được giao 2,7 sào. Một số hợp tác xã còn đặt ra mức ưu tiên giao ruộng đất cho các đối tượng chính sách, giao ruộng gần cho các hộ có nhiều ruộng đóng góp vào hợp tác xã. Từ cách khoán này đã tạo ra luồng sinh khí mới cho người nông dân trong lao động sản xuất, tự mình quyết định, tính toán khả năng lao động trên mảnh ruộng khoán của mình, hợp tác

xã đảm bảo cung cấp giống, thuỷ lợi, điều tiết sức cày kéo, cuối vụ xã viên nộp sản phẩm cho hợp tác xã khoán, còn lại xã viên được hưởng. Quá trình thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, người nông dân xã Cây Thi đã thực sự tự giác tận dụng hết thời gian và nhân lực lao động, các khâu trong sản xuất được điều hành hợp lý hơn. Các hợp tác xã đã chú ý nhiều đến việc xây dựng và củng cố hệ thống mương, máng thuỷ lợi để tăng diện tích lúa cấy 2 vụ, từ đó nâng cao năng suất và sản lượng lương thực của xã.

Cùng với phong trào thi đua làm thuỷ lợi, các hợp tác xã vận động xã viên tận dụng các nguồn phân chuồng, bùn ao, cắt lá cây làm phân xanh, thả bèo hoa dâu làm phân xanh..., để cải tạo và tăng độ phì cho đất, góp phần đưa năng suất cây trồng lên cao. Ngoài các phong trào trên, Chi bộ Đảng xã còn huy động hàng ngàn công lao động làm đường giao thông từ các cánh đồng về sân kho hợp tác xã để dùng xe cải tiến, xe trâu kéo, vận chuyển phân bón ra đồng và chuyển lúa từ đồng về sân kho, nhằm giải phóng đôi vai cho người nông dân.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ Đồng Hỷ về phát triển nghề rừng, trong 3 năm 1980 đến 1982, Chi bộ xã Cây Thi đã lãnh đạo nhân dân trong xã trồng được hàng chục ha rừng. Tuy nhiên, do nhận thức về giá trị kinh tế và tác dụng của rừng của cán bộ và nhân dân trong xã còn hạn chế, nên việc quản lý và bảo vệ rừng còn thiếu trách

nhiệm, nạn phá rừng làm nương rẫy vẫn xảy ra ở hầu hết các xóm, hàng ha rừng bị phá nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ phải xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, phát động phong trào trồng rừng và bảo vệ rừng, Chi bộ xã Cây Thị lãnh đạo thực hiện việc khoán rừng đến nhóm và người lao động. Năm 1985, xã Cây Thị đã tổ chức giao đất giao rừng đến từng hợp tác xã và hộ gia đình. Nhờ vậy, nghề rừng ở xã Cây Thị trong thời gian này đã thực sự trở thành một thế mạnh, góp phần thúc đẩy kinh tế của xã phát triển lên một bước mới.

Thực hiện Nghị quyết 19 của Trung ương về việc đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các hợp tác xã trong xã Cây Thị đã áp dụng hình thức khoán cho mỗi lao động trong hộ gia đình xã viên, mỗi năm phải bán nghia vụ cho Nhà nước từ 20 kg đến 25 kg lợn hơi; phần vượt chỉ tiêu nghia vụ được bán theo giá thoả thuận hoặc đổi hàng 2 chiều lấy lương thực, thực phẩm hoặc hàng tiêu dùng. Kết quả, đàn lợn trong xã được giữ vững 347 con (năm 1981), 350 con (năm 1982). Năm 1983, tại xóm Cây Thị, 35 hộ gia đình đã nuôi được 64 con lợn, bình quân mỗi hộ gia đình nuôi 1,83 con. Về chăn nuôi đại gia súc, Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã khoán công nuôi trâu cày kéo cho từng hộ gia đình xã viên, nếu vượt mức khoán được trả bằng lương thực. Nhờ vậy, nhiều gia đình đã nuôi từ 5 đến 7 con trâu,

việc điều tiết sức kéo thuận lợi, luôn đảm bảo thời vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy vậy, đàn trâu của xã trong thời kỳ này có xu hướng giảm từ 441 con (năm 1981), xuống 415 con (năm 1982) và 399 con (năm 1983). Cùng với chăn nuôi gia súc, gia cầm, các hợp tác xã còn tận dụng các ao, hồ để nuôi, thả cá theo hình thức tập thể và hộ gia đình, mỗi năm thu từ 4 đến 5 tấn cá thịt, góp phần cải thiện đời sống xã viên và một phần thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Cuối năm 1985, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ xã Cây Thị lãnh đạo các hợp tác xã kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100. Qua thảo luận, kiểm điểm các hợp tác xã đã rút ra kết luận, sau gần 5 năm thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100, mặt được ở tất cả các hợp tác xã trong xã là các hộ gia đình xã viên đã chủ động được thời gian lao động, chi phí quản lý giảm, kết quả lao động của người xã viên được hưởng cao hơn so với thời kỳ chưa khoán (khoảng gần 5%). Các hợp tác xã cũng chỉ rõ những nhược điểm khi thực hiện Chỉ thị 100 cần có biện pháp tháo gỡ là việc phân chia ruộng khoán chưa tính hết được những phát sinh như người ruộng gần, người ruộng xa; người có nhiều ruộng góp vào hợp tác xã lại được nhận ít ruộng khoán hơn người có ít ruộng góp vào hợp tác xã mà có đông con hoặc đã tách hộ; người được nhận ruộng tốt, có người phải nhận ruộng

xấu; mức giao khoán nộp sản phẩm chưa sát. Đây là những mâu thuẫn trong nội tại rất khó tạo ra được sự công bằng, phù hợp với nguyện vọng của quảng đại quần chúng nhân dân, nên một số xã viên trong các hợp tác xã bắt đầu có tư tưởng muốn "bung ra" để được nhận khoán trên chính thửa ruộng của mình trước khi góp vào hợp tác xã. Một bộ phận xã viên muốn trả bớt ruộng khoán để đi làm ngoài; một số hộ không nộp đủ sản phẩm theo mức khoán, dây dưa kéo dài nhiều vụ, trong khi tổng mức huy động lương thực của Nhà nước liên tục tăng, các loại quỹ của hợp tác xã cũng phát sinh thêm, thu nhập của xã viên giảm xuống.

Sau gần 5 năm thực hiện Chỉ thị 100, cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp chưa được tháo gỡ, những quy định của cơ chế hợp tác còn bất hợp lý, gây ra rất nhiều khó khăn cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo kinh tế tập thể.

Trong những năm 1984-1985 Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển và tăng mức sống cho nhân dân. Trong khi các công ty, xí nghiệp trong huyện cũng đang thí điểm chuyển sang hạch toán kinh doanh chưa có kết quả cụ thể, thì tư thương lại hoạt động rất "nhộn nhịp", xâm nhập thị trường khá nhanh chóng, cả hai hình thức mua và bán đều nhanh gọn. Về phía người mua không phải xếp hàng mà mua hàng theo giá thoả thuận, chất lượng hàng hoá lại bảo đảm. Về phía người bán, giá cả lại cao hơn giá quy định của Nhà

nước, được lấy tiền ngay. Vì vậy, mặc dù cơ quan quản lý thị trường của huyện tích cực ngăn chặn, nhưng tư thương vẫn hoạt động ở các chợ, người dân vẫn mua hàng của tư thương, các cửa hàng của Nhà nước hàng hoá bị ế ẩm. Tuy hình thức mua bán này có lợi trước mắt là nhanh, gọn, nhưng hạn chế là làm cho thị trường luôn biến động, giá cả bấp bênh do bị tư thương khống chế.

Về giáo dục, mặc dù phải tập trung tháo gỡ những khó khăn về kinh tế nhưng Chi bộ xã Cây Thị đã tập trung quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ lãnh đạo thành lập Ban cán sự Hội đồng giáo dục xã làm nhiệm vụ chỉ đạo việc thực hiện cải cách giáo dục ở cơ sở. Để tạo điều kiện cho tất cả con em nhân dân trong độ tuổi đến trường đều được đi học được huyện hỗ trợ về kinh phí, Chi bộ lãnh đạo, vận động nhân dân đóng góp về tiền và vật liệu, ngày công, xây dựng Trường phổ thông cấp I – II. Trong thời kỳ này, toàn xã có hơn 800 học sinh (hơn 500 học sinh cấp I và hơn 300 học sinh cấp II) với gần 40 giáo viên. Đời sống của giáo viên trong xã rất khó khăn, chật vật. Tuy lương thấp và thường cấp chậm, giáo viên vừa phải lao động tăng gia thêm để đảm bảo cuộc sống, vừa phải tiếp tục làm việc trồng người, nhưng với tấm lòng yêu nghề, tất cả vì học sinh thân yêu, các thầy, cô giáo đã khắc phục khó khăn, bám lớp, bám trường đẩy mạnh phong trào thi

đưa "Dạy tốt, học tốt". Năm 1985 toàn xã có 90% số học sinh được lên lớp, 92% học sinh thi đỗ tốt nghiệp. Các lớp mẫu giáo do các hợp tác xã đảm nhiệm cả nơi học và trả công cho các cô giáo bằng thóc mỗi tháng, mỗi người 20 kg.

Các hoạt động văn hoá, thể thao được Chi bộ lãnh đạo duy trì đều, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân; phong trào văn nghệ tiếp tục được các hợp tác xã giữ vững, lời ca tiếng hát tạo nên khí thế vui tươi, phấn khởi trong sản xuất. Đội văn nghệ của xã hoạt động sôi nổi có nhiều tiết mục tự biên, tự diễn, các lần tham gia Hội diễn văn nghệ ở huyện đều đạt được giải. Các đội bóng đá, bóng chuyền của xã thường xuyên được luyện tập; những dịp lễ, tết đều tổ chức thi đấu giao hữu với các xã khác trong huyện, tạo nên khí thế vui vẻ, sôi nổi trong nhân dân.

Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ nhân dân tiếp tục được Chi bộ xã quan tâm lãnh đạo. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh, xây dựng ba công trình vệ sinh (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh) được Chi bộ lãnh đạo duy trì thường xuyên. Năm 1985, toàn xã đã hoàn thành công trình "5 đứt điểm" do Bộ Y tế đề ra. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch được đẩy mạnh và đạt kết quả khá, tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên của xã bình quân hàng năm đạt 2,03%. Được Huyện hỗ trợ kinh phí, Chi bộ đã lãnh đạo và vận động nhân dân trong xã đóng góp tiền của, ngày công, xây Trạm xá xã (nhà cấp 4) đảm bảo yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân; nhiều ca bệnh đã được cán bộ, nhân viên Trạm xá xã chữa khỏi bằng đông, tây y kết hợp.

Trong những năm đầu thực hiện cơ chế thị trường, bên cạnh mặt tích cực, cũng xuất hiện những mặt tiêu cực các tệ nạn trộm cắp, cờ bạc, số đề có xu hướng phát triển, gia tăng, kết hợp với các hiện tượng gây gổ đánh nhau, tranh mua, tranh bán trong các phiên chợ, đã làm cho tình hình an ninh thôn xóm có lúc không ổn định. Quán triệt Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị và các chỉ thị Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Chi bộ xã Cây Thị đã thường xuyên quán triệt, giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, làm cho cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã nhận rõ âm mưu và thủ đoạn thâm độc của kẻ thù; mặt khác, Chi bộ lãnh đạo lực lượng công an xã, tăng thêm quân số và thay đổi nội dung phương thức hoạt động; giao nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng công an xã, xóm quản lý chặt chẽ hộ khẩu, tạm vắng, tạm trú; theo dõi, điều tra ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, xử lý nghiêm nạn cờ bạc, trộm cắp để bảo vệ sự yên bình cho nhân dân; phát động nhân dân hưởng ứng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhờ đó, hàng năm xã Cây Thị đều được huyện đánh giá xếp loại khá về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng dân quân xã luôn được xây dựng, củng cố đảm bảo đủ quân số, hàng năm đều được tổ chức huấn luyện theo phương án tác chiến đã được Ban chỉ huy quân sự huyện phê duyệt. Khi cán bộ, chiến sĩ dân quân huyện tập quân sự, các hợp tác xã quan tâm đảm bảo

lương thực, thực phẩm, các đoàn thể quyền góp ủng hộ (tiền, lương thực, thực phẩm) và đến thăm hỏi động viên. Trong công tác tuyển quân, Ban chỉ huy Xã đội nắm vững số lượng, độ tuổi của thanh niên từng xóm, tổ chức tốt khâu động viên thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Ngày giao quân, Chi bộ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể tổ chức gặp mặt, tặng quà, gia đình, bạn bè, người thân đưa tiễn rất đông, nên đã trở thành ngày hội của nhân dân các dân tộc trong xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, "Lấy xây dựng Đảng làm gốc"⁽¹⁾, làm cho Đảng trong sạch vững mạnh, đảm nhận được vai trò lãnh đạo, Chi uỷ, Chi bộ xã Cây Thị tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng. Việc củng cố tổ chức từ Chi uỷ xuống các tổ Đảng được Chi bộ quan tâm lãnh đạo nhất là đối với những tổ Đảng ở các xóm có phong trào yếu. Chi bộ họp bàn chỉ rõ khuyết điểm của Chi bộ trong công tác xây dựng Đảng là vai trò của Chi uỷ viên còn mờ nhạt, chế độ sinh hoạt Đảng chưa đi vào nền nếp, công tác quản lý đảng viên có lúc còn buông lỏng, chưa coi trọng công tác bồi dưỡng phát triển đảng, việc tổ chức cho đảng viên sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước còn chưa được thường xuyên, sâu sắc. Một số ít đảng viên, có cả đảng

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVI (ngày 26/12/1982)

viên là cán bộ chủ chốt trong cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể tuổi cao, sức khoẻ giảm sút, trình độ văn hoá, năng lực thấp, chưa được bổ sung thay thế kịp thời.

Công tác phát triển Đảng chưa được quan tâm đúng mức, trong hơn 5 năm Chi bộ mới bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng được 3 quần chúng. Trong 5 năm, Chi bộ được bổ sung thêm 3 đảng viên là bộ đội phục viên, xuất ngũ. Các đồng chí đảng viên trẻ ở bộ đội về nhanh chóng được giao nhiệm vụ như đội trưởng sản xuất, chủ nhiệm hợp tác xã, nhiều đồng chí qua rèn luyện phấn đấu được bầu vào các vị trí chủ chốt của xã. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã hầu hết được tôi luyện từ phong trào hợp tác xã và công tác tổ chức vận động quần chúng. Tình hình đó, có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là ở một số cán bộ lãnh đạo thành kiến về thành phần giai cấp, nên tầng lớp trí thức (giáo viên) không được chú trọng bồi dưỡng kết nạp; lớp thanh niên nông thôn lớn lên hầu hết đi bộ đội hoặc thoát ly khỏi địa phương tìm công ăn, việc làm, số còn lại là những người trung tuổi, do tự ty về trình độ và chỉ lo xây dựng kinh tế gia đình nên ít người có nguyện vọng phấn đấu vào Đảng và tham gia công tác ở địa phương, tình trạng này không chỉ xảy ra ở xã Cây Thị mà là tình trạng chung ở các xã khác trong huyện Đồng Hỷ.

Từ năm 1980, Chi bộ xã Cây Thị triển khai đợt sinh hoạt chính trị, học tập và thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên theo Thông tư số 22 về công tác

phát thể Đảng theo Chỉ thị số 29 của Tỉnh uỷ Bắc Thái và Nghị quyết của Huyện uỷ Đồng Hỷ về công tác xây dựng Đảng. Qua học tập, cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nhận thức được: Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và Công tác phát triển Đảng là nhiệm vụ trung tâm, là một cuộc vận động chính trị lớn trong toàn Đảng nói chung Chi bộ nói riêng, là dịp để Chi bộ đấu tranh tự phê bình và phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Làm tốt công tác phát thể Đảng viên là để củng cố Đảng, sàng lọc đội ngũ đảng viên, đưa những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị phát thể đảng viên, 100% đảng viên trong Chi bộ xã Cây Thị đã nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, thấy rõ được ưu điểm, đồng thời cũng thấy được cả những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn đọng, đề ra được nhiều nội dung, biện pháp sửa chữa, khắc phục. Toàn bộ 32 đảng viên trong Chi bộ đã được phát thể Đảng.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ và Ủy ban hành chính xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tích cực hoạt động trên mọi lĩnh vực. Trong sản xuất nông nghiệp, Đoàn Thanh niên phát động phong trào làm phân xanh, làm ruộng tăng sản, xung kích tham gia các đội chuyên về giống, kỹ thuật trong các hợp tác xã. Đặc biệt Đoàn Thanh niên là lực lượng nòng cốt trong xây dựng các công trình thủy lợi, tu sửa đường giao

thông, trường học, trạm xá, Ao cá Béc Hồ. Đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ xã luôn tạo điều kiện cho hội viên phát huy hết vai trò làm mẹ, làm vợ, tích cực trong lao động sản xuất và tham gia công tác xã hội. Các phong trào "Người phụ nữ mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "chăn nuôi giỏi", "Nhận đỡ đầu con liệt sĩ" do Hội Phụ nữ huyện phát động, được cán bộ, hội viên Hội Phụ nữ xã Cây Thị nhiệt tình hưởng ứng. Thông qua các phong trào thi đua trên đã xuất hiện nhiều cán bộ, hội viên chăn nuôi, sản xuất giỏi, gương mẫu trong khoán sản phẩm, tích cực vận động chồng, con, em lên đường nhập ngũ, hăng hái thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Hàng năm nhiều chị đạt danh hiệu "Người phụ nữ mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Hội Phụ nữ nhiều năm được Hội Phụ nữ khen thưởng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ và phối hợp hoạt động của chính quyền xã, Mặt trận Tổ quốc xã Cây Thị đã luôn động viên mọi tầng lớp nhân dân trong xã đoàn kết một lòng thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước; động viên con cháu tham gia nghĩa vụ quân sự, thăm hỏi các gia đình chính sách... Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc còn phối hợp với các ngành, tuyên truyền, vận động nhân dân bài trừ các tệ nạn xã hội. Năm 1985 dù còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế nhưng Mặt trận Tổ quốc vận động

nhân dân tham gia gửi tiền tiết kiệm xây dựng Tổ quốc, được huyện đánh giá là xã có số dư tiền gửi cao⁽¹⁾. Trong công tác bầu cử Mặt trận đã đứng ra giới thiệu người có đức, có tài có uy tín ra ứng cử, vận động cử tri tham gia đi bầu cử với tỷ lệ cử tri đi bầu cao. Thông qua công tác bầu cử đã thể hiện rõ trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chính quyền của nhân dân thực sự vững mạnh và cũng thể hiện rõ quyền công dân rất cao của nhân dân xã Cây Thị.

Qua các phong trào cách mạng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tích cực hoạt động, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân phát huy truyền thống anh dũng trong kháng chiến, cần cù trong lao động sản xuất, yêu quê hương đất nước. Trong quá trình lãnh đạo trên chặng đường 10 năm từ 1975-1985 Chi bộ xã Cây Thị đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác lãnh đạo làm cơ sở vững chắc cho chi bộ và nhân dân xã Cây Thị vững vàng bước sang thời kỳ mới, thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới.

(1) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVI (26/12/2982)

Chương V

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG 1986 -2005

1. Tình hình kinh tế, xã hội xã Cây Thị những năm đầu đổi mới.

Trong 10 năm lãnh đạo nhân dân đi lên Chủ nghĩa xã hội (1975-1985), Đảng ta đã có nhiều cố gắng đổi mới, điều chỉnh một số chủ trương, chính sách và đã đạt được một số thành tựu. Tuy nhiên, hậu quả của những sự đổi mới và điều chỉnh đó còn thấp, thậm chí về giá, lương, tiền còn có nhiều hạn chế gây thêm những khó khăn mới trong đời sống kinh tế, xã hội ở nước ta.

Với quan điểm đổi mới tư duy “Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật”, Trung ương đã chỉ đạo Đại hội các cấp bộ từ cơ sở trở lên, đánh giá đúng mức thành tựu, chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm, trên cơ sở đó đề ra được chủ trương, biện pháp lãnh đạo đưa đất nước ta thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tháng 12/1986, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng tổ chức

tại Hà Nội đã đề ra đường lối đổi mới trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, nhất là đổi mới về tư duy kinh tế, đánh giá đúng vai trò của các thành phần kinh tế, có quan điểm và chủ trương mới về cơ chế quản lí kinh tế, kiên quyết xoá bỏ chế độ tập trung, quan liêu bao cấp, nhấn mạnh sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội.

Từ năm 1987, cùng với toàn Đảng, toàn dân trong huyện Đồng Hỷ, trong tỉnh Thái Nguyên và toàn Đảng, toàn dân cả nước, chi bộ và nhân dân xã Cây Thị bước vào thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Cây Thị là một trong những xã có mặt bằng kinh tế - xã hội thấp nhất huyện Đồng Hỷ. Bên cạnh một số thuận lợi (trên địa bàn xã có tài nguyên rừng và tài nguyên khoáng sản, nhân dân trong xã có truyền thống đoàn kết, văn hoá và truyền thống cách mạng lâu đời...), thì cũng còn rất nhiều khó khăn. Đó là: kinh tế thuần nông, tập quán canh tác lạc hậu, trình độ dân trí thấp, cơ sở hạ tầng còn rất nghèo nàn, hàng năm còn có trên 70% dân số thiếu ăn từ 3 tháng đến 4 tháng; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ trong xã còn rất hạn chế, một số đồng chí chưa đọc thông, viết thạo; cách suy nghĩ và tác phong làm việc theo lối mòn bao cấp, không dễ dàng thay đổi trong một thời gian ngắn.

Triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, Chi uỷ Chi bộ xã Cây Thị đã rà soát lại thực lực của địa phương về mọi mặt tiềm năng đất đai, con người để trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, trọng tâm là phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm. Chi uỷ, Chi bộ xã khẳng định: Với diện tích tự nhiên toàn xã là 3.998 ha, trong đó đất nông nghiệp là 365,7 ha thì việc sản xuất lương thực để đảm bảo giải quyết cái ăn tại chỗ cho nhân dân trong xã là có cơ sở.

Trong những năm qua, với việc từng bước hoàn thiện chế độ khoán sản phẩm trong nông nghiệp theo tinh thần “Chỉ thị 100” và “Nghị quyết khoán 10” của Trung ương, xoá bỏ cơ chế bao cấp trong nông dân xã Cây Thị đã phấn khởi và chủ động lao động sản xuất. Tuy nhiên, do trình độ canh tác lạc hậu, kết quả sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên và kinh nghiệm cá nhân của người nông dân, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất mới chỉ là tự phát ở một số ít hộ, nên năng suất và sản lượng lương thực của Cây Thị còn thấp, bình quân lương thực đầu người toàn xã mới đạt 100 kg/năm, thấp hơn chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVII đề ra 124 kg. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở xã Cây Thị vẫn theo lối chăn, thả tự nhiên, kết quả đạt thấp. Từ các nhận định và đánh giá đó, Chi uỷ Chi bộ xã Cây Thị đề ra chủ

trương tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp kết hợp với thực hiện các chương trình 661 về lâm nghiệp, chương trình 135 của Chính phủ, làm cho cơ cấu của sản xuất nông nghiệp ở xã có bước phát triển mới. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất từ chỗ tự phát đã trở thành một hoạt động mang tính tự giác của quần chúng; hình thành nhiều điểm sản xuất theo mô hình vườn, ao, chuồng (V. A. C); chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú trọng phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá.

Với sự hỗ trợ của Chương trình 135, một số hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được xây dựng. Công tác xoá nạn mù chữ, giảm thiểu tỷ lệ trẻ em bỏ học được chú ý tốt hơn. Việc chăm sóc sức khoẻ của nhân dân cũng có những tiến bộ.

2. Sự ra đời của Đảng bộ xã Cây Thị

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tổ chức cơ sở Đảng ở xã Cây Thị đã có bước phát triển và trưởng thành nhanh chóng. Năm 1986, Chi bộ xã Cây Thị có 32 đảng viên sinh hoạt trong 5 tổ Đảng (tổ Đảng xóm Mỹ Hoà có 9 đảng viên; tổ Đảng xóm Cây Thị có 8 đảng viên; tổ Đảng xóm Kim Cương có 6 đảng viên; tổ Đảng xóm Trại Cau có 4 đảng viên và tổ Đảng xóm Hoan có 5 đảng viên). Năm 1990 số đảng viên trong Chi bộ đã lên tới 44 người, Ban Chi uỷ gồm 5 Uỷ viên do đồng chí Bàn Sinh Phúc làm Bí thư, đồng chí Hoàng Thiện làm Phó Bí thư và các đồng chí Nguyễn Chí

Hiên, Phạm Thanh Sao, Nguyễn Mạnh Hùng làm Chi uỷ viên.

Hầu hết số đảng viên trong Chi bộ được kết nạp từ phong trào cách mạng của quần chúng trong những năm 1960, 1970, nên hiểu rất rõ tình hình mọi mặt của địa phương, hăng hái công tác và luôn gắn bó với phong trào, được quần chúng nhân dân trong xã tin yêu. Bước vào thời kỳ đổi mới, hầu hết đảng viên trong Chi bộ đã có những hiểu biết bước đầu về yêu cầu và đặc điểm của nền kinh tế nhiều thành phần; nhận thức được vị trí, vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ngày 18/9/1990, Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ ra Quyết định số 49/NQ-ĐH thành lập Đảng bộ xã Cây Thị, chỉ định các đồng chí Bàn Sinh Phúc làm Bí thư; Hoàng Thiện làm Phó Bí thư và các đồng chí Dương Văn Thông, Hoàng Văn Liên, Dương Phú Hây, Nông Cao Khánh, Nguyễn Mạnh Hùng làm Đảng uỷ viên. Đảng bộ xã Cây Thị có các Chi bộ ở các xóm. Tháng 12/1991, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm các đồng chí: Bàn Sinh Phúc, Hoàng Thiện, Nguyễn Chí Hiên, Dương Văn Thông, Phạm Quang Thái, Nguyễn Mạnh Hùng, Nông Cao Khánh, Nguyễn Trung Hậu, Bàn Văn Quang. Đồng chí Bàn Sinh Phúc được Đảng uỷ xã tín nhiệm bầu lại làm Bí thư, đồng chí Hoàng Thiện được bầu lại làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

Sự ra đời của Đảng bộ xã Cây Thị đã đánh dấu bước trưởng thành mới của tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn, kịp thời đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng. Sau ngày được nâng cấp từ Chi bộ cơ sở lên Đảng bộ cơ sở, tổ chức cơ sở Đảng xã Cây Thị đã phải tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã đối mặt với những khó khăn và thách thức mới mà thực tế cuộc sống đặt ra.

Do hậu quả của việc khai thác tài nguyên không đồng bộ và thiếu kinh nghiệm của Xí nghiệp Luyện kim mầu trong nhiều năm qua, nên diện tích đất nông nghiệp của xã bị thu hẹp đáng kể; nguồn nước, môi trường sinh hoạt và sản xuất bị xâm hại nghiêm trọng. Sau khi xí nghiệp luyện kim mầu rút đi, quá trình “hoàn thổ” để trả lại diện tích canh tác còn đang gặp rất nhiều khó khăn thì từ năm 1991, lợi dụng chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng và sự sơ hở của chính quyền cơ sở trong việc quản lí tài nguyên, khoáng sản, nạn khai thác vàng trái phép đã bùng phát ở nhiều nơi, trong đó có xã Cây Thị. Hàng trăm “đầu nậu” từ các nơi về địa bàn xã dựng lán, thuê người đào, đãi vàng. Không gian xã Cây Thị vốn bình yên, tĩnh mịch bỗng dưng bị phá vỡ bởi các thứ tiếng mìn, máy san ủi, máy bơm nước, máy phát điện ồn ã suốt ngày đêm. Cả một vùng ruộng đất rộng vài chục ha bị đào bới, nguồn lợi hàng chục tỉ đồng lọt vào tay tư nhân và để lại nhiều hậu quả nặng nề về môi trường sống. Bên cạnh

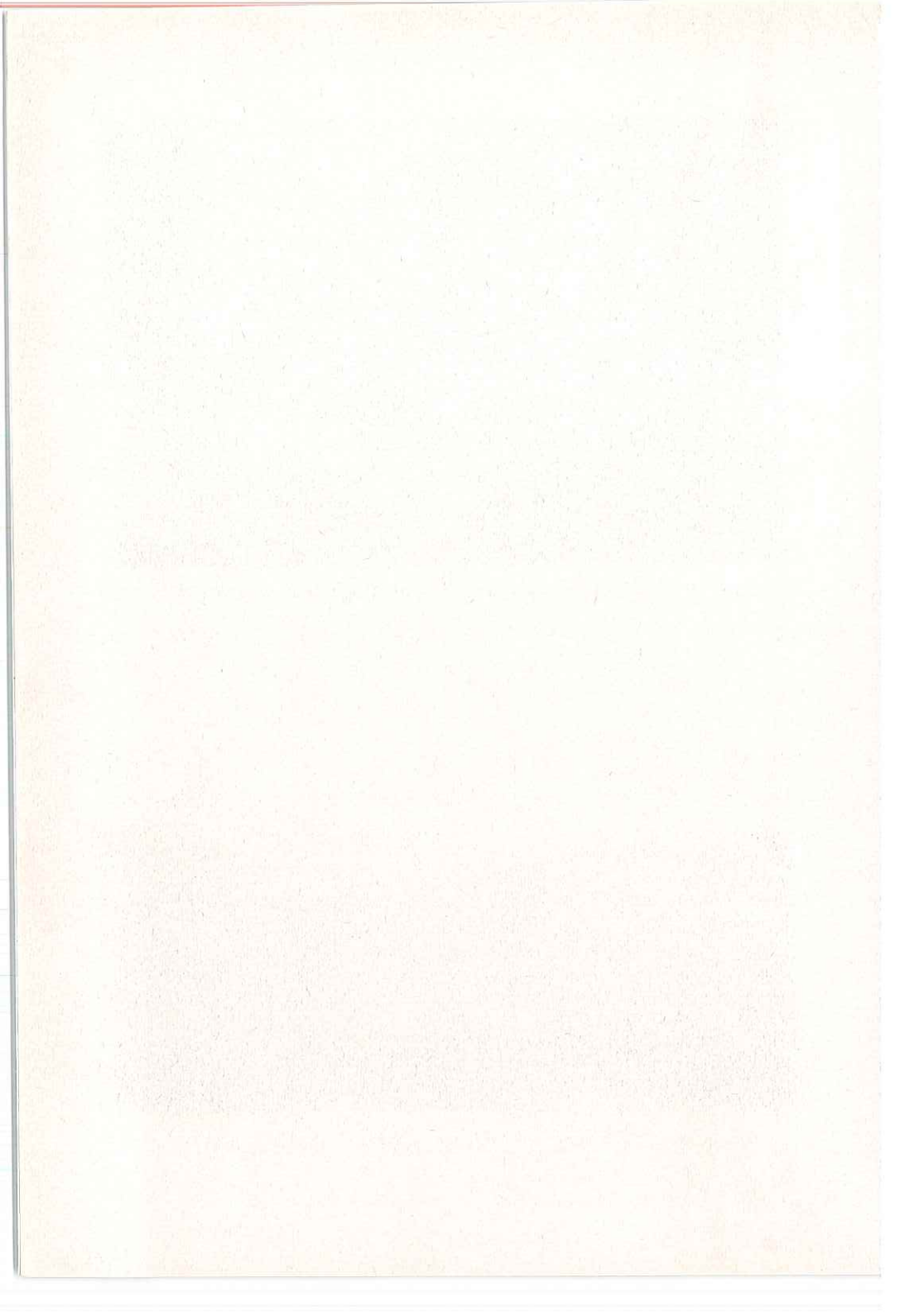
sự bất ổn về an ninh trật tự, là sự tha hoá về đạo đức lối sống trong một bộ phận thanh niên trong xã, các tệ nạn xã hội phát triển. Tuy nhiên do những va chạm giao tiếp cung cách làm ăn của các “đầu nậu” khai thác vàng, và những gì đã diễn ra về mặt xã hội trên địa bàn những năm khai thác tự nhiên nguồn sa khoáng ở đây, đã giúp cho Đảng bộ và cơ quan xã, cũng như người dân ở Cây Thị, có được những nhận thức sâu hơn những mặt hay, mặt dở của cơ chế thị trường. Rút ra những bài học bổ ích trong tư duy lãnh đạo và làm ăn trong thời kỳ đổi mới. Đó cũng là tiền lệ khách quan để cho Cây Thị có bước phát triển nhanh hơn, giải quyết tốt nhiều vấn đề kinh tế, xã hội trong những năm tiếp theo.

3 – Lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng bộ xã Cây Thị lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) đã đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng hệ thống chính trị, Đại hội khẳng định: “Nhìn lại chặng đường 5 năm qua (2000-2005) mặc dù còn rất nhiều khó khăn; Song với truyền thống đoàn kết từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, phát huy truyền thống cách mạng của mình; Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã vận dụng sáng tạo đường lối, chủ chương, chính sách của Đảng, Nhà nước và cấp uỷ Đảng cấp trên phù hợp với hoàn cảnh

cụ thể của mình. Động viên tinh thần tự lực của nhân dân; phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa; Kết hợp với phát triển văn hóa, giáo dục, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng mà đại hội Đảng bộ lần thứ 17 đã đề ra". Đánh giá kết quả lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, Đại hội đã chỉ rõ: Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển nhanh. Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu mùa vụ xây dựng và khai thác thủy lợi nhằm chủ động tưới, tiêu nước và tăng diện tích lúa hai vụ. Với diện tích gieo cấy lúa vụ đông xuân hàng năm là 104,8 ha (theo tỉ lệ 29 % diện tích đất nông nghiệp toàn xã), vụ đông xuân đã trở thành vụ sản xuất chính của nhân dân xã Cây Thị. Các loại cây hoa màu ngô, lạc, đỗ lai năng suất bình quân quy thóc đạt từ 45 tạ đến 50 tạ/ha (lúa cao sản 55 tạ/ha). Các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong sản xuất. Các giống lúa mới có năng suất cao đã được đưa vào gieo cấy trên diện rộng thay cho các giống lúa cũ, năng suất thấp, nên đã đưa năng suất lúa từ 22-23 tạ/ha/vụ những năm trước đây lên 33-34 tạ/ha/vụ. Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Đảng bộ xã nhiệm kì 2000-2005, nhấn mạnh: Tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh

tế nông nghiệp, từng bước thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 2000-2005, vụ đông xuân 2000-2001 trong điều kiện hạn hán diễn ra gay gắt, rét đậm kéo dài làm cho một số diện tích mạ và lúa cấy sớm bị chết, có xóm nhân dân phải cấy đi, cấy lại đến 2, 3 lần; tuy cuối vụ đông xuân có một vài trận mưa to nhưng lại không có mạ để cấy. Trước tình hình đó, Đảng uỷ xã tập trung lãnh đạo động viên nhân dân tích cực chống rét cho mạ và chống hạn để đảm bảo cấy hết diện tích. Kết quả toàn xã cấy được 18,5 ha lúa đông xuân, năng suất đạt 33,7 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 62,4 tấn. Tuy so với toàn huyện, diện tích cấy lúa vụ đông xuân 2000-2001 của xã Cây Thị chỉ bằng 1,6%, sản lượng lúa chỉ bằng gần 1,5%, nhưng trong điều kiện khó khăn của một xã vùng sâu, vùng xa, thì đây cũng là một sự cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân trong xã. Vụ mùa năm 2000, toàn xã cấy được 125 ha, năng suất bình quân mỗi ha đạt 38 tạ, sản lượng thóc đạt 475 tấn. Nếu tính cả sản lượng cây lương thực hoa màu (ngô, khoai, sắn) qui ra thóc, năm 2000 – năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 18 – sản lượng lương thực toàn xã đạt 522 tấn. Các năm 2001, 2002, 2003, Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Năm 2005, diện tích lúa cao sản toàn xã đạt 40% diện tích, năng suất đạt 50-55 tạ/ha, góp phần đưa tổng sản lượng

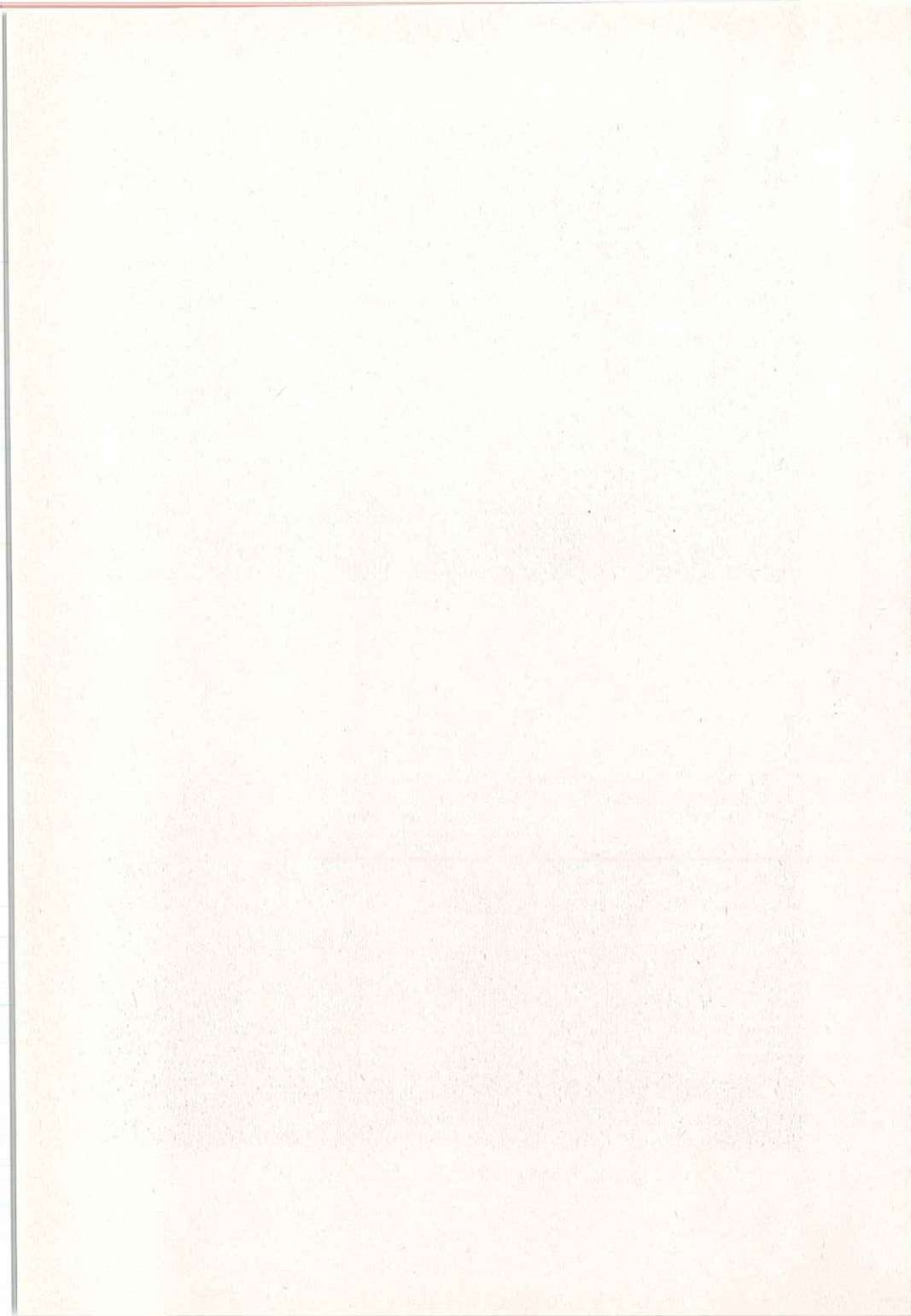




Trường học xã Cây Thị những năm 1980



Trường tiểu học Cây Thị năm 2005



năm cung cấp cho thị trường từ 10 tấn đến 20 tấn thịt thương phẩm. Đàn gia cầm ngoài việc phát triển chăn thả tự nhiên, đã được bổ sung thêm các loại giống mới cho năng suất cao (gà Tam Hoàng, vịt siêu trứng)... Đặc biệt, với sự phát triển được trên 156 đàn ong đã và đang thúc đẩy việc sản xuất tạo ra các mặt hàng cao cấp trong chăn nuôi. Trên địa bàn xuất hiện ngày càng nhiều hộ có quy mô chăn nuôi tập trung ...

Sản xuất lâm nghiệp của Cây Thị những năm trước đây chưa được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, nên trong xã: có diện tích rừng và đất lâm nghiệp lớn hơn nhiều so với đất trồng lúa, nhưng mảng kinh tế lâm nghiệp của xã vẫn chỉ là thứ yếu. Ngoài hoạt động của Lâm trường Đồng Hỷ, sản xuất lâm nghiệp của nhân dân xã Cây Thị, trong nhiều năm qua chủ yếu là khai thác rừng tự nhiên. Mỗi năm trên địa bàn xã có hàng trăm mét khối gỗ được khai thác; rừng bị phá; tài nguyên rừng có xu hướng cạn kiệt. Bước vào thời kì đổi mới, việc trồng rừng, giao đất, giao rừng từng bước trở thành các chỉ tiêu pháp lệnh. Với sự tác động của các dự án 327, 264, 120..., diện tích rừng trồng mới ở xã Cây Thị đã không ngừng tăng lên. Năm 1996 toàn xã trồng mới được trên 60 ha rừng, năm 1997 trồng thêm được 80 ha, năm 1998 trồng thêm 21 ha từ năm 1999 và năm 2005 mỗi năm trồng thêm trên 100 ha. Sản xuất lâm nghiệp ở xã Cây Thị đang có xu hướng phát triển, ngày càng tương xứng với tiềm năng và thế mạnh vốn có của nó.

Trong việc chuyển đổi hợp tác xã theo Chỉ thị 68 của Chính phủ, mặc dù còn nhiều lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, song bằng sự ra đời của hợp tác xã dịch vụ Điện - Nước xóm Trại Cau với 33 xã viên và vốn cổ phần trên 3 triệu đồng đã khẳng định kết quả lãnh đạo ban đầu của Đảng bộ xã.

Năm 2005, chất lượng sản xuất nông - lâm nghiệp của xã đã có một bước tiến bộ rất đáng kể cả về cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, diện tích, năng suất và sản lượng. Sản phẩm nông nghiệp từ chỗ mang tính chất tự sản, tự tiêu, nay đã bước đầu trở thành hàng hoá. Hoạt động dịch vụ thương mại đã có bước phát triển mới. Nhân dân trong xã đã có thể mua được nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt ngay trên địa bàn. Điều có ý nghĩa sâu sắc hơn, thông qua những chuyển biến tích cực về kinh tế, tư duy của người nông dân ở xã Cây Thị đã có sự đổi mới, từ chỗ chỉ biết lo làm ra cái để ăn, đã chuyển lên chỗ biết lo làm ra cái để bán. Người dân xã Cây Thị đã và đang từng bước vươn lên, tiếp cận với cuộc sống của thời hiện đại.

Về lãnh đạo xây dựng cơ sở hạ tầng, được sự hỗ trợ của Chương trình 135, từ năm 1995 đến năm 2005, việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở xã Cây Thị từng bước được đẩy mạnh. Với các phương châm “kết hợp giữa Trung ương và địa phương”, “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng bộ đặt ra các mục tiêu đường giao thông - thuỷ lợi - trường

học - trạm xá và điện sinh hoạt. Để thực hiện các mục tiêu này, đòi hỏi nguồn kinh phí rất lớn, vượt quá khả năng tài chính của Xã và của Huyện. Trước tình hình đó, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã xây dựng quyết tâm: Có tới đâu làm tới đó, tranh thủ tới đa mọi nguồn vốn, lấy cơ sở hạ tầng để xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhờ đó, nguồn vốn đầu tư không ngừng tăng, từ vài chục triệu đồng, lên vài trăm triệu đồng...

Về giao thông của xã có nhiều khó khăn. Toàn xã có tổng số 12 km đường liên xóm thì có tới trên 10 con suối chắn ngang. Trong đó, các trục đường từ trung tâm xã vào xóm Trại Cau dài 3 km, vào xóm Hoan dài 8 km có nhiều khó khăn hơn cả. Nhờ Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo xây dựng hệ thống giao thông nông thôn, đến nay tất cả tuyến đường từ trung tâm xã tới các xóm đã được rải đá cấp phối, có 2 cầu gỗ và 2 đập tràn. 10 km đường từ trung tâm xã tới các xóm Khe Cạn, Suối Găng đã được nâng cấp và mở rộng. Mở mới 2 km để tránh 6 đoạn suối vào Hoan và Khe Cạn, trị giá trên 400 triệu đồng. Trên địa bàn xã đã có 3,3 km đường nhựa từ trung tâm xã ra thị trấn Trại Cau, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế, văn hoá giữa xã Cây Thị và các xã, thị trấn khác trong vùng.

Mạng lưới điện 350 KW đã được xây dựng bằng vốn định canh, định cư, trị giá trên 700 triệu đồng; hai tuyến hạ thế (A+B) giá trị trên 200 triệu đồng, bảo đảm cho gần 300 hộ ở Mỹ Hoà và Cây Thị có điện dùng. Hiện nay toàn

xã có 5 trên tổng số 8 xóm nhân dân đã được sử dụng điện lưới quốc gia.

Từ năm 1999 đến 2005, Đảng bộ lãnh đạo xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình thuỷ lợi lớn gồm đập hồ Kim Cương, trị giá hơn 3,4 tỷ đồng, đảm bảo tưới 2 vụ cho 50 ha ruộng. Đập hồ Khe Lạnh (xóm Cây Thị) trị giá 667 triệu đồng và Trạm bơm điện xóm Trại Cau trị giá 351 triệu đồng, trạm bơm điện xóm Mỹ Hoà trị giá 280 triệu đồng đảm bảo tưới tiêu cho trên 68 ha gieo trồng. Đến nay phần lớn diện tích canh tác của xã đã có thể chủ động về nước tưới.

Cùng với cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, hệ thống cơ sở hạ tầng (trụ sở Ủy ban nhân dân, trường học, trạm xá...) phục vụ các hoạt động chính trị, văn hoá - xã hội cũng được đầu tư xây dựng với giá trị hàng tỉ đồng. Kết quả, đã xoá đi diện mạo hoang sơ và tĩnh lặng thường thấy ở một xã vùng sâu, tạo cho xã Cây Thị một bộ mặt mới, sáng sủa với các hoạt động kinh tế-văn hoá - xã hội nhộn nhịp và sôi động.

Sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội của xã Cây Thị những năm đổi mới đất nước, chủ yếu do có sự đầu tư của Nhà nước và từ các chính sách, các chương trình kinh tế-văn hoá dành cho vùng đặc biệt khó khăn kết hợp với sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ xã. là một xã nghèo, nguồn thu ngân sách của xã từ các loại thuế nông nghiệp, nhà đất, sát sinh... không đáng kể. Tuy nhiên, do Đảng

bộ tập trung lãnh đạo nên kết quả thu ngân sách của xã ngày càng tăng. Nếu như năm 1996 toàn xã thu 66 triệu đồng đạt 75% kế hoạch giao; thì năm 1997 thu 71 triệu đồng, vượt 1,4% kế hoạch; năm 1998 thu 85 triệu đồng, vượt 14,8%; năm 1999 thu 66 triệu đồng, vượt 3,1% và năm 2000 thu 64 triệu đồng, đạt 100%, từ 2001 đến 2005 thu vượt kế hoạch bình quân hàng năm 5%.

Bước vào thời kì đổi mới cả xã Cây Thị chỉ có 1 trường cấp I – II với trên 400 học sinh; 70% trẻ em đến độ tuổi đi học không được đến trường; phần đông con em nhân dân trong xã chỉ học hết cấp I. Do giao thông khó khăn, trẻ em ở một số xóm không thể đến trường khi trời mưa. tình trạng học sinh bỏ học diễn ra phổ biến, nhất là ở các xóm vùng sâu, vùng xa. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo phát triển giáo dục. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư giúp đỡ của Huyện và sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong xã, từ năm 1990, trên địa bàn xã đã có thêm 4 phân trường ở 4 xóm; năm 1995 xã Cây Thị được công nhận phổ cập tiểu học. Năm 2000 xã đã xây dựng được trường Trung học cơ sở do cô giáo Đỗ Hồng Nhung (người địa phương) làm hiệu trưởng. Số học sinh là con em nhân dân các dân tộc trong xã được học lên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông ngày càng tăng. Đến năm 1983 cháu Bàn Tiến Phi con ông Bàn Sinh Hội ở xóm Cây Thị, đã được cử tuyển vào trường Thiếu sinh quân, Quân khu I, sau khi tốt nghiệp Trung học phổ

thông được cử đi học đại học quân sự, trở thành học sinh đầu tiên của xã được đến trường đại học. Những năm sau đó các cháu Dương Văn Quang, Bàn Thị Hoa, Dương Thị Thuý (đều là người dân tộc Dao ở xóm Cây Thị) lần lượt trở thành sinh viên đại học. Đặc biệt, gia đình ông Dương Đại Lâm ở xóm Cây Thị trở thành gia đình đầu tiên của xã có hai con vào đại học (cháu Dương Văn Quang và cháu Dương Thị Thuý). Con em các dân tộc xã Cây Thị được vào học ở các trường đại học là niềm tự hào sâu sắc của đồng bào các dân tộc trong xã.

Một trong những thành tựu nổi bật của Đảng bộ xã Cây Thị trong những năm đổi mới đất nước là đã lãnh đạo giải quyết thành công nhiều vấn đề xã hội. Trong đó có việc thực hiện mục tiêu của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI là tăng nhanh số hộ giàu, giảm nhanh số hộ nghèo, không còn hộ đói. Từ chỗ có hàng trăm hộ thiếu ăn từ 3 đến 4 tháng hàng năm những năm 80, cuộc vận động xoá đói giảm nghèo ở xã Cây thị tuy không diễn ra sôi động như ở một số nơi, nhưng với những biện pháp tích cực, từ sự hỗ trợ của Nhà nước, với nỗ lực của địa phương và mỗi gia đình, từ vài ba chục hộ vay vốn phát triển sản xuất đầu những năm 90, đến năm 2005 số hộ vay vốn phát triển sản xuất đã lên tới hàng trăm hộ với số vốn vay lên tới hàng tỷ đồng. Nhờ đó mà tỷ lệ hộ nghèo ở đây đã giảm dần theo thời gian. Năm 1996, bình quân thu nhập đầu người mỗi tháng, toàn xã có 12 hộ gia đình

(2,37%) đạt trên 300 nghìn đồng; 182 hộ gia đình (35,96%) đạt từ 100 nghìn đồng đến dưới 300 nghìn đồng; 301 hộ gia đình (59,48%) đạt từ 60 nghìn đồng đến dưới 100 nghìn đồng và 11 hộ gia đình (2,17%) đạt dưới 60 nghìn đồng. Năm 2000, toàn xã chỉ còn 97 hộ nghèo chiếm tỉ lệ 16,6 %. Đến năm 2005, toàn xã còn 53 hộ nghèo chiếm 8,14% (theo tiêu chí cũ). Toàn xã có 31% số hộ có mức sống từ khá trở lên. Trong đó, gia đình anh Bàn Văn Mạnh (sinh 1968); gia đình anh Bàn Văn Tài (sinh 1974) là những gia đình vốn có nhiều khó khăn nay đã vươn lên khá, xây được nhà, mua được xe máy... Năm 2005, toàn xã đã có 70% gia đình có nhà xây từ cấp 4 trở lên; trên 69% số hộ được dùng điện lưới quốc gia; 58% số hộ có xe máy.

So với dân số của xã, Cây Thị là một trong những xã có tỉ lệ các đối tượng chính sách xã hội vào loại cao của Huyện. Toàn xã có 1 cán bộ lão thành cách mạng, 12 cán bộ tiền khởi nghĩa, 15 gia đình có công với nước, 13 gia đình liệt sỹ, 9 thương bệnh binh, 22 người thuộc các đối tượng chính sách xã hội khác. Việc lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn luôn được coi là nội dung quan trọng trong công tác xã hội của Đảng bộ xã. Công tác giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn” trong các tầng lớp nhân dân được chú ý đúng mức, tạo cơ sở để từng bước thực hiện xã hội hoá công tác

chính sách trên địa bàn. Quỹ đền ơn đáp nghĩa của xã hàng năm đều đạt trên 1 triệu đồng. Nhờ vậy, việc thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách trên địa bàn ngày càng đi dần vào nề nếp. Tỷ lệ hộ nghèo trong các đối tượng này giảm từ 30% (năm 1996) xuống còn 3% (năm 2005).

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" đã được Đảng bộ xã Cây Thị lãnh đạo, triển khai sớm, kiểm tra theo tinh thần, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của từng dân tộc, tiếp thu và hình thành nếp sống văn hoá hiện đại, trong cuộc sống cộng đồng; việc duy trì tiếng mẹ đẻ của mỗi dân tộc được khuyến khích; một số nghi lễ đặc trưng (lễ tơ hồng trong các đám cưới, lễ phong sắc cho nam giới khi đến tuổi trưởng thành) trong đời sống tinh thần riêng của mỗi dân tộc được duy trì. Số gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình Văn hoá tăng từ 202 hộ (năm 1997), lên 402 hộ (năm 2005). Tất cả các xóm đều xây được nhà văn hoá. 100% số xóm trong xã đã có cụm loa truyền thanh FM. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ - thể dục thể thao phát triển sâu rộng trong quần chúng nhân dân các xóm, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân. Nét đặc trưng trong đời sống tinh thần đã trở thành truyền thống ở xã Cây Thị là đồng bào các dân tộc anh em chung sống với nhau hoà hợp, tôn trọng phong tục tập quán riêng, giúp đỡ nhau trong làm ăn theo tinh thần cổ

kết cộng đồng. Không có sự phân biệt kỳ thị giữa người của dân tộc này với người của dân tộc khác. Tuy vậy, cũng như ở nhiều nơi khác, cơ chế thị trường có những mặt trái tiêu cực, có tác động không lành mạnh đến đời sống văn hoá tinh thần của một bộ phận dân cư. Đó là tình trạng muốn làm giàu nhanh chóng bằng mọi giá; muốn hưởng thụ nhiều hơn những giá trị mình làm ra. Một số ít thì sa vào các tệ nạn xã hội (nghiện hút, cờ bạc...). Năm 2005 toàn xã có 10 người nghiện ma tuý. Đây là một trong những điều đang gây bức xúc trong nhân dân, đòi hỏi Đảng bộ phải tập trung lãnh đạo, giải quyết.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân, được Đảng bộ và chính quyền xã xác định là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Do môi trường sống cách biệt trong nhiều năm ở một xã vùng sâu, đồng bào các dân tộc ở đây còn thiếu nhiều kiến thức về bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ của bản thân và cộng đồng. Bước vào những năm đổi mới đất nước, được sự quan tâm của lãnh đạo của Đảng bộ và sự chỉ đạo, giúp đỡ của cơ quan chuyên môn cấp trên, việc chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân đã có những tiến bộ nhanh. Nội dung truyền thông y tế được quảng bá rộng rãi đến từng xóm, bản, kinh nghiệm chữa bệnh cổ truyền được gìn giữ, kết hợp với mạng lưới y tế dự phòng, tạo cho người dân có được nhận thức tốt hơn về sức khoẻ và môi trường. Từ năm 1995, Trạm xá của xã đã được mở rộng. Mặc dù cơ sở vật chất, các trang

thiết bị còn hạn chế, nhưng Trạm xá xã đã làm được vai trò nòng cốt trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân. Mỗi năm có hàng trăm lượt người trong xã được Trạm xá xã khám và chữa các bệnh thông thường. Nhân viên y tế ở các xóm đã phát huy được tính tích cực. Năm 2005 Trạm xá xã đã có nhà khám bệnh, nhà điều trị khang trang, sạch, đẹp, với các thiết bị khám chữa bệnh thường xuyên được bổ sung và tăng cường. Đội ngũ các y, bác sĩ có phẩm chất tốt được nhân dân tin yêu. Trạm xá xã Cây Thị đã được công nhận là một trong những cơ sở lá cờ đầu của Ngành Y tế huyện Đồng Hỷ.

Lãnh đạo công tác dân số - gia đình - trẻ em được Đảng bộ xác định là khâu có liên quan trực tiếp đến việc phát triển kinh tế-văn hoá xã hội ở địa phương. Mạng lưới nhân viên dân số kế hoạch hoá gia đình ở các xóm được xây dựng và hoạt động có hiệu quả. Việc tuyên truyền thường xuyên trong nhân dân những kiến thức phổ thông về dân số - gia đình - trẻ em được coi trọng, thông qua việc lồng ghép với các nội dung sinh hoạt của cả hệ thống chính trị. Trong đó nổi lên vai trò của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và các hội quần chúng. Nhờ vậy công tác dân số - gia đình - trẻ em của xã đều có những tiến bộ theo thời gian. Nếu tỷ lệ sinh thô còn là 30% (năm 1985) thì đã giảm xuống 20,9% (năm 1996) và 14% (năm 2000); tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm từ: 20% (năm 1985), xuống 15,7% (năm 1996), 13% (năm 2000) và

8,5% (năm 2005). Đối với một xã đặc biệt khó khăn với nhiều dân tộc ít người như xã Cây Thị; từ những chỉ số về dân số - gia đình - trẻ em trên đây có ý nghĩa cách mạng rất sâu sắc.

Để chăm sóc và bảo vệ trẻ em, từ năm 1996, “Ban chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ trẻ em” của xã được thành lập, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Số trẻ em đến tuổi được thu hút vào trong các nhà trẻ đạt 80%. Quỹ chăm sóc và bảo vệ trẻ em của xã hàng năm đạt từ 6 đến 700 ngàn đồng, góp phần bảo đảm cho các hoạt động chăm sóc và bảo vệ trẻ em theo những mục tiêu chung của ngành .

Công tác an ninh - quốc phòng, việc lãnh đạo kiện toàn các chức danh chuyên môn luôn được Đảng bộ chú ý đúng mức. Lực lượng công an viên, tổ trưởng an ninh, và mạng lưới an ninh nhân dân đã làm tốt vai trò nòng cốt và phát động quần chúng nhân dân tham gia mặt trận giữ gìn trật tự trị an ở các thôn, xóm; kịp thời giải quyết các vụ như trộm cắp, cờ bạc và xử lý các đối tượng phạm pháp khác. Từ năm 1995 đến năm 2005, các lực lượng công an và dân quân trong xã đã giải quyết 14 vụ việc tại cơ sở, bắt 9 đối tượng truy nã, xử lý 8 đối tượng nghiện hút, giải toả 4 tụ điểm tiêm chích ma túy, với 34 đối tượng. Công tác trật tự - an ninh của xã luôn được xếp loại tiên tiến của Huyện.

Công tác quốc phòng, được Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Lực lượng dân quân thường xuyên được kiện toàn ở tất cả các xóm, với trên 600 cán bộ, chiến sĩ, được tổ chức huấn luyện hàng năm theo đúng chương trình quy định. Các phương án tác chiến được xây dựng và hàng năm được bổ sung, hoàn chỉnh. Công tác hậu phương quân đội đã có sự phối hợp tốt giữa cơ quan chuyên môn với các đoàn thể. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ lãnh đạo tốt công tác động viên, tuyển quân, số thanh niên trong xã lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao.

4. Xây dựng hệ thống chính trị.

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới ở địa phương, cùng với sự chuyển biến về kinh tế, văn hóa, xã hội, hệ thống chính trị của xã cũng không ngừng được kiện toàn, củng cố và trưởng thành về mọi mặt.

Trong công tác xây dựng Đảng, số lượng Đảng viên của Đảng bộ liên tục tăng qua các năm. Nếu năm 1991 toàn Đảng bộ xã có 33 đảng viên thì đến năm 2005 toàn Đảng bộ đã có 101 đảng viên sinh hoạt ở 8 chi bộ, trong đó, chi bộ xóm Cây Thị có 20 đảng viên. Chi bộ xóm Hoan có 16 đảng viên, Chi bộ xóm Mỹ Hòa có 19 đảng viên, Chi bộ xóm Trại Cau có 12 đảng viên, Chi bộ xóm Kim Cương có 7 đảng viên, Chi bộ Trường Trung học cơ sở có 7 đảng viên, Chi bộ Trường Tiểu học có 10 đảng viên, Chi bộ Trường Mầm non có 8 đảng viên.

Từ năm 1986-2005, Đảng bộ đã qua 7 lần Đại hội nhiệm kỳ. Trong đó, các nhiệm kỳ thứ 13,14,15 do đồng chí Bàn Sinh Phúc làm Bí thư; các nhiệm kỳ thứ 16,17 do đồng chí Bàn Sinh Hội làm Bí thư, (đồng chí Bàn Sinh Hội là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện các khoá XIX, XX, là đại biểu Quốc hội khoá 8 (1987-1992), nhiệm kỳ thứ 18, 19 do đồng chí Phạm Thanh Sao làm Bí thư.

Về chính trị tư tưởng, Đảng bộ coi trọng đúng mức việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên, không ngừng nâng cao nhận thức chính trị và kiến thức về nền kinh tế nhiều thành phần, về văn hoá, xã hội cho cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó xây dựng lập trường, quan điểm đúng đắn trước những vấn đề mới phát sinh trong cuộc sống; vận dụng tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên và địa phương. Trong 20 năm đổi mới, Đảng bộ xã Cây Thị đã giải quyết thành công nhiều vấn đề kinh tế, xã hội trên địa bàn. Trong đó có việc xây dựng và phát triển truyền thống đoàn kết từ trong Đảng ra ngoài quần chúng tạo lên sự đồng thuận trong nhân dân. Nền kinh tế thuần nông của xã đã phát triển từ tình trạng tự sản, tự tiêu thành một nền kinh tế đa dạng với tỷ xuất hàng hóa ngày càng tăng; xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương đạt nhiều kết quả tốt, góp phần ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân

dân. Thực hiện tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), cuộc vận động xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh đã có nhiều tiến bộ qua mỗi năm. Đảng bộ đã cải tiến lề lối lãnh đạo theo hướng rõ người, rõ việc, xây dựng chế độ sinh hoạt từ Đảng uỷ xuống chi bộ thành nền nếp. Vai trò lãnh đạo của chi bộ ở các khu dân cư ngày càng được khẳng định.

Việc tổ chức quản lý và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng được cải tiến. Hầu hết đảng viên trong Đảng bộ đều được trao những nhiệm vụ cụ thể. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đã từng bước đáp ứng nhu cầu công tác ở địa phương.

Năm 1991 Đảng bộ có 70% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; năm 1995 tỉ lệ này là 80%; năm 2000 là 85%, năm 2005 là 87,5%. Tỷ lệ đảng viên xếp loại 1 hàng năm đạt từ 95% đến 97%; tỷ lệ đảng viên yếu kém còn 2%. Từ năm 1994 đến năm 2005, Đảng bộ xã liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Tuy vậy, trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ cũng còn bộc lộ một số nhược điểm và thiếu sót. Năng lực cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu trước sự phát triển đa dạng của nền kinh tế nhiều thành phần. Một số nội dung lãnh đạo của Đảng bộ thiếu những giải pháp đồng bộ, cụ thể. Công tác quy hoạch cán bộ còn nhiều lúng túng.

Việc lãnh đạo xây dựng bộ máy chính quyền là việc có nhiều khó khăn, phụ thuộc trước hết vào khả năng

chuyên môn, phẩm chất của mỗi con người trong bộ máy; phụ thuộc vào điều kiện pháp lý và cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác quản lý Nhà nước; sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.... Qua 20 năm thực hiện đổi mới, việc lãnh đạo xây dựng chính quyền luôn được Đảng bộ xã quan tâm hàng đầu. Từ việc kiện toàn bộ máy, bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước, đến việc xây dựng quy chế làm việc và tác phong làm việc theo quy chế, đã từng bước được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Được sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân và các phòng, ban chức năng của huyện, Bộ máy chính quyền ở xã Cây Thị đã không ngừng lớn mạnh, công tác quản lý Nhà nước đã từng bước đi vào nề nếp. Hoạt động của chính quyền xã có những tiến bộ nhanh trong các lĩnh vực: Tổ chức thực hiện các nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ; công tác quản lý các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; công tác giáo dục pháp luật trong nhân dân; tăng cường cơ sở vật chất cho điều hành nhà nước; cải tiến công tác điều hành của bộ máy phù hợp với yêu cầu mới...

Bên cạnh một số tiến bộ, hoạt động của bộ máy chính quyền xã còn một số hạn chế. Đó là, Khả năng hoạch định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, vấn đề quy hoạch quản lý và sử dụng đất đai; xác định nội dung công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn trên địa bàn còn hạn chế.

Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước trong những năm đầu do sự chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang cơ chế kinh

tế mới, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân gặp không ít khó khăn khi phải thay đổi phương thức hoạt động truyền thống của mình. Từ những năm 90 trở đi dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các thành viên mới thích ứng dần với sự phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

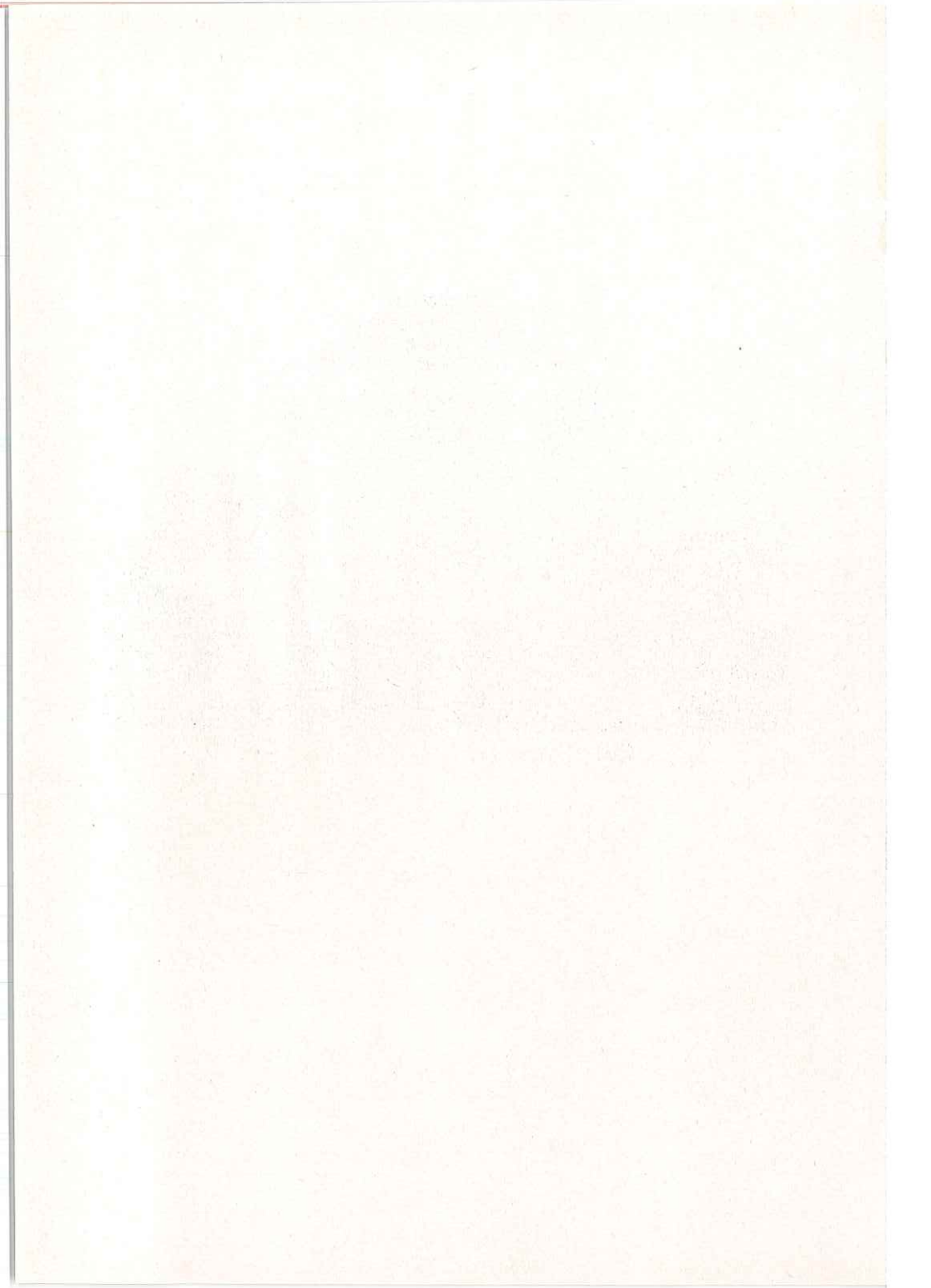
Mặt trận Tổ quốc xã thường xuyên được kiện toàn về tổ chức. Từ năm 1986 Mặt trận tổ quốc xã đã qua 4 lần đại hội. Trong đó, Đại hội lần thứ 14 do ông: Dương Văn Thông làm Chủ tịch; Đại hội lần thứ 15 do ông Bùi Đình Xưa làm Chủ tịch; Đại hội 17 do ông Nguyễn Trung Hậu làm Chủ tịch. Đại hội 18 do ông Bùi Đình Xưa làm Chủ tịch.

Cùng với các thành viên của mình, Mặt trận tổ quốc xã đã góp phần tích cực xây dựng khối đoàn kết các dân tộc trong xã; vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hoạt động của Mặt trận tổ quốc ngày càng có thêm nhiều kinh nghiệm, có tín nhiệm đối với nhân dân trong việc triển khai thực hiện các vấn đề kinh tế, xã hội ở địa phương.

Hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có nhiều chuyển biến tích cực. Về tổ chức, ở hầu hết các xóm đều có chi hội phụ nữ. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã từ năm 1986 đến 1989, là chị Nguyễn Thị Khoắc; từ năm 1989 đến 1992 là chị Trần Thị Chinh, từ năm 1992 đến



Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Cây Thị



2005 là chị Vũ Thị Kim. Về nội dung hoạt động, Hội Phụ nữ đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động: Phụ nữ thi đua phát triển kinh tế gia đình, Vay vốn xoá đói giảm nghèo, Ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ bà mẹ và trẻ em. Tổ chức hội đã giúp chị em thấy rõ hơn vai trò của người phụ nữ trong gia đình; có ý thức học tập, nâng cao nhận thức mọi mặt, vươn lên làm chủ bản thân gia đình; từng bước thực hiện sự bình đẳng về giới. Hình thức sinh hoạt của Hội không ngừng được đổi mới, hướng tới những nội dung thiết thực trong đời sống mà chị em quan tâm. Số lượng chị em vay vốn ngày càng đông, với giá trị từ 160 triệu đồng (năm 1995) lên 890 triệu đồng (năm 2005) với trên 600 lượt người vay. Việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của chị em phụ nữ luôn được các cấp Hội chăm lo. Từ trong phong trào phụ nữ xã, nhiều chị em đã trưởng thành, bổ sung lực lượng cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Phong trào xây dựng tổ chức Hội vững mạnh với những tiêu chí do Trung ương Hội quy định đã được đông đảo chị em tham gia. Hàng năm số chi hội được xếp loại khá thường đạt từ 85% trở lên. Hội Phụ nữ xã liên tục được Hội Phụ nữ huyện xếp loại khá. Với những cố gắng đó Hội phụ nữ xã Cây Thị đã khẳng định được vai trò của mình trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

Phong trào thanh niên và hoạt động của đoàn thanh niên xã những năm đầu của thời kỳ đổi mới cũng gặp rất

nhiều khó khăn. Do tác động bởi mặt trái của cơ chế thị trường, một bộ phận đáng kể trong thanh niên có nguy cơ không có việc làm theo ý muốn; Lo chạy theo việc kiếm sống trước mắt, lơ là với việc phấn đấu theo lý tưởng của Đảng. Trong lúc đó hoạt động của tổ chức Đoàn chưa chuyển biến kịp thời, không đáp ứng được nguyện vọng của thanh niên. Từ năm 1990 trở đi, với việc định hình xu hướng phát triển của cơ chế thị trường, phong trào thanh niên và hoạt động của Đoàn Thanh niên trong xã từng bước được khôi phục. Hình thức tổ chức và hoạt động của Đoàn được đổi mới. Tổ chức cơ sở Đoàn được kiện toàn. Bí thư Đoàn xã, từ năm 1986 đến năm 1991 là đồng chí Bàn Văn Quang; từ năm 1992 đến năm 1996 là đồng chí Phạm Thanh Sao; từ năm 1996 là đồng chí Bàn Văn Thanh. Dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành Đoàn Thanh niên xã, đội ngũ thanh, thiếu niên trong xã đã chú ý đúng mức hơn con đường học tập. Số thanh niên có trình độ văn hoá trung học cơ sở và trung học phổ thông ngày càng nhiều. Một số đã thi đỗ vào các trường Đại học. Một bộ phận thanh niên chọn con đường lập nghiệp tại quê hương và đã có những thành công bước đầu. Đoàn Thanh niên đã tổ chức các hoạt động giao lưu với chủ đề: Lập thân, lập nghiệp; Văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao. Số thanh niên có ý thức phấn đấu vào Đảng ngày càng nhiều. Tỷ lệ tuổi trẻ trong bộ máy của hệ thống chính trị ngày càng tăng. Mặc dù còn nhiều vấn đề phải quan tâm, song

cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội, phong trào thanh niên ở xã Cây Thị đã có chiều hướng phát triển để từng bước khẳng định vai trò của mình trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

Hoạt động của Hội Nông dân xã có nhiều thuận lợi về mặt tâm lý, được đông đảo bà con hăng hái tham gia. Trong những năm đổi mới hoạt động của Hội đã bám sát thực hiện các chương trình công tác theo chỉ đạo từ trên. Với chương trình củng cố xây dựng tổ chức hội, từ năm 1994 các Chi hội Nông dân đã được kiện toàn ở các xóm. Năm 2005, số hội viên nông dân toàn xã có 350 người; trong đó, các Chi hội xóm Cây Thị có 50 hội viên, xóm Mỹ Hòa có 119 hội viên, xóm Kim Cương có 45 hội viên, xóm Trại Cau có 45 hội viên, xóm Hoan 52 hội viên, xóm Khe Cạn 22 hội viên và xóm Suối Găng có 18 hội viên. Từ 1986-1992 Chủ tịch Hội là đồng chí Hoàng Văn Liên; từ 1993-1994 Chủ tịch Hội là đồng chí Trần Duy Hưng; từ 1994-1995 Chủ tịch Hội là đồng chí Dương Phú Hây; từ 1995-1998 Chủ tịch Hội là đồng chí Hoàng Duy Nhất; từ 1998 là đồng chí Nguyễn Trọng Khanh. Từ năm 1994 đến năm 2005, Hội nông dân xã đã tổ chức 4 kỳ đại hội. Để xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, Hội Nông dân xã Cây Thị đã chăm lo đúng mức công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ các chi hội. Quỹ hỗ trợ nông dân nghèo hàng năm đạt từ 8 triệu đến 9 triệu đồng. Trong chương trình phát triển sản xuất, Hội đã mở nhiều lớp tập huấn kỹ thuật

cho hàng trăm lượt hội viên. Phối hợp với Hội Nông dân huyện, tín chấp cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất mỗi năm đạt từ 200 triệu đến 300 triệu đồng; có nhiều hình thức cổ vũ phong trào sản xuất lao động giỏi; tổ chức các hoạt động tham quan mô hình phát triển kinh tế trong và ngoài địa bàn.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Hội nông dân xã đã vận động hội viên mỗi năm đóng góp hàng trăm ngày công, làm đường giao thông và xây dựng cơ sở hạ tầng. Từ năm 1996 đến năm 2005, Hội đã xây dựng được 7 vườn cây tình nghĩa, tham gia các hoạt động quyên góp từ thiện, góp phần tích cực cùng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân khác đấu tranh chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Hội Cựu chiến binh ngay sau khi được thành lập (năm 1993) đã nhanh chóng tập hợp được đội ngũ Cựu chiến binh của xã thành một lực lượng nòng cốt, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Số hội viên tăng từ 31 đồng chí năm 1998, lên 109 đồng chí năm 2005. Từ 1993 đến 1994 do đồng chí Bàn Sinh Hội là Chủ tịch lâm thời, từ năm 1995 đến năm 1998 đồng chí Đặng Văn Minh làm Chủ tịch. Từ năm 1999 đến nay do đồng chí Phạm Quang Thái làm Chủ tịch. Trong hoạt động của mình, Hội Cựu chiến binh xã đã đóng góp nhiều ý kiến tham gia xây dựng Đảng bộ và chính quyền; tích cực đấu

tranh chống các hiện tượng tiêu cực nảy sinh trong xã hội; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát huy bản chất “Bộ đội cụ Hồ”, Hội viên Hội Cựu chiến binh xã Cây Thị đã nêu cao tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, xây dựng gia đình; hội viên gương mẫu. Ngoài ra, Hội còn tích cực tham gia giáo dục quần chúng nâng cao cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; hướng con em vào các hoạt động học tập, vui chơi bổ ích, góp phần hạn chế các hoạt động tiêu cực trong thanh thiếu niên. Với những hoạt động tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội, Hội Cựu chiến binh xã Cây Thị đã khẳng định được vai trò của mình ở cơ sở.

20 năm, sự nghiệp đổi mới quê hương ở Cây Thị chưa phải là dài. Những thay đổi có thể thống kê được bằng con số, trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị tuy còn khiêm tốn, nhưng sự ổn định và cải thiện đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần là rất đáng kể. Quá trình đổi mới nói trên, đã và đang làm thay đổi một cách cơ bản cách nghĩ, cách làm, của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, của từng người dân trong công cuộc xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống hạnh phúc, văn minh.

KẾT LUẬN

Trải qua nửa thế kỷ hoạt động, Chi bộ xã Hoà Bình, nay là Đảng bộ xã Cây Thị đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng vẻ vang, lập được nhiều chiến công hiển hách trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cây Thị là một xã miền núi nằm cách thị trấn Chùa Hang trung tâm huyện lỵ Đồng Hỷ 24 km về hướng Đông. Tuy mãi tới sau ngày hoà bình lập lại Chi bộ xã Hoà Bình (nay là Đảng bộ xã Cây Thị) mới được thành lập, nhưng với truyền thống yêu nước và cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Đồng Hỷ nhân dân các dân tộc xã Cây Thị đã không quản hy sinh, đấu tranh anh dũng, bất khuất, bảo vệ cách mạng dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng cộng sản Việt Nam. Trước Cách mạng tháng 8/1945, đầu những năm 1940, địa bàn xã Cây Thị đã trở thành cơ sở cách mạng đầu tiên của huyện Đồng Hỷ. Trạm liên lạc bí mật ở xã Cây Thị được thành lập làm nhiệm vụ, đưa đón, bảo vệ cán bộ, chuyển tài liệu của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ. Một số thanh niên dân tộc Dao được giác

ngộ, đã trở thành những chiến sỹ cách mạng trung kiên, gian dạ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng giao phó. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, tháng 3 năm 1945, nhân dân các dân tộc trong xã đã vùng dậy đập tan chính quyền tay sai của đế quốc Pháp thành lập chính quyền cách mạng.

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân các dân tộc trong xã được sống cuộc đời độc lập, tự do, hạnh phúc, trở thành người làm chủ xã hội. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Đồng Hỷ, nhân dân các dân tộc trong xã vừa ra sức tăng gia sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, làm tròn vai trò hậu phương với tiền tuyến, vừa phục vụ chiến đấu và trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) chấn động địa cầu, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (ngày 21/7/1954).

Hoà bình lập lại ngày 3/5/1955, Chi bộ xã Hoà Bình (nay là Đảng bộ xã Cây Thị) được thành lập do đồng chí Triệu Đức Học làm Bí thư đã đánh dấu sự ra đời của Đảng bộ. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân các dân tộc trong xã hoàn thành công cuộc khôi phục phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp. Tạo ra những nhân tố cơ bản về giá trị tinh thần, vật chất,

nâng cao đời sống nhân dân và xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Cây Thị phát huy tinh thần cách mạng tiến công, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ, góp phần giành Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Sau ngày thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Cây Thị đã cùng với nhân dân huyện Đồng Hỷ nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1986 đến nay, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cây Thị phấn khởi bước vào thời kỳ đổi mới và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước.

Trải qua 50 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Cây Thị, (1955-2005). Từ một chi bộ chỉ có vài đảng viên, sau nửa thế kỷ, đến cuối năm 2005, Đảng bộ Cây Thị đã có 101 đảng viên, sinh hoạt tại 8 Chi bộ. Từ một xã có 3 xóm đến nay phát triển thành 8 xóm, 1 trạm y tế xã và 3 trường học (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở). Cùng với số lượng đảng viên tăng lên, trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực lãnh

đạo của đảng viên cũng không ngừng nâng lên. Đội ngũ đảng viên của Đảng bộ luôn nêu cao được bản lĩnh chính trị, rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn lối sống trong sạch, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình được duy trì đều đặn, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ được giữ vững. Vì vậy, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ luôn được phát huy. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng bộ ngày càng được nâng cao và củng cố vững chắc niềm tin trong quần chúng. Kinh nghiệm quý báu từ thực tiễn rút ra trong công tác xây dựng Đảng là: Dù tình hình khó khăn phức tạp như thế nào, trong hoàn cảnh và điều kiện ra sao, cũng phải tiến hành tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, giải quyết kịp thời, đúng đắn quyền lợi chính đáng của dân, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, làm cơ sở cho việc xây dựng đoàn kết nhân dân các dân tộc trong xã.

Nửa thế kỷ hoạt động và trưởng thành, Đảng bộ Cây Thị luôn thể hiện rõ trách nhiệm chính trị trong việc chấp hành, triển khai và vận dụng thực hiện sáng tạo mọi chủ trương, đường lối của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; thực hiện có hiệu quả công tác tuyên

truyền giáo dục, khơi dậy truyền thống cách mạng, đẩy mạnh thi đua yêu nước trong mỗi thời kỳ lịch sử, nhằm cổ vũ và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân. Đặc biệt là thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá, Đảng bộ đã thể hiện rõ sự nhạy bén trong tư duy, năng động sáng tạo trong hành động. Vì vậy, công cuộc đổi mới của Cây Thị (một xã đặc biệt khó khăn của huyện) đã mang lại nhiều kết quả to lớn.

Cùng với sự trưởng thành của Đảng bộ, bộ mặt kinh tế - xã hội của xã Cây Thị đã có nhiều thay đổi nhanh chóng; kinh tế tiếp tục phát triển; cơ sở vật chất hạ tầng được tăng cường; văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc được cải thiện; bộ mặt nông thôn miền núi xã Cây Thị không ngừng đổi mới.

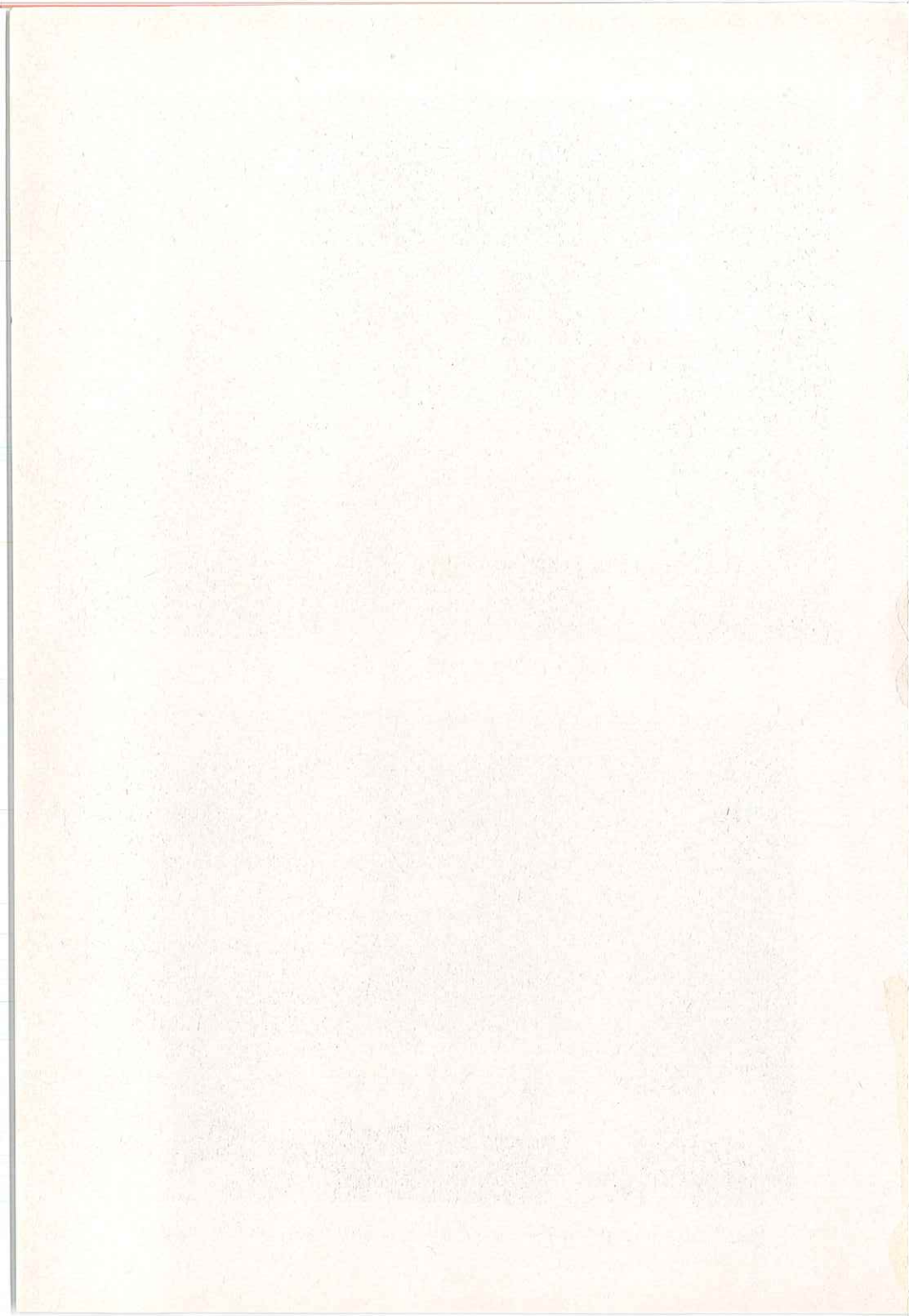
Chặng đường đi tới mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" còn nhiều khó khăn, gian khổ. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đặc biệt là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, đang đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cây Thị những nhiệm vụ mới rất nặng nề. Song, với truyền thống cách mạng và anh hùng, với những thành tựu và kinh nghiệm đã đạt được trong 50 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Cây Thị anh hùng nhất định sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.



Hội thảo bản thảo Lịch sử Đảng bộ xã Cây Thị 1955 – 2005



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cây Thị nhiệm kỳ 2005 – 2010



CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ CÂY THỊ 1955 - 2005



ĐỒNG CHÍ
TRIỆU ĐỨC HỌC



ĐỒNG CHÍ
DƯƠNG NHƯ THUẬN



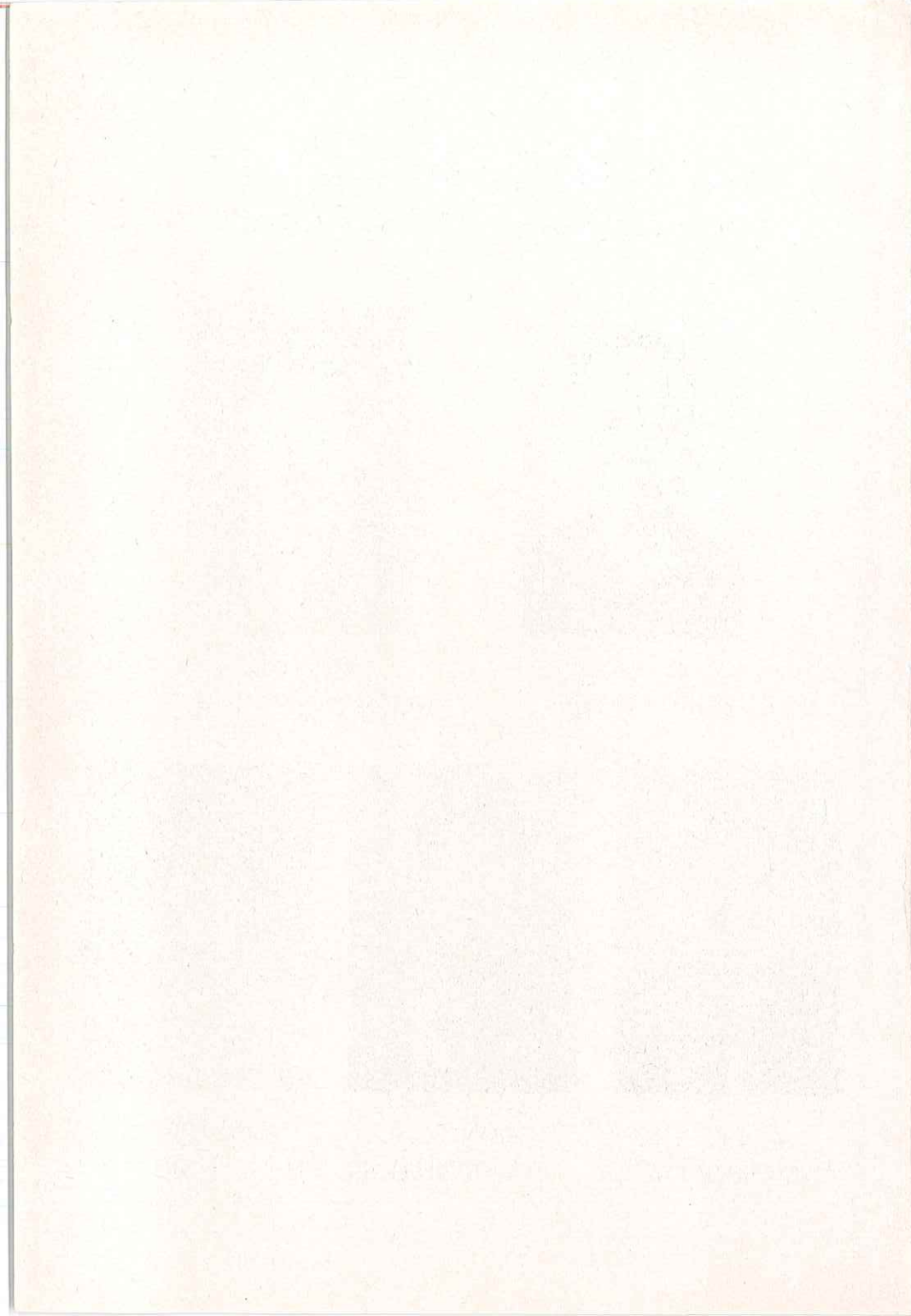
ĐỒNG CHÍ
BÀN SINH PHÚC



ĐỒNG CHÍ
BÀN SINH HỘI



ĐỒNG CHÍ
PHẠM THANH SAO



PHẦN PHỤ LỤC

PHẦN PHỤ LỤC

I – Các phần thưởng cao quý.

1- Ngày 11/6/1999, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Cây Thị được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 202/KT-CTN phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

2- Huân, Huy chương các hạng Nhà nước trao tặng cho cá nhân.

+ Huân chương Chiến công các hạng 16.

+ Huân, Huy chương Kháng chiến các hạng 104.

II - Tập thể có công với nước - 3 xóm.

1. Nhân dân các dân tộc xóm Cây Thị.

2. Nhân dân các dân tộc xóm Suối Găng.

3. Nhân dân các dân tộc xóm Hoan.

III - Gia đình có công với nước.

1. Gia đình ông: Bàn Hữu Phụng, xóm Cây Thị.

2. Gia đình ông: Bàn Phú Lý, xóm Cây Thị.

3. Gia đình ông: Triệu Đức Minh, xóm Cây Thị.

4. Gia đình ông: Đặng Đức Tình, xóm Hoan.

5. Gia đình ông: Đặng Đức Hội, xóm Cây Thị.

6. Gia đình ông: Triệu Đức Lâm, xóm Cây Thị.

7. Gia đình ông: Triệu Trung Hình, xóm Hoan.

8. Gia đình ông: Lý Văn Liên , xóm Cây Thị.
9. Gia đình ông: Triệu Tiến Phúc, xóm Cây Thị.
10. Gia đình ông: Lý Nho Quý, xóm Cây Thị.
11. Gia đình ông: Triệu Nho Hiện , xóm Cây Thị.
12. Gia đình ông: Lý Văn Quý, xóm Cây Thị.
13. Gia đình ông: Bàn Hữu Tài, xóm Suối Găng.
14. Gia đình ông: Triệu Đức Thuận, xóm Hoan.
15. Gia đình ông: Triệu Quý Lưu, xóm Cây Thị.

IV- Cán bộ lão thành cách mạng:

1. Đồng chí Lý Tiến Đức, xóm Hoan.

V- Các đồng chí Bí thư Chi bộ (Đảng bộ) xã Cây Thị qua các thời kỳ.

1. Đồng chí Triệu Đức Học, sinh ngày 26/6/1924; quê quán xã Hợp Tiến, trú quán xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 8/2/1954, chính thức ngày 8/3/1955; tham gia cách mạng từ năm 1945; từ tháng 12/1945 là Tổ trưởng Nông hội Cứu quốc xã Cây Thị; từ năm 1947 là Ủy viên Hội đồng nhân dân xã Hợp Tiến; từ năm 1951 là Trưởng xóm Cây Thị – xã Cây Thị; từ năm 1953 là Chủ tịch xã Cây Thị; từ tháng 5/1955 là Bí thư Chi bộ Đảng kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Cây Thị; từ tháng 1/1961 là cán bộ rẻo cao phòng Nông nghiệp huyện Đồng Hỷ; từ tháng 3/1967 do sức khoẻ yếu nên đã thôi việc ở cơ quan về sống và sinh hoạt tại xã Cây

Thị; từ trần ngày 10/2/1989; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 2 giấy khen của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái và 2 giấy khen của Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ.

2. Đồng chí Dương Như Thuận, sinh ngày 28/10/1927, quê xã Hợp Tiến, gia đình trú tại xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 4/7/1959, chính thức ngày 5/2/1960; từ năm 1946 là du kích xã Hợp Tiến; từ năm 1950 là du kích, từ năm 1953 là Xã đội phó, từ năm 1955 là Trưởng Công an và từ năm 1959 là Ủy viên Ủy ban hành chính, từ tháng 1 đến tháng 12/1961 và từ năm 1963 đến năm 1982 là Bí thư Chi bộ Đảng (năm 1961 kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính) xã Cây Thị; từ trần ngày 20/3/1990 đã được tặng thưởng 1 Huy chương Kháng chiến hạng nhì.

3. Đồng chí Dương Hữu Lâm, sinh ngày 16/11/1931, quê xã Hợp Tiến, gia đình trú tại xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 6/1/1960, chính thức ngày 7/3/1961; từ năm 1954 làm Tổ trưởng Nông hội, Phân đoàn trưởng Thanh niên; từ năm 1957 làm Công an xóm, từ năm 1960 làm Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp; năm 1962 làm Bí thư Chi bộ Đảng xã Cây Thị; đã từ trần.

4. Đồng chí Bàn Sinh Phúc, sinh ngày 8/5/1942; quê quán, trú quán tại xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 9/11/1961, chính thức ngày

9/12/1962; từ năm 1959 là Bí thư Đoàn Thanh niên xã, từ năm 1975 là Ủy viên Thường trực Ủy ban nhân dân, từ năm 1982 đến tháng 8 năm 1990 làm Bí thư Chi bộ từ tháng 9/1990 đến tháng 3/1994 làm Bí thư Đảng bộ xã Cây Thị; từ tháng 4/1994 nghỉ hưu.

5. Đồng chí Bàn Sinh Hội, sinh ngày 8/4/1947; quê quán, trú quán tại xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 24/12/1968, chính thức ngày 24/9/1969; từ năm 1958 làm Liên đội trưởng Thiếu niên, từ tháng 11/1965 vào bộ đội làm chiến sĩ, học viên dự bị bay, học viên lái máy bay thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân; từ tháng 10/1970 là học viên Trường sĩ quan Hậu cần, Trung đội trưởng vận tải, từ tháng 8/1974 là Huyện đội phó Huyện đội Đồng Hỷ; từ tháng 12/1976 là Trợ lý Ban Tổ chức, phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; từ tháng 1/1978 là Trợ lý, Phó ban, Trưởng ban Cán bộ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Đại biểu Quốc hội khoá 8 (1987-1992); từ năm 1992 nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; từ năm 1994 đến năm 2000 là Bí thư Đảng ủy xã Cây Thị; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (nhất, nhì, ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

6. Đồng chí Phạm Thanh Sao, sinh ngày 6/6/1964; quê xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; trú tại xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 5/7/1989, chính thức ngày 5/7/1990; từ tháng 5/1991

là Phó Bí thư Đoàn, từ tháng 10/1991 là quyền Bí thư Đoàn và từ tháng 3/1992 là Bí thư Đoàn xã Cây Thị; từ tháng 1/1996 là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy, từ tháng 9/2000 là Bí thư Đảng ủy xã Cây Thị; đã được tặng thưởng 1 Huy chương Vì sự nghiệp Cựu Chiến binh, 1 Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp dân vận.

VI - Danh sách các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1945-2005):

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| 1. Đồng chí Dương Hữu Tình | 1945- 1946. |
| 2. Đồng chí Hoàng Văn Đạo | 1946-1952. |
| 3. Đồng chí Triệu Đức Học | 1953-1960. |
| 4. Đồng chí Dương Như Thuận | 1961 |
| 5. Đồng chí Lại Kính Liên | 1962-1979. |
| 6. Đồng chí Lâm Viết Chương | 1980-1984. |
| 7. Đồng chí Hoàng Văn Thiện | 1985-1997. |
| 8. Đồng chí Trần Duy Hưng | 1997-1998. |
| 9. Đồng chí Bàn Văn Tiên | 1999-2005. |

VII - Danh sách các đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Cây Thị (1994-2005):

- | | |
|---------------------------|---------------|
| 1. Đồng chí Bàn Sinh Hội | 1994- 1999. |
| 2. Đồng chí Trần Duy Hưng | 12/1999-2000. |
| 3. Đồng chí Đặng Văn Minh | từ 2001. |

VIII - Danh sách Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Cây Thị (1945-2005):

1. Đồng chí Bàn Hữu Phụng 1945-1961.
2. Đồng chí Bàn Phú Lý 1962-1980.
3. Đồng chí Hoàng Văn Đức 1981- 1984.
4. Đồng chí Lại Kính Liên 1984-1986.
5. Đồng chí Dương Văn Thông 1987-1992.
6. Đồng chí Bùi Đình Xưa 1993-1995.
7. Đồng chí Nguyễn Trung Hậu 1996-2000.
8. Đồng chí Bùi Đình Xưa 2001-2005.

X- Danh sách các đồng chí đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, được công nhận là liệt sĩ:

1. Đồng chí Nguyễn Trọng Khoản, sinh năm 1920, hy sinh năm 1947.
2. Đồng chí Phạm Ngọc Toàn, sinh năm 1936, hy sinh năm 1968.
3. Đồng chí Lâm Đại Phụng, sinh năm 1935, hy sinh năm 1969.
4. Đồng chí Ngô Đức Khiêm, sinh năm 1948, hy sinh năm 1970.
5. Đồng chí Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1937, hy sinh năm 1970.
6. Đồng chí Phạm Doãn Cư, sinh năm 1942, hy sinh năm 1971.

7. Đồng chí Bàn Như Chi, sinh năm 1950, hy sinh năm 1972.

8. Đồng chí Nông Văn Tư, sinh năm 1946, hy sinh năm 1972.

9. Đồng chí Hoàng Xuân Thịnh, sinh năm 1949, hy sinh năm 1973.

10. Đồng chí Phạm Văn Giảng, sinh năm 1948, hy sinh năm 1974.

11. Đồng chí Mạch Văn Hoà, sinh năm 1960, hy sinh năm 1979.

12. Đồng chí Nguyễn Thành Dương, sinh năm 1958, hy sinh năm 1979.

13. Đồng chí Dương Thành Bàn, sinh năm 1959, hy sinh năm 1987.

MỤC LỤC

- Lời giới thiệu	5
- Chương I: Xã cây Thị: Quê hương, con người, truyền thống	9
- Chương II: Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cây Thị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 9-1945 đến 7-1954	32
- Chương III: Lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương và kháng chiến chống Mỹ cứu nước 8/1954-4/1975	53
- Chương IV: Lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 5/1975-1985	97
- Chương V: Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng 1986-2005	119
- Kết luận	150
- Phần phụ lục	155

In 250 khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty in Thái Nguyên. Giấy phép XB số: 03/GP-SVHTT cấp ngày 17-1-2006. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-2006.